

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN **2021**



CÔNG TY CỔ PHẦN KIM KHÍ TP. HỒ CHÍ MINH - VNSTEEL

193 Đinh Tiên Hoàng, Phường Đa Kao, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3829.4623 Fax: (028) 3829 0403

Website: <https://metalhcm.com.vn/vi/>

Email: kimkhitp@metalhcm.com.vn



CTCP KIM KHÍ TP. HỒ CHÍ MINH - VNSTEEL

MỤC LỤC

THÔNG TIN CHUNG	05
TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM	17
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	31
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	40
QUẢN TRỊ CÔNG TY	45
BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN 2021	61



1

THÔNG TIN CHUNG

Thông tin khái quát

Quá trình hình thành và phát triển

Các giải thưởng tiêu biểu

Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

Cơ cấu tổ chức

Định hướng phát triển

Các rủi ro



THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Tên Công ty	Công ty Cổ phần Kim khí TP.HCM - VNSTEEL
Tên tiếng anh	VNSTEELS - HOCHIMINH CITY METAL CORPORATION
Mã cổ phiếu	HMC
Vốn điều lệ	210.000.000.000 đồng
Trụ sở chính	Số 193 đường Đinh Tiên Hoàng, Phường Đa Kao, Quận 1, TP.Hồ Chí Minh
Số điện thoại	(028) 3829 4623
Số fax	(028) 3829 0403
Email	kimkhitp@metalhcm.com.vn
Website	https://metalhcm.com.vn/vi/
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	Số 0300399360, đăng ký thay đổi lần thứ 13 ngày 01/10/2019 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.
Logo	



1975

Ngày 07/11/1975, theo Quyết định 775/VT-QĐ của Bộ Vật tư, Tổ chức quản lý Cung ứng Vật tư Kỹ thuật miền Nam được thành lập, là tiền thân của Công ty cổ phần Kim Khí TP. Hồ Chí Minh - VNSTEEL. Ngày 30/12/1975, Tổng Cục trưởng Tổng Cục kỹ thuật Vật tư miền Nam đã ra quyết định số 517/VT-QĐ về việc tách Công ty Kim khí - Thiết bị Phụ tùng thành hai công ty: Công ty Kim khí miền Nam và Công ty Thiết bị miền Nam.

Ngày 04/11/1976, theo Quyết định số 827/VT-QĐ Công ty Kim khí miền Nam được đổi tên thành Công ty Kim khí Khu vực II.

1976

1986

Ngày 01/01/1986, Công ty Kim khí Khu vực II được đổi tên thành Công ty Kim Khí TP. Hồ Chí Minh theo quyết định số 746/VT-QĐ. ✉

Ngày 28/05/1993, theo Quyết định số 595TM/TCCB của Bộ Thương mại thì Công ty Kim Khí TP. Hồ Chí Minh là doanh nghiệp nhà nước trực thuộc Tổng Công ty Kim khí - Bộ Thương mại.

1993

2003

Ngày 12/11/2003, Bộ Công nghiệp ra quyết định số 183/2003/QĐ-BCN về việc sáp nhập Công ty Kinh doanh Thép và Thiết bị Công nghiệp vào Công ty Kim Khí TP. Hồ Chí Minh và vẫn giữ nguyên tên giao dịch là Công ty Kim Khí TP. Hồ Chí Minh trực thuộc Tổng Công ty Thép Việt Nam.

Ngày 07/09/2005, Công ty đã nhận được quyết định số 2841/ QĐ-BCN của Bộ Công nghiệp về việc chuyển Công ty Kim Khí TP Hồ Chí Minh thành Công ty cổ phần Kim Khí TP. Hồ Chí Minh với vốn đăng ký kinh doanh là 158 tỷ đồng.

2005



QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

2006

Ngày 21/12/2006, Công ty chính thức niêm yết cổ phiếu tại Trung tâm giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh, số cổ phiếu niêm yết là 15.800.000 cổ phiếu. Mã chứng khoán là HMC.

Ngày 16/05/2008, Công ty niêm yết bổ sung 5.200.000 cổ phiếu từ đợt phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ. Vốn điều lệ Công ty sau khi niêm yết bổ sung là 210 tỷ đồng.

2008

2017

Công ty cổ phần Kim Khí TP. Hồ Chí Minh công bố thông tin về việc đổi tên Công ty thành Công ty cổ phần Kim khí Thành Phố Hồ Chí Minh - VNSTEEL vào ngày 17/01/2017.

Công ty nhận được Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đăng ký thay đổi lần thứ 13 ngày 01/10/2019 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

2019

2021

Vượt qua khó khăn của đại dịch Covid-19, Doanh thu của Công ty trong năm 2021 đạt xấp xỉ 3.830,6 tỷ đồng. Vốn hoá thị trường ngày 31/12/2021 đạt 537,6 tỷ đồng.

CÁC GIẢI THƯỞNG TIÊU BIỂU

Giai đoạn	Các giải thưởng tiêu biểu	Thành tích	Số quyết định
1995	Huân chương Lao động Hạng Ba	Xuất sắc trong công tác từ năm 1990-1994	467 KT/CTN, ngày 25/05/1995
2006	Bằng khen của Bộ Công nghiệp	Xuất sắc trong phong trào thi đua 2006	24/QĐ-BCN, ngày 2/1/2007
2007	Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ	Đã có thành tích xuất sắc trong công tác từ năm 2005 đến 2007	732/QĐTTg, ngày 9/6/2008
2010	Huân chương Lao động Hạng 2	Đã có thành tích xuất sắc trong công tác từ năm 2006 đến 2010.	2194/QĐ-CTN, ngày 24/11/2011
2011	Cờ thi đua của Bộ Công thương	Thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua thực hiện vượt mức kế hoạch sản xuất kinh doanh và các nhiệm vụ công tác khác năm 2011.	01/QĐ-BCT, ngày 3/1/2012
2012	Bằng khen của Bộ Công thương	Thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua thực hiện vượt mức kế hoạch sản xuất kinh doanh và các nhiệm vụ công tác khác năm 2012.	76/QĐ-BCT, ngày 7/1/2013
2013	Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ	Đã có thành tích xuất sắc trong công tác năm 2013	1741/QĐ-TTg, ngày 25/09/2013
2014	Bằng khen của Bộ Công thương	Thành tích xuất sắc trong công tác năm 2014	1198/QĐ-BCT, ngày 30/12/2014
2016	Bằng khen của Bộ Công thương	Thành tích xuất sắc trong công tác năm 2016	3134/QĐ-BCT, ngày 31/10/2017

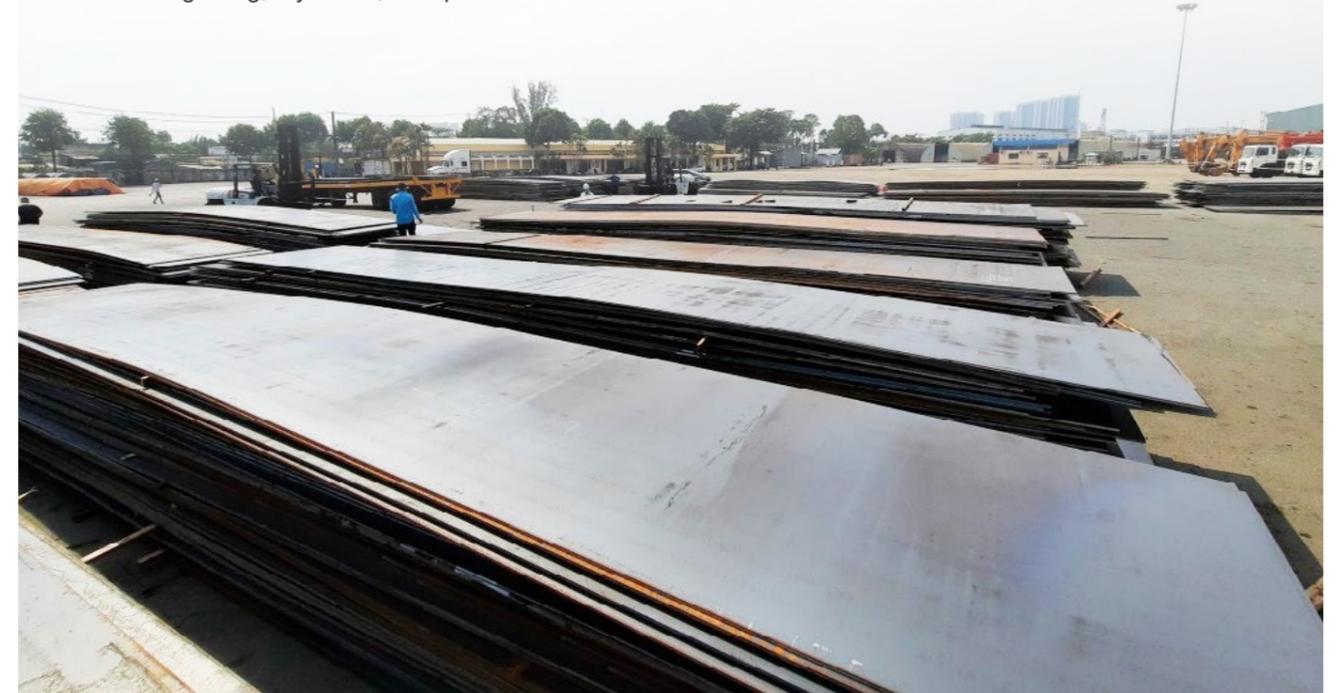


NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

- » Bán buôn kim loại và quặng kim loại. Mua bán kim khí (kim loại đen, kim loại màu);
- » Sản xuất, gia công sản phẩm kim khí và các hoạt động phục vụ kinh doanh (kể cả sửa chữa, phục hồi, tân trang máy móc, thiết bị cũ);
- » Mua, bán máy móc, thiết bị;
- » Tái chế phế liệu: Phá huỷ tàu;
- » Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)
- » Dịch vụ cho thuê kho, bãi, văn phòng, nhà ở. Kinh doanh bất động sản;
- » Kinh doanh khách sạn;
- » Kinh doanh lữ hành nội địa và quốc tế;
- » Vận tải hành khách ven biển và viễn dương;
- » Vận tải hàng hoá đường thủy nội địa;
- » Bốc xếp hàng hoá;
- » Vận tải hàng hoá bằng đường bộ;
- » Đại lý kinh doanh xăng, dầu, dầu nhờn, mỡ máy;
- » Bán buôn xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi;
- » Mua bán nông lâm hải sản;
- » Mua bán vật tư thứ liệu, phế liệu, thủ công mỹ nghệ, khoáng sản, sản phẩm kim loại và các loại vật tư khác, gỗ và các sản phẩm về gỗ.

ĐỊA BÀN HOẠT ĐỘNG

Địa bàn kinh doanh của Công ty chủ yếu ở TP Hồ Chí Minh và các tỉnh phía Nam. Thị trường xuất khẩu chủ yếu là các nước như Hồng Kông, Myanmar, Campuchia...



CƠ CẤU TỔ CHỨC

Mô hình quản trị

Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết. Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một lần. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua các báo cáo tài chính hằng năm và ngân sách tài chính cho năm tài chính tiếp theo, bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị,...

Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị (HĐQT) do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự quản lý hoặc chỉ đạo thực hiện của HĐQT. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do luật pháp, Điều lệ, các quy chế nội bộ của công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định, số lượng thành viên HĐQT của Công ty là năm (05) người, bao gồm: 1 Chủ tịch và 4 Thành viên. Nhiệm kỳ của HĐQT là năm (05) năm. Thành viên HĐQT có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Công ty có một thành viên Hội đồng Quản trị độc lập.

Ban Kiểm soát

Ban kiểm soát (BKS) là cơ quan do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, hoạt động độc lập với HĐQT và Ban Tổng Giám đốc, có nhiệm vụ kiểm soát mọi hoạt động sản xuất kinh doanh, quản trị và điều hành Công ty. Hiện tại, Ban Kiểm soát Công ty gồm ba (03) thành viên, bao gồm: 01 trưởng ban và 02 thành viên.

Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc (TGD) là người đại diện theo pháp luật của Công ty, là người điều hành công việc hàng ngày và chịu trách nhiệm trước HĐQT về việc thực hiện các Nghị quyết/Quyết định HĐQT trong công tác quản lý, điều hành, doanh nghiệp.

Cơ cấu bộ máy quản lý



ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

Công ty cổ phần Kim khí TP. Hồ Chí Minh – VNSteel đặt ra định hướng phát triển là xây dựng hệ thống thương mại hiện đại, cung cấp hàng hoá và dịch vụ hoàn hảo. Không ngừng hoàn thiện, đổi mới và phát triển để chất lượng hàng hoá và dịch vụ ngày càng nâng cao, đáp ứng nhu cầu đa dạng của khách hàng và thị trường.

Chiến lược phát triển trung và dài hạn

Bên cạnh các mục tiêu và định hướng cụ thể cho từng năm, Công ty cũng đề ra mục tiêu chiến lược và định hướng phát triển ổn định bền vững trong trung và dài hạn, nhằm xác định đường lối chiến lược, và đáp ứng kịp thời nhu cầu phát triển của Công ty theo năng lực nội tại, năng lực cạnh tranh, quy mô và tiềm năng phát triển của ngành và của đơn vị, để đáp ứng được những thay đổi của xã hội, thị trường, và ngành thép.

- Kinh doanh kim loại nhập khẩu: Tăng trưởng doanh thu hằng năm từ 5% đến 10%.
- Kinh doanh mặt hàng thép xây dựng: Đạt mức tăng trưởng 10% mỗi năm, đặt mục tiêu doanh số cung cấp vào công trình trọng điểm trên 50%.
- Xuất khẩu: Tăng trưởng sản lượng kinh doanh 10% qua kênh xuất khẩu.
- Cho thuê văn phòng: Đảm bảo tối thiểu tỷ lệ cho thuê luôn trên 95% diện tích.

Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng)

Trách nhiệm đối với người lao động

Trong chiến lược phát triển của Công ty, nguồn nhân lực, đặc biệt là những người trẻ đầy nhiệt huyết chính là nòng cốt đưa HMC phát triển ngày càng vững mạnh. Do vậy Ban Lãnh đạo công ty luôn chú trọng tập trung vào các vấn đề chính như:

- Tối đa hóa năng suất, chất lượng và hiệu quả của từng vị trí, công việc; nhưng đồng thời phải ngày càng tinh gọn lực lượng lao động.
- Chú trọng đào tạo, cập nhật kiến thức mới, các ứng dụng khoa học công nghệ tiên tiến để chuẩn hóa cũng như nâng cao chất lượng lao động. Tạo điều kiện, cơ hội cho người lao động phát huy kinh nghiệm, sở trường, năng lực chuyên môn; gắn với thực hiện tốt các chính sách về tiền lương, thưởng, đãi ngộ, phúc lợi để khích lệ người lao động tăng cường đóng góp và gắn bó lâu dài với Công ty.

Trách nhiệm đối với cộng đồng và xã hội

Bên cạnh việc tạo nhiều việc làm hơn cho xã hội thông qua các hoạt động sản xuất kinh doanh, toàn thể Công ty hiểu rằng phụng sự xã hội và chia sẻ với cộng đồng là trách nhiệm của mỗi doanh nghiệp trong công cuộc xây dựng và phát triển đất nước. HMC vẫn sẽ tiếp tục đồng hành cùng những dự án cộng đồng, xã hội và nỗ lực tạo ra những sản phẩm có giá trị cao để phục vụ tốt hơn nhu cầu của xã hội.

Trách nhiệm đối với môi trường

Ban lãnh đạo Công ty cổ phần Kim khí TP. Hồ Chí Minh-VNSTEEL luôn quan tâm đến công tác giữ gìn và bảo vệ môi trường. Công ty tâm niệm rằng, phải lấy phòng ngừa ô nhiễm làm phương châm hành động, khắc phục và loại bỏ tư tưởng chạy theo lợi ích kinh tế mà xem nhẹ việc bảo vệ và tái tạo môi trường.

Phát triển bền vững và bảo vệ môi trường luôn là một trong những mục tiêu trọng tâm của toàn thể Ban lãnh đạo và nhân viên HMC. Với ý thức và trách nhiệm đó, trong những năm qua, Ban lãnh đạo đã không ngừng huy động các nguồn lực đầu tư cho công tác bảo vệ môi trường, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nhận thức của toàn thể nhân viên trong sản xuất để giảm thiểu phát thải và cải thiện cảnh quan, làm cho môi trường trở nên xanh-sạch-đẹp hơn.



Rủi ro kinh tế

Năm 2021 tiếp tục là một năm đặc biệt khi làn sóng đại dịch Covid-19 lan nhanh gây ra những hậu quả nặng nề lên đời sống xã hội, sản xuất kinh doanh và tăng trưởng kinh tế của các quốc gia trên khắp thế giới. Giãn cách xã hội được siết chặt, phong tỏa giao thương, xung đột địa chính trị ngày càng căng thẳng giữa nhiều quốc gia lớn, đã đem đến một năm đầy thử thách đối với nền kinh tế thế giới, làm cho thương mại toàn cầu giảm mạnh, thị trường tiền tệ, tài chính và hàng hóa có nhiều biến động. Trong nước, làn sóng dịch bệnh Covid lần thứ 4 diễn ra vào những tháng giữa năm 2021 cũng đã ảnh hưởng rất lớn đến mọi mặt của nền kinh tế, xã hội, khi GDP quý III/2021 của Việt Nam ghi nhận mức tăng trưởng âm 6,02%. Đứng trước nhiều khó khăn và thách thức, với sự nỗ lực và quyết tâm của chính phủ trong việc khống chế và kiểm soát dịch bệnh, đã đưa nền kinh tế hồi phục trở lại trong quý IV/2021 với mức tăng GDP 5,22% và hoàn thành nhiệm vụ giữ vững đà tăng trưởng cho cả năm 2021. Những thành quả cố gắng đó tiếp tục giúp Việt Nam trở thành là một trong những điểm đến hấp dẫn thu hút dòng vốn đầu tư nước ngoài chất lượng. Các chính sách về tiền tệ, tài khóa được điều hành nhất quán, linh hoạt, dự trữ ngoại hối tích cực, đảm bảo cho sự ổn định của tỷ giá và lãi suất giúp đời sống sinh hoạt xã hội và kinh doanh sản xuất của cả nước nhanh chóng được phục hồi, ổn định.

Cũng trong bối cảnh trên, áp lực lạm phát toàn cầu

ngày càng tăng cao, giá nguyên nhiên vật liệu đầu vào cho sản xuất, giá cước vận chuyển liên tục tăng nhưng chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân năm 2021 của Việt Nam chỉ tăng 1,84% so với năm trước, thấp nhất trong 6 năm qua, đạt mục tiêu Quốc hội đề ra, tiếp tục là năm kiểm soát lạm phát thành công.

Ngành thép cũng đã trải qua năm 2021 với nhiều biến động mạnh bao gồm cả thách thức và cơ hội. Thị trường thép trong nước chịu ảnh hưởng tiêu cực bởi dịch Covid-19 trong những tháng giữa năm, nhưng đã có sự phục hồi đáng khích lệ trong cuối năm 2021. Do việc hưởng lợi trực tiếp từ nhu cầu tiêu thụ thép thế giới hồi phục trong nỗ lực của chính phủ các nước nhằm kích thích tăng trưởng kinh tế hậu Covid-19. Đặc biệt là nhu cầu ở các nước Châu Âu và Mỹ cùng với căng thẳng địa chính trị và sự gián đoạn, khan hiếm nguồn cung nguyên liệu thô và các sản phẩm thép từ các thị trường sản xuất lớn như Brazil, Úc, Ấn Độ, Nhật Bản, Hàn Quốc... đã làm cho giá quặng sắt và giá thép các loại tăng đột biến và neo ở mức cao trong cả năm 2021.

Dựa vào những đánh giá, phân tích như trên, Ban lãnh đạo HMC có đủ cơ sở cũng như những tín hiệu lạc quan của thị trường để tin vào kịch bản khả quan cho tình hình hoạt động kinh doanh năm 2022. Tuy nhiên, trong tình hình dịch Covid-19 vẫn còn diễn biến phức tạp, Công ty vẫn chủ động theo dõi các thay đổi vĩ mô, các yếu tố bất thường để đảm bảo hoàn thành mục tiêu mà Đại hội đồng cổ đông đã đề ra.



Rủi ro cạnh tranh

Rủi ro cạnh tranh của các doanh nghiệp ngành thép Việt Nam hiện nay bắt nguồn từ việc chênh lệch giữa cung và cầu khi các công ty thép dư thừa công suất ngày càng lớn. Bên cạnh đó, thách thức từ cạnh tranh sẽ ngày càng gay gắt khi các quốc gia sản xuất thép lớn trên thế giới như Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản có xu hướng gia tăng đầu tư vào lĩnh vực này tại các nước trong khu vực Đông Nam Á dẫn tới khối lượng sản xuất thép trong khu vực tiếp tục gia tăng.

Vì vậy, không chỉ chia sẻ thị phần với các doanh nghiệp trong nước, yếu tố cạnh tranh thị phần với thép ngoại vẫn là thách thức với các công ty thép nội trong những năm qua. Thêm vào đó, dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp trong 2 năm 2020-2021, khiến nhu cầu tiêu thụ thép nội địa suy giảm đáng kể, điều này đã đẩy tính cạnh tranh trên thị trường thép lên cao. Hiểu được Công ty sẽ phải đối mặt với rủi ro cạnh tranh trong ngành, HMC luôn chú trọng làm mới các chiến lược kinh doanh của mình, chú trọng nâng cao chất lượng hàng hoá và cung ứng dịch vụ, từng bước khẳng định vị thế của mình trong ngành thép.

Rủi ro pháp luật

Các hoạt động kinh doanh của Công ty được thực hiện dựa theo các quy chuẩn của hệ thống pháp luật Việt Nam như Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư, Luật Chứng khoán,... Hiện nay, các luật và bộ luật của Việt Nam vẫn luôn được xem xét, sửa đổi và điều chỉnh nhằm tạo điều kiện cho các doanh nghiệp hoạt động và phát triển thuận lợi, đồng thời phù hợp với các xu thế, tình hình tại từng thời điểm. Cụ thể Luật Doanh nghiệp 2020, Luật Chứng khoán 2019 đã được ban hành và có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2021.

Bên cạnh đó, trong năm 2021 nhằm góp phần ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, Chính phủ ban hành Nghị định 101/2021/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 122/2016/NĐ-CP và Nghị định 57/2020/NĐ-CP về Biểu thuế xuất khẩu, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi, Danh mục hàng hóa và mức thuế tuyệt đối, thuế hỗn hợp, thuế nhập khẩu ngoài hạn ngạch thuế quan. Cụ thể, Nghị định số 101/2021/NĐ-CP đã điều chỉnh giảm thuế suất thuế nhập khẩu tối huệ quốc (MFN) đối với một số mặt hàng như: thép, lúa mì, ngô... Tại nghị định mới này, để góp phần hạ giá thép trong nước, thúc đẩy các doanh nghiệp giảm chi phí, qua rà soát các Biểu thuế nhập khẩu MFN và hiện trạng phát triển của ngành thép hiện nay, Chính phủ điều chỉnh giảm thuế suất thuế nhập khẩu MFN của một số sản phẩm thép xây dựng, thép tấm với mức giảm thuế suất từ 5% đến 10% sau ngày 30/12/2021.

Nhìn chung, khi cắt giảm thuế nhập khẩu sẽ tạo điều kiện cho sản phẩm thép nước ngoài nhập khẩu dễ dàng vào Việt Nam hơn và sẽ tạo nên áp lực cạnh tranh cho các sản phẩm thép trong nước. Bên cạnh đó, vấn đề tăng thuế xuất khẩu phôi thép được quy định tại Nghị định cũng sẽ ảnh hưởng tiêu cực đến ngành sản xuất phôi thép do dư thừa công năng, làm gia tăng hàng tồn kho. Do vậy, hoạt động kinh doanh, sản xuất của ngành thép nói chung và HMC nói riêng sẽ chịu ảnh hưởng khi Nghị định này được ban hành.

Đối với Công ty cổ phần Kim khí TP. Hồ Chí Minh-VNSTEEL, việc đầu tư sản xuất, kinh doanh được thực hiện theo chiến lược dài hạn, nên Công ty luôn theo dõi sát sao những thay đổi về mặt chính sách của Nhà nước đến ngành thép để có thời gian điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh phù hợp và thích ứng kịp thời với biến động của thị trường.



RỦI RO (TIẾP THEO)

Rủi ro tín dụng

Công ty áp dụng thực hiện chính sách bán hàng trả chậm đối với các nhóm khách hàng. Với vị thế khách hàng, chính sách tín dụng mang lại lợi ích giúp giảm áp lực thanh toán hàng hóa ngay. Tuy nhiên, với vị thế là nhà cung cấp, tín dụng bán hàng luôn tạo rủi ro khi các đối tác mất khả năng trả nợ. Để phòng ngừa rủi ro này, Công ty cho phép các đối tác mua hàng chậm trả trên cơ sở lập hồ sơ về năng lực của họ, căn cứ vào các yếu tố khảo sát về năng lực tài chính, khả năng tiêu thụ, uy tín để định hạn mức nhằm hạn chế đến mức thấp nhất những thiệt hại phát sinh trong quá trình thực hiện. Định kỳ đánh giá lại năng lực tài chính, uy tín của khách hàng, đối tác nhằm có chính sách thu hồi nợ thích hợp, áp dụng nhiều chính sách bán hàng chậm trả khác nhau cho từng loại đối tượng khách hàng.

Rủi ro lãi suất

Dịch bệnh COVID-19 có nhiều diễn biến phức tạp trong hai năm 2020-2021, đã gây ảnh hưởng lớn đến tăng trưởng của nền kinh tế Việt Nam nói chung và tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp nói riêng. Trong bối cảnh đó, từ đầu năm 2020 đến nay, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã nhiều lần giảm lãi suất điều hành (tổng mức giảm từ 1,5 - 2%/năm), chỉ đạo các tổ chức tín dụng trong hệ thống giảm Lãi suất cho vay để tiếp tục tháo gỡ khó khăn cho người dân và doanh nghiệp, đồng thời phục hồi và thúc đẩy nền kinh tế tăng trưởng. Nhờ đó các doanh nghiệp trong nền kinh tế nói chung và HMC nói riêng đã tiếp cận được nguồn vốn với lãi suất thấp để bổ sung nguồn vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm.

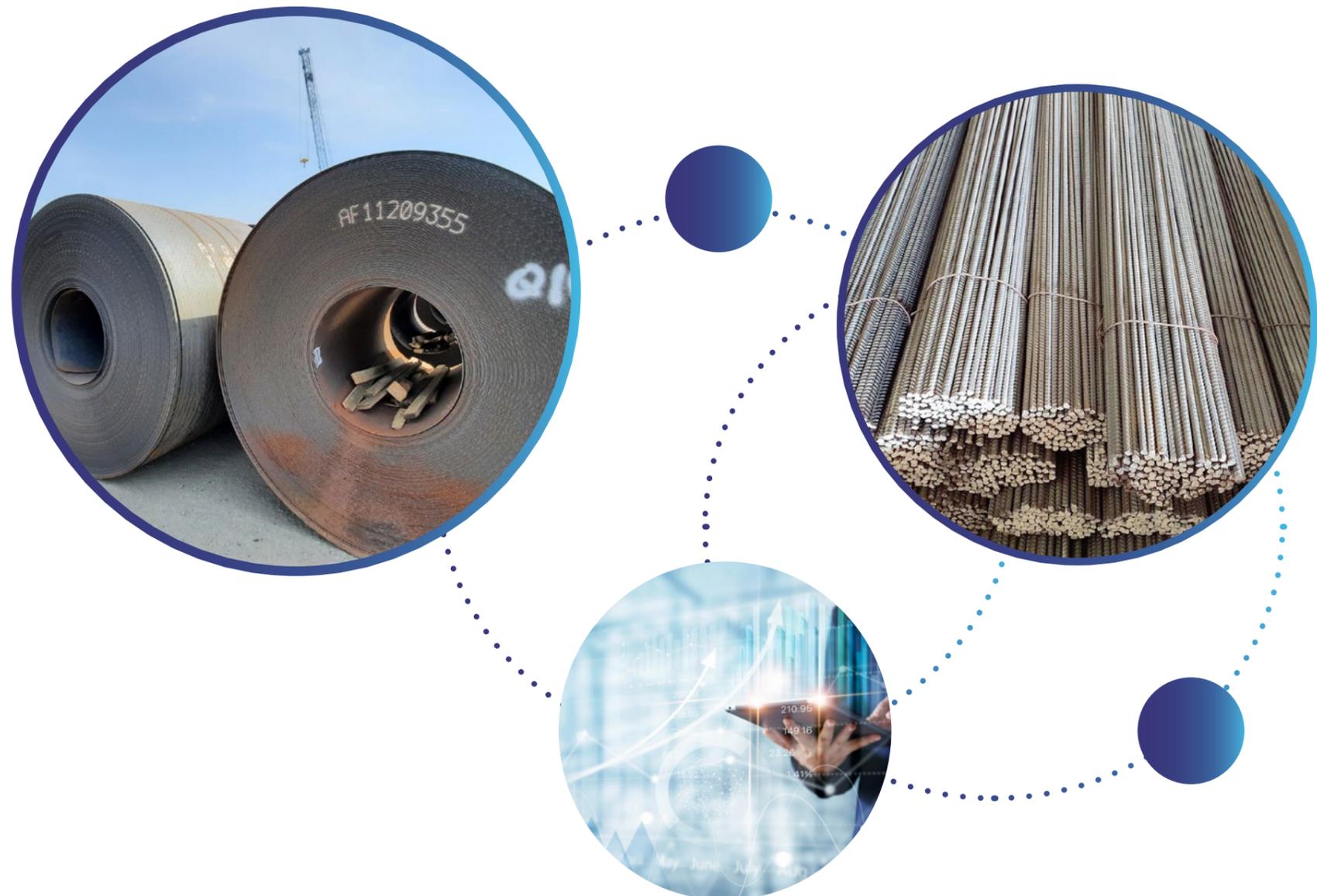
Tuy nhiên, trong năm 2022, dưới ảnh hưởng của áp lực lạm phát khi giá nhiều loại nguyên vật liệu đang có xu hướng tăng mạnh cùng triển vọng mở cửa lại toàn bộ nền kinh tế, có thể sẽ ảnh hưởng đến việc nâng lãi suất điều hành của Ngân hàng nhà nước. Rủi ro này sẽ ảnh hưởng đến chi phí lãi vay của HMC, khi doanh nghiệp có các khoản vay nợ ngắn hạn để bổ sung vốn lưu động trong năm 2022. Do vậy, để phòng ngừa tác động của rủi ro thay đổi lãi suất, doanh nghiệp luôn theo dõi sát sao Chính sách tiền tệ của Ngân hàng Nhà nước để đánh giá xu hướng thị trường và đưa ra phương án phù hợp với tình hình biến động lãi suất. Qua đó, duy trì tình hình tài chính ổn định và đảm bảo nguồn vốn vay hợp lý cho hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

Rủi ro giá nguyên liệu

Năm 2021 vừa qua, ngành thép ghi nhận nhiều sự biến động bất ngờ về giá cả của các loại nguyên liệu đầu vào như: quặng sắt, than cốc và phôi thép cán nóng. Đây là những hàng hoá mà tất cả những biến động về giá đều ảnh hưởng trực tiếp đến giá bán và sản lượng thép thành phẩm qua đó tác động đến chỉ tiêu, giá vốn hàng bán, hàng tồn kho và biên lợi nhuận của các doanh nghiệp ngành thép. Hiểu được vấn đề đó, trong năm 2021, Công ty cổ phần Kim khí TP. Hồ Chí Minh-VNSTEEL thường xuyên theo dõi diễn biến giá của các loại nguyên vật liệu trên các Sở giao dịch hàng hoá quốc tế ở cả thị trường giao ngay và thị trường kỳ hạn để đưa ra các chiến lược sản xuất, kinh doanh phù hợp.

Rủi ro khác

Ngoài những rủi ro đã đề cập ở trên, còn nhiều rủi ro mang tính bất khả kháng khác ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty như chiến tranh, hỏa hoạn, bão lụt, các thiên tai khác... Đây là những rủi ro hiếm khi xảy ra nhưng nếu xảy ra sẽ ảnh hưởng xấu đến hoạt động kinh doanh, lợi nhuận của Công ty. Công ty luôn chủ động đề phòng và xây dựng các giải pháp ứng phó như: tuyên truyền nâng cao hiểu biết về bệnh dịch và mở các lớp huấn luyện phòng cháy chữa cháy cho công nhân viên cũng như khách hàng thuê văn phòng,... nhằm nâng cao ý thức, trách nhiệm đồng thời hạn chế tổn thất khi rủi ro xảy đến.





TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

2

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Tổ chức nhân sự

Tình hình đầu tư, thực hiện dự án

Tình hình tài chính

Tình hình cổ đông, thay đổi vốn góp của CSH

Trách nhiệm với môi trường và cộng đồng

STT	Danh mục	ĐVT	Năm 2020		Năm 2021		%So với năm trước
			Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	
A	TỔNG SẢN LƯỢNG	Tấn	414.621	100,00%	278.211	100,00%	67,10%
1	Thép nhập khẩu	Tấn	76.760	18,51%	56.342	20,25%	73,40%
2	Thép xây dựng	Tấn	93.852	22,64%	93.946	33,77%	101,10%
3	Phôi, phế liệu & gang thỏi	Tấn	243.663	58,77%	127.923	45,98%	52,50%
B	DOANH THU THUẦN	Tỷ đồng	3.631	100,00%	3.830	100,00%	105,50%
1	DT dịch vụ	Tỷ đồng	68	1,87%	65	1,70%	95,60%
2	DT hàng hoá	Tỷ đồng	3.563	98,13%	3.765	98,30%	105,60%
C	LỢI NHUẬN SAU THUẾ	Tỷ đồng	38	-	142	-	373,68%

Năm 2021, Thị trường thép với nhiều biến động mạnh về giá cả làm cho các doanh nghiệp trong ngành gặp không ít khó khăn trong công tác dự báo cũng như hoạt động kinh doanh. Đặc biệt trong giai đoạn quý III/2021, khi thị trường thế giới có nhiều phiên điều chỉnh tăng, giảm mạnh cùng với đó là sự bùng phát của dịch bệnh Covid-19 trong nước làm Thành phố Hồ Chí Minh cùng các địa phương lân cận áp dụng các biện pháp giãn cách xã hội.

Mặc dù gặp nhiều khó khăn trong công tác kinh doanh khi nhu cầu thị trường làm sản lượng tiêu thụ giảm, nhưng Công ty Cổ phần Kim khí TP. Hồ Chí Minh-VNSTEEL đã tận dụng triệt để mọi cơ hội kinh doanh trên thị trường để mang lại hiệu quả cao từ các hoạt động kinh doanh của công ty.

Kết thúc năm 2021, tổng sản lượng của HMC đạt 278.211 tấn bằng 67,1% so với năm trước. Trong đó, chiếm tỷ trọng lớn nhất là Phôi, phế liệu đạt 127.923 tấn bằng 52,5% so với cùng kỳ. Thép nhập khẩu và thép xây dựng lần lượt đạt 56.342 tấn và 93.946 tấn, bằng 73,4% và 100,1% so với cùng kỳ năm 2020. Tuy có sự sụt giảm trong sản lượng nhưng doanh thu thuần của HMC trong năm 2021 vẫn cán mốc 3.830 tỷ đồng, tăng trưởng hơn 5% so với 2020, từ đó góp phần giúp Lợi nhuận sau thuế tăng 3,73 lần so với năm trước, đạt 142 tỷ đồng. Đây là thành tích rất đáng ghi nhận của Ban lãnh đạo cùng toàn thể người lao động của HMC trong một năm 2021 nhiều khó khăn, thách thức



TỔ CHỨC NHÂN SỰ

Danh sách Ban điều hành (tính đến ngày 31/12/2021)

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số CP sở hữu cá nhân và đại diện	Tỷ lệ sở hữu
1	Võ Trí Nghĩa	Thành viên HĐQT - Tổng Giám đốc	0	0%
2	Nguyễn Thanh Tuấn	Phó Tổng Giám đốc	0	0%
3	Lại Văn Quyền	Kế toán trưởng	0	0%

Những thay đổi trong Ban Điều hành: Công ty cổ phần Kim khí TP.Hồ Chí Minh-VNSTEEL đã miễn nhiệm ông Trương Bá Liêm-Phó TGD công ty vào ngày 15/6/2021, theo nguyện vọng cá nhân.

Lý lịch Ban điều hành

Ông Võ Trí Nghĩa

- Ngày sinh: 11/03/1979
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư luyện kim, Cử nhân kinh tế đối ngoại
- Quá trình công tác:

07/2002 - 2005	Chuyên viên kinh doanh-Tổng công ty Thép Việt Nam
2005 - 07/2010	Chuyên viên phòng Vật tư Xuất nhập khẩu – Tổng Công ty thép Việt Nam
08/2010 - 05/2011	Trưởng phòng Vật tư XNK - Công ty cổ phần Tôn mạ VNSteel Thăng Long
06/2011 - 03/2015	Trưởng phòng KHKD- Công ty cổ phần tôn mạ VNSteel Thăng Long
07/2015 - 03/2016	Phó Tổng Giám đốc-Công ty cổ phần Tôn mạ VNSteel Thăng Long
03/2016 - 09/2019	Thành viên HĐQT/Phó TGD-Công ty cổ phần Tôn mạ Thăng Long
10/2019 - nay	Tổng Giám đốc-Công ty cổ phần Kim khí TP.HCM-VNSTEEL

- Chức vụ đang nắm giữ tại TCPH: Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có
- Số cổ phần sở hữu: 0 cổ phiếu

Ông Nguyễn Thanh Tuấn

- Ngày sinh: 14/08/1971
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân ngành kế toán
- Quá trình công tác:

07/1992 - 12/2001	Nhân viên Xí nghiệp Bao bì - Tổng cục công nghiệp Quốc phòng
01/2001 - 05/2002	Phó phòng Kế hoạch - Xí nghiệp May Minh Hà - Công ty May Bình Minh
06/2002 - 11/2002	Trưởng VPĐD - Công ty cổ phần VTTB và XD công trình Giao thông - Bộ Giao thông vận tải
01/2003 - 05/2003	Phó phòng KDXNK số 2, Công ty CP VTTB và XD CT Giao thông – Bộ Giao thông Vận Tải
06/2003 - 06/2007	Phó Văn phòng Đại diện Công ty CP XD và KD Vật tư (C&T) Hà Nội.
07/2007 - 03/2011	Trưởng VP ĐD Công ty CP XD & KD Vật tư (C&T) HN
04/2011 - 11/2013	Phó TGD Công ty CP XD & KDVT (C&T) - Tổng công ty XD số 1 (Bộ xây dựng)
11/2013 - 07/2015	Phó TGD, Phó CTHĐQT Công ty CP XD & KDVT (C&T)- Tổng công ty XD số 1 Chủ tịch HĐQT Công ty CP XD và TM Ban Tích
07/2015 - 08/2015	Phó phòng Kế hoạch kinh doanh - Công ty cổ phần Kim khí TP. Hồ Chí Minh
08/2015 - 2020	Trưởng Phòng Kinh doanh số 1, Công ty cổ phần Kim khí TP. Hồ Chí Minh - VNSTEEL
2020 - nay	Phó TGD - Công ty cổ phần Kim khí TP. Hồ Chí Minh - VNSTEEL

- Chức vụ đang nắm giữ tại TCPH: Phó Tổng Giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có
- Số cổ phần sở hữu: 0 cổ phiếu

Ông Lại Văn Quyền

- Ngày sinh: 02/09/1978
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế, chuyên ngành kế toán
- Quá trình công tác:

07/2003 - 05/2006	Kế toán tổng hợp Công ty TNHH BOT cầu Rạch Miễu
06/2006 - 06/2008	Chuyên viên Tổng công ty XDCT giao thông 1
07/2008 - 09/2013	Kế toán trưởng Công ty cổ phần xây dựng công trình 675
10/2013 - 03/2016	Chuyên viên bộ phận kế toán Công ty TNHH Thép Vinakyoei
04/2016 - 01/2017	Quyền phó bộ phận kế toán Công ty TNHH Thép Vinakyoei
02/2017 - 06/2017	Nhân viên kế toán Công ty cổ phần Kim khí TP. Hồ Chí Minh-VNSTEEL
07/2017 - 01/2019	Phó phòng TCKT- Công ty cổ phần Kim khí TP. Hồ Chí Minh-VNSTEEL
02/2019 - nay	Kế toán trưởng- Công ty cổ phần Kim khí TP. Hồ Chí Minh-VNSTEEL

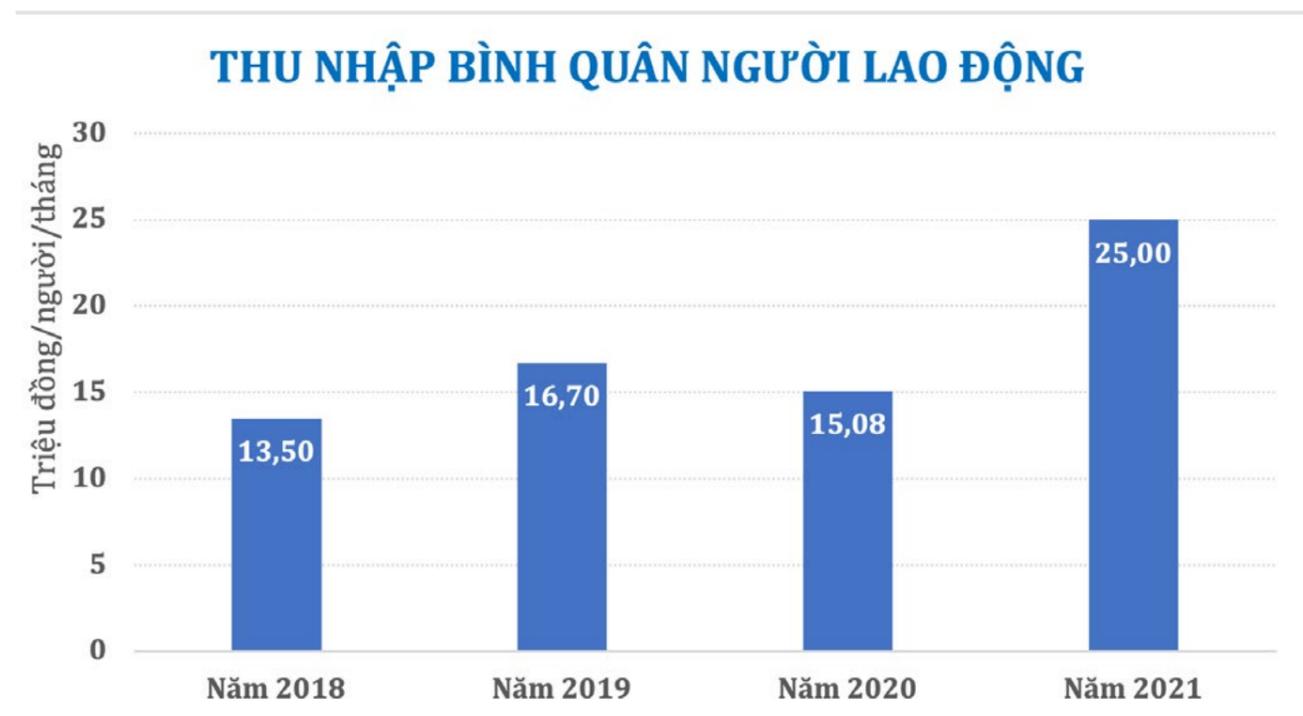
- Chức vụ đang nắm giữ tại TCPH: Kế toán trưởng
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Thép tấm lá Thống Nhất
- Số cổ phần sở hữu: 0 cổ phiếu

Số lượng cán bộ, công nhân viên

STT	Tính chất phân loại	Số lượng (người)	Tỷ lệ
A	Theo trình độ	181	100%
1	Trên đại học	1	0,55%
2	Đại học, cao đẳng	103	56,91%
3	Trung cấp, sơ cấp	18	9,94%
4	Công nhân kỹ thuật	2	1,10%
5	Lao động phổ thông	57	31,49%
B	Theo tính chất hợp đồng lao động	181	100%
1	Hợp đồng có xác định thời hạn	16	8,84%
2	Hợp đồng không xác định thời hạn	37	20,44%
3	Hợp đồng theo thời vụ	128	70,72%
C	Theo giới tính	181	100,00%
1	Nam	125	69,06%
2	Nữ	56	30,94%

Thu nhập bình quân

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021
Tổng số lượng người lao động (người)	213	208	189	181
Thu nhập bình quân (đồng/người/tháng)	13.500.000	16.700.000	15.080.000	25.995.000



Chính sách nhân sự

Về đào tạo

Cán bộ công nhân viên (CBCNV) của HMC được tham gia các khoá đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, chuyên môn nghiệp vụ để nâng cao trình độ, có tác phong, ý thức làm việc chuyên nghiệp, có tính sẵn sàng và chủ động cao trong công việc.

Công ty luôn chú trọng xây dựng nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn cao, hợp lý về cơ cấu, có khả năng tiếp cận các phương pháp, kỹ thuật quản lý tiên tiến; xây dựng và phát triển đội ngũ chuyên gia giỏi trong một số lĩnh vực then chốt, ưu tiên đào tạo nguồn nhân sự cấp cao.

Về tuyển dụng

Mục tiêu tuyển dụng của công ty là thu hút nhân sự có năng lực, có trình độ chuyên môn kỹ thuật và tay nghề vào làm việc tại công ty.

Việc tuyển dụng lao động thực hiện theo Quy chế quản lý và tuyển dụng lao động của Công ty cổ phần Kim Khí TP. Hồ Chí Minh - VNSTEEL, để đáp ứng nhu cầu về lao động, đảm bảo cho công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty đạt hiệu quả, đáp ứng nhu cầu mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh.

Môi trường làm việc

HMC luôn tạo môi trường làm việc hài hòa và năng động, công bằng và bình đẳng, xây dựng một tập thể đoàn kết, đồng thuận, gắn kết từ cấp lãnh đạo đến nhân viên.

Về lương, thưởng và phúc lợi

Trong những năm qua, Công ty luôn nỗ lực phát triển SXKD để đảm bảo việc làm cho người lao động, từ đó có tiền lương, thu nhập ổn định và nâng cao chất lượng cuộc sống. Năm 2021, hoạt động sản xuất kinh doanh của HMC có hiệu quả, lợi nhuận đạt kế hoạch, tiền lương của người lao động đều được đảm bảo.

Ngoài ra, HMC còn thực hiện tốt các chính sách chế độ về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp đối với người lao động theo quy định hiện hành của Nhà nước. Công ty nộp BHXH đầy đủ, đúng thời gian, thanh toán các chế độ BHXH kịp thời khi phát sinh (giải quyết các chế độ hưu trí, nghỉ ốm đau, nghỉ thai sản...).



TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, THỰC HIỆN DỰ ÁN

Năm 2021, Công ty có kế hoạch đầu tư dự án mở rộng xưởng gia công thép Vĩnh Lộc với giá trị khoảng 22,13 tỷ đồng. Tiến độ thực hiện dự án chưa đạt được như kế hoạch đề ra nguyên nhân do dịch bệnh nên hầu hết các hoạt động xây dựng đều phải ngưng hoạt động.

Năm 2022, Công ty sẽ thực hiện hoàn tất các công tác chuẩn bị đầu tư, thiết kế, thẩm tra, thẩm duyệt, xin phép đầu tư, xin phép xây dựng. Các công việc chính sẽ được triển khai ngay từ đầu năm và dự kiến hoàn thành dự án trong quý 3/2022.

Công tác sửa chữa tài sản cố định máy móc thiết bị vẫn được Công ty thực hiện thường xuyên, đảm bảo phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.



TÌNH HÌNH CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN GÓP CỦA CHỦ SỞ HỮU

Thông tin cổ phiếu

Tổng số cổ phiếu đã phát hành: 21.000.000 cổ phiếu

- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 21.000.000 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu

Loại cổ phần: Cổ phần thường

Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng

Cơ cấu cổ đông tính đến ngày 31/12/2021

STT	Đối tượng	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu/VĐL (%)	Số lượng cổ đông
	Cổ đông lớn (sở hữu từ 5% vốn cổ phần trở lên)	11.690.570	55,67%	1
1	- Trong nước	11.690.570	55,67%	1
	- Nước ngoài	-	-	-
	Cổ đông khác	9.309.430	44,33%	1.665
2	- Trong nước	8.921.550	42,48%	1617
	- Nước ngoài	387.880	1,85%	48
	TỔNG CỘNG	21.000.000	100,00%	1.666
	Trong đó: - Trong nước	20.612.120	98,15%	1.618
	- Nước ngoài	387.880	1,85%	48

STT	Cổ đông lớn	Địa chỉ	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu/VĐL (%)
1	Tổng công ty Thép Việt Nam-CTCP	91 Láng Hạ, Phường Láng Hạ, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội	11.690.570	55,67%

Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa: 49%

Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có.

Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có.

Các chứng khoán khác: Không có.

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Đơn vị: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	%tăng, giảm 2021/2020
1	Tổng giá trị tài sản	892.988	1.261.596	41,28%
2	Doanh thu thuần	3.630.935	3.830.565	5,50%
3	Lợi nhuận từ HĐKD	91.494	176.056	92,42%
4	Lợi nhuận khác	(36.157)	1.742	-
5	Lợi nhuận trước thuế	55.336	177.798	221,30%
6	Lợi nhuận sau thuế	37.926	142.094	274,66%
7	Tỷ lệ trả cổ tức/VĐL	17%	65%(*)	-

(*) Tỷ lệ trả cổ tức/VĐL năm 2021 dự kiến là 65% sẽ được trình tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2022.

Trong năm 2021, giá thép thị trường thế giới biến động nhanh và khó lường. Tình hình dịch bệnh covid-19 với các biến chủng mới nguy hiểm tiếp tục ảnh hưởng đến nền kinh tế của các quốc gia trên thế giới. Trong nước, đại dịch covid-19 bùng phát mạnh và kéo dài từ cuối tháng 5/2021 đã ảnh hưởng nghiêm trọng nền kinh tế của đất nước, trong đó chịu ảnh hưởng mạnh nhất là TP.HCM và các tỉnh thành phía Nam.

Trải qua đợt giãn cách xã hội kéo dài trong cả quý III/2021, đối mặt với nhiều khó khăn, nhưng tình hình tài chính của HMC năm 2021 đã có sự cải thiện và đạt được những bước tiến vượt bậc. Cụ thể, tổng tài sản công ty đạt 1.261,6 tỷ đồng, tăng 41,28% so với năm 2020. Lợi nhuận trước thuế đạt 177,8 tỷ đồng, tăng trưởng 221,3%. Lợi nhuận sau thuế đạt 142 tỷ đồng, tăng 274,6% so với năm trước. Qua đó giúp Lãi cơ bản trên cổ phiếu tăng 274,6 % so với 2020.

Để ứng phó với diễn biến khó lường của thị trường trong giai đoạn giãn cách xã hội, HMC đã bám sát chỉ thị 15-16 của Chính phủ, đảm bảo vừa an toàn chống dịch, vừa duy trì SXKD. Công ty đã đưa ra chính sách, mua, bán hàng hoá hợp lý, quản lý thận trọng hàng tồn kho, quản lý công nợ, đồng thời tăng cường hợp tác với các đơn vị khác trong hệ thống. Tất cả những nỗ lực nêu trên đã đem lại cho HMC năm 2021 với tình hình tài chính ổn định đi kèm sự tăng trưởng vượt bậc so với 2020.



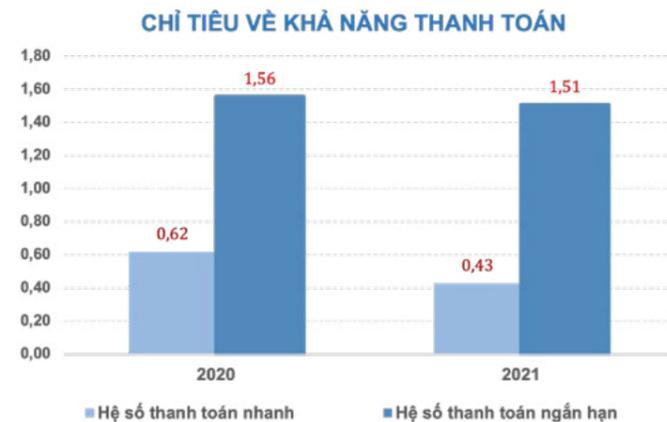
Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	ĐVT	2020	2021
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,56	1,51
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,62	0,43
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	57,48%	61,62%
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	135,17%	160,55%
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	7,43	5,61
Vòng quay tổng tài sản	Vòng	3,93	3,56
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	1,04%	3,71%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	10,35%	32,90%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	4,11%	13,19%
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh/ Doanh thu thuần	%	2,52%	4,60%

Chỉ tiêu về khả năng thanh toán

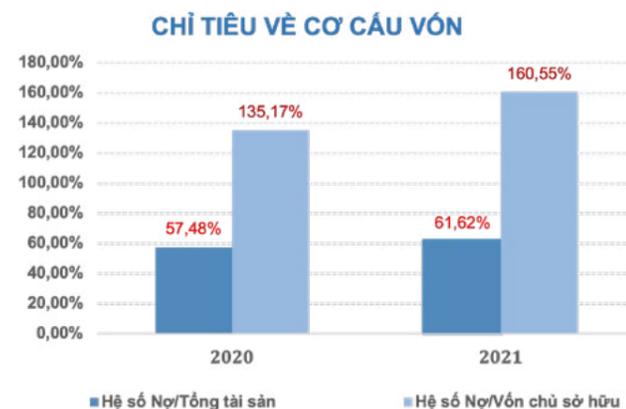
Trong năm 2021, hệ số thanh toán ngắn hạn của công ty duy trì ở mức 1,51 lần; trong khi hệ số thanh toán nhanh giảm nhẹ về 0,43 lần do sự tăng lên đáng kể của hàng tồn kho trong năm.

Năm 2021, HMC đã gia tăng dự trữ tiền mặt trong cơ cấu tài sản của công ty, qua đó giúp chỉ số thanh khoản của Công ty duy trì ở mức ổn định so với các năm trước. Trong bối cảnh nền kinh tế gặp khó khăn, thị trường bất động sản kém khởi sắc, các hoạt động xây dựng bị gián đoạn kéo theo nhu cầu vật liệu sắt, thép xây dựng tại các dự án thấp, việc duy trì tỷ trọng các tài sản có tính thanh khoản cao giúp Công ty chủ động hơn trong việc nắm bắt các cơ hội kinh doanh và đầu tư trên thị trường.



Chỉ tiêu về cơ cấu vốn

Hệ số Nợ/Tổng tài sản của HMC trong năm 2021 là 61,62%, cao hơn mức 57,48% của năm 2020. Nguyên nhân là do Nợ ngắn hạn phải trả của HMC năm 2021 đạt 754,5 tỷ đồng, tăng 53,5%. Chiếm chủ yếu trong cơ cấu nợ ngắn hạn của HMC là khoản phải trả người bán, đạt xấp xỉ 254 tỷ đồng, tăng hơn 200% so với năm trước và phải trả ngắn hạn khác đạt gần 262 tỷ đồng, tăng 52,5% chủ yếu là phải trả cho ngân hàng để thanh toán L/C cho đối tác. Như vậy, mức tăng của hệ số nợ/tổng tài sản của HMC trong năm thể hiện rằng công ty sử dụng các khoản nợ ngắn hạn để tài trợ cho tài sản ngắn hạn là hàng tồn kho tăng lên trong năm nay.



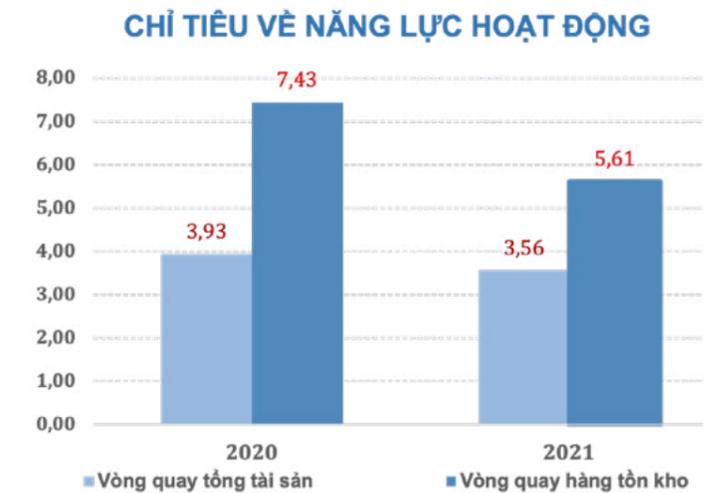
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu năm 2021 của công ty là 160,5%, tiếp tục tăng hơn so với năm 2020. Vốn chủ sở hữu của HMC trong năm tăng 27,5 %, trong khi nợ phải trả tăng 51,5% so với năm 2020. Đây là hệ số thể hiện đòn bẩy nợ mà công ty đang sử dụng. Nguồn vốn hoạt động của công ty tiếp tục được tài trợ chủ yếu bởi nợ vay và Phải trả người bán ngắn hạn, điều này cho thấy uy tín của HMC với đối tác là các ngân hàng và nhà cung cấp trên thị trường kinh doanh của công ty.

Chỉ tiêu về năng lực hoạt động

Năm 2021, vòng quay hàng tồn kho của HMC là 5,61 lần, thấp hơn so với mức 7,43 lần năm 2020. Sự giảm sút giảm nhẹ này chủ yếu do hàng tồn kho bình quân năm 2021 tăng lên nhiều so với 2020. Năm 2021, chịu sự ảnh hưởng của dịch Covid-19, các biện pháp giãn cách xã hội trong thời gian dài khiến các hoạt động xây dựng bị ngưng trệ nhiều tháng trong năm, đã tác động trực tiếp đến những mặt hàng thép của HMC phải chịu thời gian lưu kho nhiều hơn so với 2020.

Tương tự, chỉ số vòng quay tổng tài sản của công ty năm 2021 ở mức 3,56 lần, giảm nhẹ so với 3,93 lần của năm 2020. Doanh thu của HMC năm 2021 tăng trưởng 5,5% so với năm trước nhưng Tổng tài sản đã tăng hơn 41% so với 2020.

Điều này đã làm giảm vòng quay tổng tài sản của HMC năm 2021, tài sản bình quân năm 2021 tăng chủ yếu bởi tài sản ngắn hạn chiếm chủ yếu bởi hạng mục Hàng tồn kho tăng mạnh, gần 76% so với năm trước (814,2 tỷ đồng, so với 461,4 tỷ đồng năm 2020). Hạng mục tồn kho của HMC tăng lên nhiều bởi đặc thù kinh doanh của công ty chịu tác động trực tiếp của việc giãn cách xã hội trong giai đoạn dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp ở Việt Nam trong quý III/2021.



Chỉ tiêu về khả năng sinh lời

Trong năm 2021, là một doanh nghiệp thương mại thép, dù thị trường kinh doanh có nhiều biến động, nhưng Công ty đã đạt mức tăng trưởng tốt trong Doanh thu và Lợi nhuận qua đó cải thiện đáng kể các chỉ số sinh lời so với năm 2020. Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động SXKD/ Doanh thu thuần năm 2021 đạt 4,6%.

Hệ số lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản (ROA) là 13,2%, cải thiện rất đáng kể so với 4,11% năm 2020, cho thấy khả năng phát huy hiệu quả mọi nguồn lực của HMC để đem lại lợi nhuận cao nhất. Ấn tượng nhất là ROE (Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu bình quân), thước đo khả năng sinh lời trên nguồn vốn của cổ đông của công ty trong năm 2021 đã có mức tăng vượt bậc so với 2020, đạt 32,9%. Những chỉ số trên là thành quả rất đáng tự hào của tập thể ban lãnh đạo và đội ngũ nhân viên HMC trong một năm 2021 nhiều biến động.



TRÁCH NHIỆM VỚI MÔI TRƯỜNG VÀ CỘNG ĐỒNG

Tác động lên môi trường

Thép là ngành công nghiệp nặng, trong quá trình sản xuất đã tạo ra một lượng lớn chất thải gây ô nhiễm môi trường và gây ảnh hưởng đến sức khỏe con người. Do đó, các doanh nghiệp cần nâng cao ý thức và có hành động tích cực nhằm đảm bảo hài hoà giữa tăng trưởng và bảo vệ môi trường. Ý thức được vấn đề đó, HMC luôn đặc biệt quan tâm và nâng cao trách nhiệm đối với môi trường và con người trong quá trình sản xuất kinh doanh của mình, thực hiện nghiêm túc yêu cầu của cơ quan quản lý môi trường, lựa chọn công nghệ sản xuất hiện đại ít tiêu hao nguyên vật liệu, nhiên liệu. Công ty cũng thường xuyên nâng cao trình độ của đội ngũ quản lý, cán bộ kỹ thuật và công nhân viên về ý thức bảo vệ môi trường, xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh nếu có.

Quản lý nguồn nguyên vật liệu

HMC luôn đảm bảo quản lý từ chất lượng đầu vào các nguyên vật liệu cho quá trình gia công sản xuất, cùng hệ thống máy móc hiện đại nhằm giảm thiểu tối đa tỷ lệ hao hụt nguyên vật liệu trong quá trình thực hiện. Các phế liệu chủ yếu từ quá trình gia công, sản xuất của HMC là các đầu mẩu dây thép, cuộn thép hoặc biên của cuộn thép, xỉ kẽm được tập trung thu gom và bán lại cho các nhà máy tái chế nguyên liệu.



Tiêu thụ năng lượng

Tất cả các dây chuyền gia công sản xuất đều được vận hành năng suất cao, được bảo trì, bảo dưỡng thường xuyên, nên mức tiêu thụ điện năng và nhiên liệu trong suốt quá trình sản xuất gia công đạt hiệu quả tiết kiệm. Các nhà xưởng của HMC được thiết kế đảm bảo đầy đủ ánh sáng tự nhiên trong quá trình làm việc, giúp giảm tiêu hao điện năng chiếu sáng. Toàn bộ hệ thống được vận hành dựa trên công nghệ tự động hoá giúp tiết kiệm chi phí tiêu hao năng lượng nhưng vẫn đảm bảo cho năng suất và chất lượng sản phẩm cao nhất cho khách hàng.

Tiêu thụ nước

Công ty áp dụng biện pháp xử lý và xây dựng hoàn chỉnh hệ thống thoát nước và ký hợp đồng xử lý nước thải đối với các đơn vị có năng lực và uy tín, đảm bảo lượng nước thải ra trong quá trình sản xuất được xử lý đúng cách và không gây ảnh hưởng đến môi trường.

Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Việc thực hiện trách nhiệm xã hội sẽ giúp các doanh nghiệp vừa và nhỏ phát triển bền vững thông qua các hoạt động như tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường, kiểm soát ô nhiễm, tái chế chất thải, tiết kiệm tài nguyên... Công ty cam kết luôn thực hiện đúng các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường, cán bộ nhân viên công ty tích cực tham gia các phong trào vì môi trường do Công ty và chính quyền địa phương tổ chức.

Chính sách liên quan đến người lao động

Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động.

Năm 2021, Công ty tiếp tục thực hiện trả lương dựa trên hệ thống trả lương cho người lao động theo phương pháp 3P, đã được xây dựng từ năm 2016, nhằm xác lập các nguyên tắc trả lương thống nhất với từng cá nhân, từng bộ phận nhằm khuyến khích người lao động (NLD) làm việc, hoàn thành tốt công việc theo chức danh. Tiền lương và thu nhập của mỗi NLD phụ thuộc vào năng suất, chất lượng, hiệu quả công việc và tiềm năng cống hiến của NLD phù hợp với tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty và cạnh tranh so với thị trường lao động.

Thu nhập của CBCNV bao gồm: Lương cố định, Lương hiệu quả, Các khoản phụ cấp (nếu có), Tiền thưởng. Mức lương của một cá nhân phải nằm trong dải lương quy định trong hệ thống thang – ngạch lương của Công ty. Dải lương của một vị trí công việc là khoảng cách giữa mức lương thấp nhất (Min), mức lương trung bình (Average) và mức lương cao nhất (Max). Mỗi vị trí công việc có một dải lương tương ứng nằm trong thang bảng lương của Công ty. Hệ thống thang – ngạch lương có thể được điều chỉnh, bổ sung khi có sự thay đổi từ các yếu tố bên ngoài (tốc độ lạm phát, mức lương của thị trường lao động nói chung và của ngành có liên quan nói riêng) hoặc các yếu tố bên trong (chiến lược kinh doanh, quy mô, ngân sách lương, hiệu quả kinh doanh của Công ty). Ngoài ra,

Công ty còn áp dụng chính sách thưởng theo hiệu quả công việc của cá nhân, theo năng suất lao động và theo lợi nhuận của Công ty.

Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động.

Đảm bảo an toàn lao động luôn là ưu tiên hàng đầu của Công ty trong hoạt động thường ngày của mình. Hằng năm, Công ty đều đánh giá, kiểm tra điều kiện làm việc của nhân viên, đặc biệt là khối sản xuất nhằm đảm bảo các điều kiện về an toàn và đáp ứng tiêu chuẩn theo quy định. Với những chính sách như trên, Công ty cổ phần Kim khí TP. Hồ Chí Minh – VNSTEEL đã tạo được sự gắn kết lâu dài với CBCNV, trong những năm qua hầu như không có biến động lớn nào về nhân sự của Công ty.

Hoạt động đào tạo người lao động

Để nâng cao năng lực cạnh tranh của Công ty, mỗi cá nhân của Công ty đều phải là một cá thể có năng lực cạnh tranh tốt. Chính vì vậy, Ban lãnh đạo Công ty luôn tạo cơ hội để các CBCNV tham gia các lớp đào tạo nghiệp vụ, đào tạo nội bộ. Công ty đã rất chú trọng đến công tác đào tạo nhằm nâng cao năng lực quản lý, nâng cao nghiệp vụ chuyên môn, đặc biệt là công tác đào tạo nâng cao kỹ năng bán hàng, kỹ năng quản trị và thu hồi công nợ cho đội ngũ bán hàng.

Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

- Những năm qua, cùng với việc đẩy mạnh và phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh, công tác an sinh xã hội luôn được tập thể lãnh đạo, cán bộ công nhân viên Công ty cổ phần Kim khí TP. Hồ Chí Minh - VNSTEEL quan tâm, coi đó là nhiệm vụ quan trọng, là trách nhiệm, tình cảm của công ty đối với cộng đồng, với xã hội. An sinh xã hội thể hiện tính nhân văn, bản phận của con người, của xã hội đối với cộng đồng và góp phần để xây dựng một xã hội hài hòa, văn minh.
- Công ty luôn ý thức trách nhiệm đối với cộng đồng, cùng xây dựng những điều tốt đẹp và mang lại lợi ích cho xã hội. Tình cảm tương thân tương ái được thể hiện bằng việc mọi cán bộ công nhân viên công ty góp sức cho công tác an sinh xã hội của công ty bằng chính sức lao động và tri thức của mình.

3

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021

Tình hình tài chính

Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý

Kế hoạch phát triển trong tương lai

Báo cáo phát triển bền vững



ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021

Phân tích tổng quan về hoạt động của Công ty

Ban Tổng Giám đốc nhận định, tình hình kinh tế - xã hội trong năm 2021 tuy có những điểm sáng tích cực nhưng vẫn tồn tại một số bất ổn, gây ảnh hưởng đến thị trường nói chung và hoạt động SXKD của các doanh nghiệp thép nói riêng. Cụ thể như sau:

☐ Thuận lợi

- Năm 2021 chứng kiến quá trình Hội nhập quốc tế phát triển toàn diện, sâu rộng trên nhiều lĩnh vực, mang lại nhiều kết quả: các Hiệp định Đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) và Hiệp định Thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên minh châu Âu (EVFTA) tạo ra cơ hội lớn cho Việt Nam trong tiêu thụ các sản phẩm thương mại.
- Các dự án đầu tư hạ tầng, logistics, công nghệ đang được quan tâm cải thiện liên tục bởi Chính phủ. Bên cạnh đó, đẩy mạnh đầu tư công giúp cơ sở hạ tầng ngày càng hoàn thiện, tạo điều kiện thuận lợi cho giao thương và thu hút vốn dịch chuyển sang Việt Nam.
- Các chính sách tài chính, tiền tệ được nới lỏng để hỗ trợ các doanh nghiệp thúc đẩy phát triển sản xuất và xuất nhập khẩu sau thời gian dài giãn cách do dịch bệnh. Diễn biến thị trường ngoại tệ và tỷ giá USD/VND nhìn chung ổn định, thanh khoản thị trường thông suốt. Hoạt động thanh toán trong nền kinh tế diễn ra an toàn, hiệu quả, khuôn khổ pháp lý cho hoạt động thanh toán tiếp tục được hoàn thiện.

☐ Khó khăn

- Tình hình dịch bệnh đã ảnh hưởng nhiều đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Đầu tháng 7/2021, để đảm bảo an toàn phòng chống dịch theo chỉ thị của thành phố, Công ty đã bố trí CBCNV làm việc online tại nhà và một số bộ phận “3 tại chỗ” để trực sản xuất, văn phòng. Tuy nhiên, cuối tháng 7/2021, do dịch bệnh ngày càng diễn biến phức tạp, Công ty buộc tạm dừng hoạt động giao nhận tại kho Vĩnh Lộc và cuối tháng 8 dừng hoạt động tại kho Linh Trung Thủ Đức, do đó sản lượng tiêu thụ của toàn công ty bị sụt giảm đáng kể.
- Nguồn hàng thép tấm SQC tiếp tục gặp khó khăn trong việc tạo nguồn khi giá thế giới đang đứng ở mức cao và giá thị trường Việt Nam thấp hơn giá thị trường các nước khác. Ngoài yếu tố dịch bệnh, việc thiếu hụt đầu vào của thế giới và cả trong nước làm cho sản lượng tiêu thụ hàng SQC bị sụt giảm.
- Để giảm rủi ro trong việc kinh doanh thép phế liệu theo chủ trương chung, Công ty đã chủ động giảm lượng kinh doanh phế liệu trong thời gian qua.
- Đối với mặt hàng thép xây dựng, ở nhiều thời điểm việc một số nhà máy thiếu hụt chủng loại các size hàng hóa, nhân sự giảm do bị cách ly, giãn cách xã hội làm ảnh hưởng đến việc cấp hàng cho các dự án, công trình. Tuy có thời điểm giá thép các nhà máy đồng loạt tăng, nhưng lượng tồn kho ngoài thị trường nhiều dẫn đến việc cạnh tranh về giá rất khốc liệt, khó khăn trong việc chào bán tiêu thụ sản lượng.
- Do đặc thù của công ty thương mại, việc bán hàng chủ yếu vẫn bán chậm trả tín chấp nên tiềm ẩn nhiều rủi ro cao về công nợ khó đòi, đặc biệt trong giai đoạn giãn cách xã hội như thời gian qua, hàng hóa quay vòng chậm làm cho dòng tiền của các doanh nghiệp có khả năng mất cân đối.

Tình hình thị trường ngành thép trong năm 2021

• Thị trường thép thế giới

Trong năm 2021, giá thép thị trường thế giới biến động nhanh và khó lường. Tình hình dịch bệnh Covid-19 với các biến chủng mới nguy hiểm tiếp tục ảnh hưởng đến nền kinh tế thế giới.

Thị trường thép thế giới đã chứng kiến giá thép Trung Quốc tăng cao kỷ lục trong những tháng đầu năm 2021, đạt mức cao nhất trong 13 năm qua kể từ mốc giá lịch sử của năm 2008 và lập đỉnh vào giữa tháng 5/2021 với mức giá HRC SS400 3-12 mm trên 1.050 \$/tấn CFR, sau khi Trung Quốc chính thức áp dụng hủy bỏ hoàn thuế xuất khẩu có hiệu lực từ 01/05/2021. Tuy nhiên, từ giữa tháng 5/2021 giá thép bắt đầu bước vào giai đoạn điều chỉnh khi chính phủ Trung Quốc mạnh tay hơn trong việc kiểm soát giá thép nhằm kìm chế lạm phát và tâm lý thị trường bắt đầu cẩn trọng hơn khi giá thép tăng quá nóng.

Thị trường thép thế giới trong quý IV tiếp tục điều chỉnh với xu hướng giảm, đặc biệt trong tháng cuối cùng của năm 2021 khi tình hình dịch bệnh còn đang diễn biến phức tạp trên thế giới, nhu cầu tiêu thụ thép tiếp tục suy yếu.

• Thị trường thép trong nước

Tác động từ việc tăng mạnh của giá thép nhập khẩu, giá thép trong nước đã bật lên mạnh mẽ trong những tháng đầu năm 2021, đặc biệt sau kỳ nghỉ Tết Nguyên Đán khi nhu cầu trong nước tăng cao. Tuy nhiên, đại dịch Covid-19 bùng phát mạnh và kéo dài ở Việt Nam từ cuối tháng 5/2021 kéo theo các biện pháp giãn cách xã hội tại nhiều địa phương làm cho nhu cầu tiêu thụ sắt thép trong nước giảm sút rất nhiều.

Đối với nguồn hàng nhập khẩu, sau nhiều lần điều chỉnh tăng giá từ đầu năm, giá bán đỉnh điểm tám cuộn cán nóng đầu tháng 5 đã tăng thêm khoảng 8.500đ/kg tùy loại so với thời điểm trước tết. Tuy nhiên do ảnh hưởng của thị trường thép Trung Quốc kèm với tình hình dịch bệnh Covid-19 tại Việt Nam vào cuối tháng 5 kéo dài làm cho giá cả cũng như nhu cầu tiêu thụ trong nước cực kỳ khó khăn, mọi nhu cầu hầu như dừng lại trong suốt quý III/2021. Nguồn cung trên thị trường còn nhiều, đặc biệt đối với hàng tám cuộn SS400 nên nhiều nhà thương mại sẵn sàng thương lượng để giảm giá sâu. Tuy nhiên so với đầu năm, mức giá hiện tại của thép tám cuộn vẫn cao hơn khoảng 3.600 đồng/kg tùy loại.

Trên thị trường thép xây dựng, giá thép xây dựng liên tục tăng khi nhu cầu của các dự án, công trình trong nước triển khai lại từ sau Tết Nguyên Đán. Đỉnh điểm trong cuối tháng 5 và đầu tháng 6, giá thép nội đã tăng khoảng 3.150 đồng/kg so với mức giá đầu năm 2021. Tuy nhiên giá thép bắt đầu giảm sau khi dịch bùng phát mạnh từ giữa tháng 06, nhu cầu tiêu thụ các sản phẩm sắt, thép trong nước giảm nhiều, lượng tồn kho ngoài thị trường tương đối lớn. Sang tháng 10/2021, thị trường khởi sắc hơn sau khi Thành phố Hồ Chí Minh và các địa phương mở cửa lại, giá thép xây dựng trong nước được điều chỉnh tăng, nhưng do nhu cầu thị trường chưa có nhiều khởi sắc nên giá thép xây dựng tháng 11-12/2021 được điều chỉnh giảm để kích thích nhu cầu trong những tháng cuối năm.

Đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2021

Năm 2021, tổng sản lượng của Công ty đạt 278.211 tấn, đạt 77,3 % so với kế hoạch, trong đó mức suy giảm nhiều nhất ở sản lượng thép nhập khẩu khi chỉ đạt 56,3% so với kế hoạch. Sản lượng Thép xây dựng và Phôi, phế liệu ghi nhận kết quả đều đạt ở mức 85% so với kế hoạch đề ra trong năm.

Mức sụt giảm trong sản lượng của công ty so với kế hoạch đề ra xuất phát từ nguyên nhân đại dịch covid-19 bùng phát mạnh và kéo dài ở Việt Nam từ cuối tháng 5 đã ảnh hưởng nghiêm trọng nền kinh tế của đất nước, trong đó chịu ảnh hưởng mạnh nhất là TP.HCM và các tỉnh thành phía Nam. Kinh tế thành phố trong suốt quý III/2021 đã bị tổn thương nghiêm trọng khi trải qua quãng thời gian dài liên tục thực hiện giãn cách xã hội theo chỉ thị 16 kể từ ngày 09/07/2021 để phòng chống dịch. Hầu hết các công trình xây dựng dân dụng và trong khu công nghiệp đã phải tạm thời ngưng thi công khi không đáp ứng nhu cầu phòng,

Những tiến bộ Công ty đã đạt được

Năm 2021, mặc dù phải trải qua những giai đoạn bất ổn của tình hình kinh tế - xã hội nói chung và thị trường ngành thép nói riêng, nhưng với chỉ đạo quyết liệt của Ban Tổng Giám đốc với những chiến lược kinh doanh linh hoạt, sáng tạo; cùng những nỗ lực của toàn thể cán bộ công nhân viên, Công ty cổ phần Kim khí TP. Hồ Chí Minh-VNSTEEL đã ghi nhận kết quả kinh doanh khả quan trong năm 2020 – 2021:

- Doanh thu: 3.830 tỷ đồng, đạt 110,9% kế hoạch năm và 105,6% so với cùng kỳ năm 2020.
- Sản lượng: 278.211 tấn, đạt 77,3% kế hoạch năm và 67,1% so với cùng kỳ năm 2020.
- Lợi nhuận trước thuế: 177,8 tỷ đồng, đạt 322,2% kế hoạch năm và 321,3% so với cùng kỳ năm 2020.

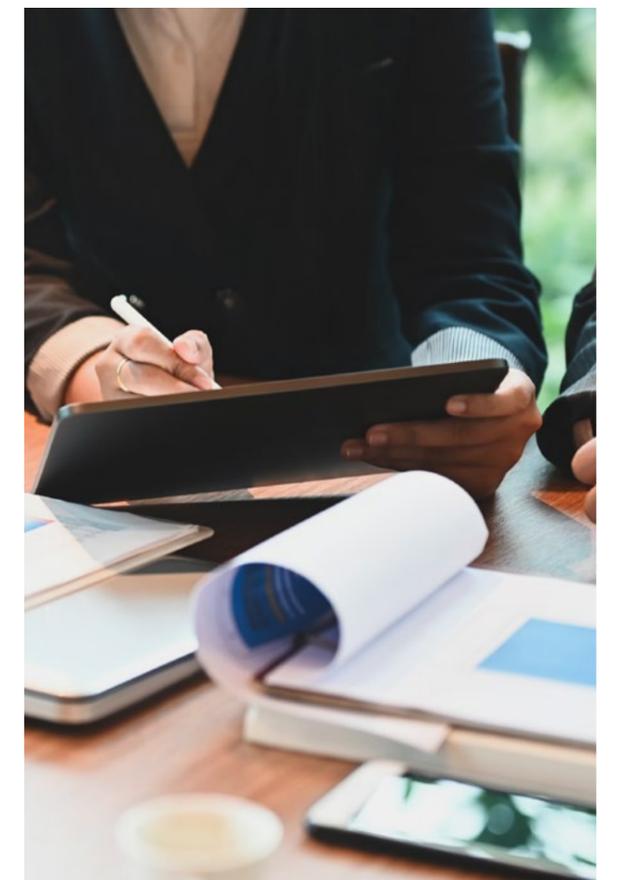
Chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế tăng mạnh đã cho thấy sự phát triển mạnh mẽ và bền vững của HMC, ngay cả trong giai đoạn khó khăn, thử thách vì dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp vừa qua.

chống dịch làm cho nhu cầu tiêu thụ sắt thép trong nước giảm sút rất nhiều.

Mặc dù sản lượng của Công ty chưa đạt kế hoạch nhưng các chỉ tiêu quan trọng khác đều đạt và vượt, đặc biệt là chỉ tiêu lợi nhuận của Công ty đã vượt mức cao so với kế hoạch cả năm, cụ thể:

- Doanh thu: đạt 3.830 tỷ đồng, bằng 105,6% so với cùng kỳ năm 2020.
- Lợi nhuận sau thuế: đạt 142 tỷ đồng, bằng 373,7% so với cùng kỳ năm 2020.

Bên cạnh đó, để hoàn thành các nhiệm vụ trọng tâm trong năm, Công ty luôn chủ động tăng cường giao dịch, đảm bảo nguồn hàng cho kinh doanh. Đồng thời mở thêm các địa bàn tiêu thụ, thêm khách hàng tiêu thụ, đa dạng thêm các mặt hàng kinh doanh như CRC, GI, Cuộn kéo dây SAE... trong hệ thống VN-STEEL.





TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

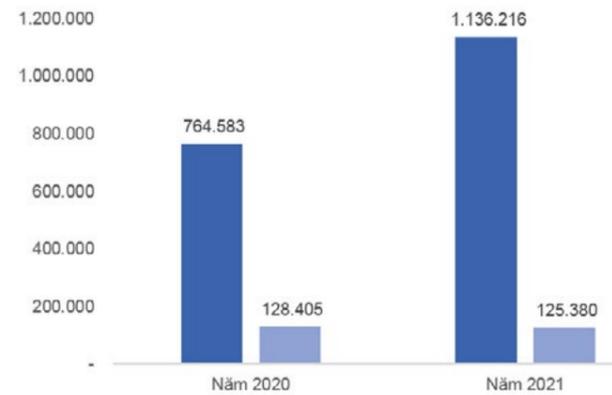
Tình hình tài sản

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	2020		2021		%2021/2020
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	
Tài sản ngắn hạn	764.583	85,62%	1.136.216	90,06%	48,61%
Tài sản dài hạn	128.405	14,38%	125.380	9,94%	-2,36%
Tổng tài sản	892.988	100%	1.261.596	100%	41,28%

Tổng tài sản của HMC, tại ngày 31/12/2021, đạt 1.261,6 tỷ đồng, tăng mạnh 41,28% so với năm trước.

Trong cơ cấu tổng tài sản công ty, biến động lớn nhất chủ yếu đến từ tài sản ngắn hạn, tăng 48,61%, từ 764,6 tỷ đồng năm 2020 lên mức 1.136,2 tỷ đồng, trong khi tài sản dài hạn là 125,4 tỷ đồng, giảm nhẹ 2,36% so với năm trước. Con số này đưa tài sản ngắn hạn của công ty chiếm 90% cơ cấu tổng tài sản.



Đơn vị: triệu đồng

Cơ cấu tài sản ngắn hạn	2020		2021		%2021/2020
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	
Tiền và các khoản tương đương tiền	13.875	1,81%	20.790	1,83%	149,84%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	9.500	1,24%	9.500	0,84%	100,00%
Các khoản phải thu ngắn hạn	271.083	35,45%	286.491	25,21%	105,68%
Hàng tồn kho	461.467	60,36%	814.214	71,66%	176,44%
Tài sản ngắn hạn khác	8.658	1,13%	5.221	0,46%	60,31%
Tổng cộng	764.583	100%	1.136.216	100%	148,61%

Trong năm 2021, chiếm phần lớn trong tài sản ngắn hạn của Công ty vẫn là Hàng tồn kho, tổng cộng 814,2 tỷ đồng, và chiếm 71,7% tài sản ngắn hạn và tăng 1,76 lần so với năm 2020. Giá trị Hàng tồn kho có mức tăng lớn như vậy là do công ty ghi nhận lượng hàng hoá lớn tại thời điểm những tháng cuối năm 2021, khi nhu cầu các sản phẩm sắt, thép của thị trường suy giảm. Cộng thêm, giá nguyên vật liệu đầu vào và hàng hoá thành phẩm các mặt hàng sắt, thép đều neo ở mức cao cũng góp phần gia tăng giá trị hàng tồn kho của Công ty. Với tính chất biến động lớn của giá thép, công ty đã nâng dự phòng giảm giá Hàng tồn kho lên 53,8 tỷ đồng, tăng gấp 8 lần so với năm trước.

Bên cạnh đó, các khoản phải thu ngắn hạn của HMC

năm 2021 tăng nhẹ 5,7% so với năm 2020, ở mức 286,5 tỷ đồng, nhưng tỷ trọng chỉ còn chiếm 25,21% tổng tài sản ngắn hạn.

Trong năm qua, Công ty duy trì tỷ lệ tiền mặt trong tài sản ngắn hạn ở mức cao hơn so với các năm trước, xấp xỉ 20,8 tỷ đồng, cao hơn 50% so với năm 2020. Trong bối cảnh khủng hoảng do Covid-19, đây là bước đi cần thiết nhằm gia tăng sức mạnh tài chính của Công ty và cũng là để duy trì tính thanh khoản và chủ động tận dụng các cơ hội đầu tư trên thị trường trong một năm có nhiều biến động.

Đầu tư tài chính ngắn hạn và tài sản ngắn hạn khác chỉ chiếm tổng cộng 1,3%, tương ứng ở mức 9,5 tỷ đồng và 5,22 tỷ đồng.

Đơn vị: triệu đồng

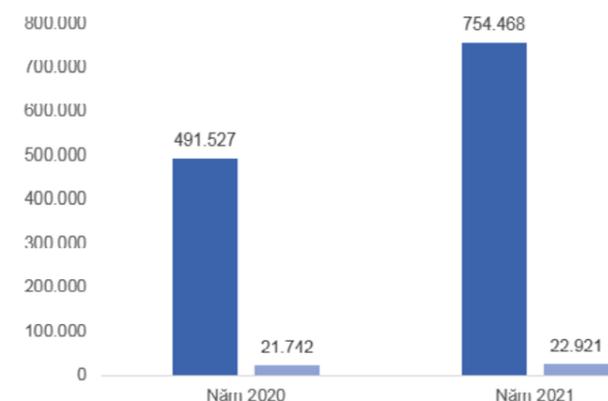
Cơ cấu tài sản dài hạn	2020		2021		%2021/2020
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	
Các khoản phải thu dài hạn	278	0,22%	98	0,08%	35,25%
Tài sản cố định	28.275	22,02%	24.959	19,91%	88,27%
Bất động sản đầu tư	82.316	64,11%	77.110	61,50%	93,67%
Tài sản dở dang dài hạn	-	-	214	0,17%	0,00%
Đầu tư tài chính dài hạn	17.135	13,34%	23.000	18,34%	134,23%
Tài sản dài hạn khác	401	0,31%	-	-	-
Tổng cộng	128.405	100%	125.380	100%	97,64%

Năm 2021, giá trị bất động sản đầu tư của HMC tiếp tục duy trì tỷ trọng cao và tương đương với các năm trước đây, với giá trị 77,1 tỷ đồng. Khoản mục này là hai toà nhà cho thuê của công ty tại số 193 Đinh Tiên Hoàng và 189 Nguyễn Thị Minh Khai tại Quận 1, TP. Hồ Chí Minh. Hạng mục tài sản này suy giảm là do khấu hao trong năm là 5,2 tỷ đồng. Tuy nhiên, dựa theo tình hình cho thuê và giá thị trường của các tài sản này, Ban Tổng Giám đốc tin công ty tin rằng, giá trị hợp lý của tài sản này lớn hơn giá trị còn lại trên sổ sách.

Tình hình nợ phải trả

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	2020		2021		%2021/2020
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	
Nợ ngắn hạn	491.527	95,76%	754.468	97,05%	53,49%
Nợ dài hạn	21.742	4,24%	22.921	2,95%	5,42%
Tổng nợ phải trả	513.268	100%	777.389	100%	51,46%



Các khoản nợ ngắn hạn vẫn chiếm đa số trong cơ cấu nợ của HMC, ở mức 754,5 tỷ đồng, chiếm 97% tổng nợ phải trả. Các khoản nợ ngắn hạn chủ yếu đến từ các hợp đồng vay để bổ sung nguồn vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh, bảo lãnh, mở L/C của công ty trong năm 2021.



NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

Trong năm 2021, Công ty cổ phần Kim khí TP. Hồ Chí Minh – VNSTEEL đã tăng cường nâng cao công tác quản trị, tiết kiệm các chi phí quản lý;

Trước những biến động về giá thép, Công ty đã thường xuyên nghiên cứu diễn biến thị trường trong nước và quốc tế để lựa chọn thời điểm mua hàng với giá vốn hợp lý đồng thời tính toán điều chỉnh lượng hàng dự trữ;

Trong năm 2021, HMC đã tăng cường tìm kiếm thêm nhiều đối tác, mở rộng địa bàn. ngành hàng và kinh doanh thêm một số mặt hàng trong nước;

Tận dụng triệt để cơ hội thị trường để tăng sản lượng tiêu thụ các mặt hàng chủ lực như thép nhập khẩu, thép xây dựng sản xuất trong nước, tối đa hóa lợi nhuận. Năm 2021, HMC đã phát huy sức mạnh hệ thống, chuyển dịch cơ cấu sản phẩm và khách hàng do đó cải thiện sản lượng thép xây dựng và thu được lợi nhuận khả quan trên mỗi đơn vị sản phẩm;

Tăng cường liên kết chuỗi giá trị trong hệ thống sản phẩm của VNSTEEL với các đơn vị thành viên khác;

Trong thời gian thực hiện giãn cách xã hội theo Chỉ thị 16 của Thủ tướng Chính phủ, để đảm bảo hoạt động của Công ty được liên tục, Ban Tổng Giám đốc cùng các CBCNV đã phối hợp với các xí nghiệp, đơn vị trực thuộc nghiên cứu, sắp xếp, thực hiện phương án duy trì sản xuất trong thời gian giãn cách, cũng như khi chuyển sang giai đoạn bình thường mới một cách chặt chẽ, linh hoạt theo đúng quy định và hướng dẫn của Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh, đảm bảo cho hoạt động sản xuất - kinh doanh trong toàn Công ty được duy trì ổn định, hiệu quả.



KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

□ Dự báo tình hình thị trường năm 2022

Thị trường thép thế giới

Giá thép thế giới trong năm 2021 đã tăng khá nhiều làm cho tình hình thị trường thép năm 2022 rất khó dự đoán. Nguồn cung thép Trung Quốc đã bị thắt chặt trong suốt cả năm 2021, giá cả nguyên vật liệu tiếp tục leo thang, cước phí vận tải tăng cao được dự đoán có khả năng kim giá thép rơi. Tuy nhiên, tình hình dịch bệnh covid-19 trên thế giới đang bùng phát trở lại và ngày càng phức tạp với các biến chủng nguy hiểm hơn. Ngoài nhân tố dịch bệnh thì những căng thẳng của Trung Quốc với Mỹ và châu Âu cũng như các chính sách dự kiến trong thời gian tới của Trung Quốc như: đánh thuế xuất khẩu các mặt hàng thép, tiếp tục siết chặt nguồn cung, thắt chặt kiểm soát đối với nguyên liệu thô, nhiên liệu,.... sẽ tác động rất nhiều đến thị trường thép thế giới trong năm 2022.

Nhìn chung, giá thép hiện đang ở mức cao nên rủi ro thị trường thép trong năm 2022 càng cao khi khả năng giá sẽ bước vào giai đoạn điều chỉnh phụ thuộc vào quan hệ cung-cầu.

Thị trường thép trong nước

Sau khi Chính phủ quyết định mở cửa phục hồi nền kinh tế từ ngày 01/10/2021, những gói hỗ trợ, các chính sách kích cầu của Chính phủ hi vọng sẽ mang lại nhiều triển vọng tốt cho thị trường trong năm 2022.

Tuy nhiên, Thành phố Hồ Chí Minh đã chịu ảnh hưởng nặng nề bởi dịch bệnh, kinh tế Thành phố chưa thể hồi phục trong thời gian ngắn, hệ lụy đến cả năm 2022. Số ca F0 ngoài cộng đồng và các tỉnh thành khác còn tăng cao, diễn biến còn phức tạp. Áp lực cạnh tranh trên thị trường giữa các nhà sản xuất và các công ty thương mại vẫn không suy giảm. Một số nhà máy tiếp tục nâng công suất, mở rộng thị phần để chiếm lĩnh thị trường. Do đó, việc cạnh tranh về giá do áp lực giữa cung cầu tiếp tục gay gắt.

Mặt hàng SQC tiếp tục bị cạnh tranh bởi các đơn vị trong nước và cả với các nước khác, đặc biệt trong những giai đoạn giá cả trong nước thấp hơn giá cả thế giới gây áp lực trong việc tạo nguồn hàng cho công ty.

□ Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2022	% KH2022/TH2021
A	DOANH THU	Tỷ đồng	3.670	94,80%
1	Doanh thu Dịch vụ	Tỷ đồng	59	78,50%
2	Doanh thu Hàng hóa	Tỷ đồng	3.611	95,00%
B	TỔNG LƯỢNG (I+II+III+IV)	Tấn	203	74,4%
I	Thép nhập khẩu	Tấn	81	143,4%
1	Kim khí chính phẩm	Tấn	58	135,4%
2	Vật tư thứ liệu (SQC)	Tấn	23	168,4%
II	Thép xây dựng	Tấn	110	123,2%
III	Hàng hóa khác (Phôi, phế liệu, ...) & gang thời	Tấn	12	9,5%
C	LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ	Tỷ đồng	60	23,30%



□ Kế hoạch đầu tư

Dự kiến trong năm 2022, Công ty triển khai đầu tư các dự án. Trong đó cụ thể như sau:

- Tiếp tục thực hiện công việc sắp xếp lại các sở nhà đất công ty đang quản lý sử dụng theo qui định pháp luật.
- Triển khai chuyển tiếp dự án đầu tư mở rộng xưởng gia công thép Vĩnh Lộc.
- Thực hiện mua sắm đầu tư phần mềm quản lý phục vụ tốt cho công tác quản trị công ty.
- Duy trì công tác sửa chữa, bảo trì bảo dưỡng tài sản cố định, máy móc thiết bị tại tòa văn phòng, kho bãi và các Xí nghiệp.
- Tăng cường tổ chức khai thác hiệu quả tòa nhà văn phòng cho thuê. Nâng cao công tác dịch vụ chăm sóc khách hàng, cố gắng giữ khách hàng truyền thống trong điều kiện cho thuê mặt bằng khó khăn như hiện nay.

BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường

- Ban lãnh đạo Công ty cổ phần Kim khí TP. Hồ Chí Minh-VNSteel luôn quan tâm, đề cao công tác giám sát bảo vệ môi trường. Lãnh đạo công ty thường xuyên kiểm tra việc thực hiện quy chế quản lý và bảo vệ môi trường tại các đơn vị. Mọi CBCNV công ty luôn phải có ý thức trách nhiệm trong việc bảo vệ môi trường tại vị trí làm việc, hiện trường sản xuất sạch sẽ, ngăn nắp.
- Định kỳ 6 tháng, Công ty thực hiện công tác quan trắc môi trường theo quy định, đánh giá chất lượng môi trường tại các vị trí sản xuất, thực hiện thu gom, phân loại và xử lý đúng quy định các chất thải phát sinh trong quá trình sản xuất và sinh hoạt.

Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

Ban lãnh đạo công ty luôn quan tâm đến công tác đào tạo và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của công ty. Các CBCNV công ty thường xuyên được bồi dưỡng thông qua các lớp đào tạo chuyên sâu để nâng cao tay nghề và trình độ chuyên môn, qua đó khai thác tối đa tiềm năng của người lao động. Công ty có chính sách tiền lương, thưởng, các chế độ phúc lợi nhằm khuyến khích người lao động nhất là đối với lao động có kinh nghiệm, lao động chuyên môn, nghiệp vụ, có sáng kiến cải tiến kỹ thuật đóng góp cho công ty.

Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Công ty cổ phần Kim khí TP. Hồ Chí Minh - VNSteel luôn ý thức được trách nhiệm của mình đối với cộng đồng và xã hội. Từ đó, Công ty tổ chức nhiều hoạt động xã hội ý nghĩa để thể hiện sự gắn kết với địa phương, tâm lòng tương thân tương ái, quan tâm chăm sóc các gia đình chính sách. Các chương trình thăm hỏi tặng quà gia đình khó khăn, gặp nạn do mưa lũ, xây dựng nhà tình nghĩa, học bổng dành tặng các cháu thiếu nhi vượt khó vươn lên đạt thành tích xuất sắc được tổ chức nhằm hỗ trợ xã hội, cộng đồng. Trong năm qua, Công ty cổ phần Kim Khí TP. Hồ Chí Minh - VNSTEEL đã tham gia ủng hộ Quỹ Vacxin ngừa Covid-19 và các hoạt động chống dịch khác của Thành phố.



4

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Đánh giá các mặt hoạt động của Công ty

Đánh giá hoạt động của Ban Tổng Giám đốc

Các kế hoạch, định hướng của HĐQT



ĐÁNH GIÁ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

□ Đối với hoạt động kinh doanh

Mặc dù đại dịch Covid-19 ảnh hưởng nghiêm trọng đến mọi hoạt động của nền kinh tế Việt Nam nhưng công ty đã hoàn thành hầu hết các chỉ tiêu do Đại hội đồng cổ đông đưa ra, đặc biệt là chỉ tiêu lợi nhuận; bảo đảm việc làm, đời sống và thu nhập của người lao động.

Công ty đã theo sát thị trường trong nước và quốc tế, chọn thời điểm mua hàng hợp lý. Tận dụng tốt cơ hội thị trường để tăng sản lượng tiêu thụ các mặt hàng chủ lực, tối đa hóa lợi nhuận. Tuy vậy, khi dịch Covid-19 bùng phát mạnh ở Việt Nam, đặc biệt là TP.HCM và các tỉnh phía Nam, việc giãn cách xã hội diễn ra một khoảng thời gian khá dài, hầu hết các công trình xây dựng phải tạm thời ngưng thi công nên nhu cầu tiêu thụ thép giảm sút nhiều dẫn đến sản lượng tiêu thụ sụt giảm.

Công ty đã chủ động xây dựng các kịch bản để kịp thời có những giải pháp điều hành kinh doanh cho phù hợp nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do tác động của dịch bệnh Covid-19.

□ Đối với hoạt động kinh doanh dịch vụ

Trong năm qua, làn sóng dịch Covid-19 lần thứ 4 ở trong nước bùng phát từ tháng 5/2021 đã gây ra nhiều ảnh hưởng đến mảng kinh doanh dịch vụ. Cùng chịu ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19, doanh thu cho thuê hai toà nhà và hệ thống kho bãi của Công ty có giảm nhưng hiệu quả kinh doanh vẫn giữ được mức tương đương so với năm trước.

- Doanh thu khai thác tòa nhà 193 Đinh Tiên Hoàng: 36,1 tỷ đồng (bao gồm chi phí quản lý, điện, nước).
- Doanh thu cho thuê tòa nhà 189 Nguyễn Thị Minh Khai: 15,5 tỷ đồng (cho thuê nguyên căn).
- Doanh thu cho thuê kho bãi năm 2021 đạt 13,2 tỷ đồng.

□ Công tác Tài chính - Kế toán

Năm 2021, Công tác tài chính kế toán đã đáp ứng kịp thời nguồn vốn cho hoạt động của Công ty, ngay cả trong những thời điểm khó khăn nhất của dịch bệnh.

Năm qua, Bộ phận Tài chính kế toán đã linh hoạt sử dụng các hình thức thanh toán khác nhau để giúp công ty tiết giảm chi phí tài chính. Ngoài ra, Công ty cũng tăng cường công tác quản trị dòng tiền thông qua việc kiểm soát chi phí và quản lý công nợ trong năm 2021.

HMC tiếp tục chủ trương mở rộng quan hệ tín dụng với nhiều ngân hàng để được hưởng những chính sách ưu đãi nhất về lãi suất cho vay của từng ngân hàng. Lãi suất vay VND ngắn hạn bình quân của Công ty năm 2021 là 4,7%/năm, thấp hơn rất nhiều so với lãi suất vay đối với khách hàng thông thường từ 1,3- 2,3%/năm. Đối với sản phẩm phí UPAS L/C hàng nhập khẩu thấp hơn năm 2020 là 1%/năm. Khi sử dụng sản phẩm UPAS L/C trong điều kiện tỷ giá USD ổn định như năm 2021, công ty đã tiết giảm được nhiều chi phí lãi vay do phí UPAS L/C thấp hơn lãi suất vay VND ngắn hạn từ 1-2,6%/năm.

□ Đối với hoạt động đầu tư

Về hoạt động đầu tư, Công ty có kế hoạch đầu tư dự án mở rộng xưởng gia công thép Vĩnh Lộc trong năm 2021. Tuy nhiên, vào quý III/2021 hầu hết các hoạt động xây dựng đều phải ngưng hoạt động do các tỉnh đều thực hiện giãn cách xã hội nghiêm ngặt, doanh nghiệp gặp trở ngại trong việc điều phối nhân lực và vật lực để thực hiện dự án theo tiến độ đề ra. Do vậy, Các công việc chính sẽ chính thức triển khai từ đầu năm 2022.

□ Đối với hoạt động phát triển nhân lực

Phát triển chất lượng nguồn nhân lực hiện có, trong đó chú trọng đến đội ngũ cán bộ kế thừa. Tăng cường hoạt động đào tạo, nâng cao, củng cố trình độ nghiệp vụ và kỹ năng cho cán bộ công nhân viên. Chú trọng nâng cao các tiêu chuẩn, chuẩn mực trong tuyển dụng tăng cường công tác đào tạo ban đầu nhằm xây dựng đội ngũ nhân sự kế thừa chất lượng. Đảm bảo các chính sách về lương thưởng, phúc lợi đối với cán bộ, nhân viên của Công ty.



ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Hội đồng quản trị thực hiện việc giám sát, chỉ đạo Ban điều hành qua các Nghị quyết, Quyết định và các cuộc họp định kỳ. Chủ tịch HĐQT tham gia các cuộc họp giao ban và một số cuộc họp quan trọng của Công ty.

Trong năm 2021, Ban Tổng Giám đốc đã chủ động, linh hoạt bám sát các Nghị quyết của Hội đồng quản trị, triển khai hoạt động kinh doanh của Công ty phù hợp với nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

HĐQT đánh giá cao những nỗ lực của Ban điều hành trong năm 2021, đã chủ động thực hiện nhiều giải pháp tích cực mang lại hiệu quả cao cho hoạt động kinh doanh của Công ty.

Ban Tổng Giám đốc đã chủ động, tích cực bám sát tình hình thị trường để có thể đề ra các giải pháp hợp lý, hiệu quả trong công tác quản lý, kinh doanh thép nhập khẩu, thép xây dựng; quản lý và khai thác cho thuê tòa nhà, kho bãi; công tác quản trị tài chính, công tác quản lý nợ... hoàn thành vượt mức kế hoạch được giao.



CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HĐQT

Năm 2022, mặc dù tình hình kinh tế vĩ mô trong và ngoài nước được kỳ vọng sẽ khả quan hơn năm 2021, nhưng vẫn không thể không thận trọng với các diễn biến và tác động từ các yếu tố bất ngờ và bất lợi như tình hình dịch bệnh Covid vẫn kéo dài chuyển biến khó lường và bất ổn, căng thẳng chính trị, thương mại giữa nhiều quốc gia lớn trên thế giới.

Hội đồng quản trị sẽ tiếp tục đẩy mạnh hoạt động theo đúng quyền hạn và trách nhiệm được pháp luật và điều lệ Công ty quy định, hoạch định các chính sách linh hoạt trong công tác điều hành, hướng tới đạt được các mục tiêu đã đề ra, cụ thể như sau:

-  Chỉ đạo triển khai thực hiện thành công kế hoạch kinh doanh năm 2022 theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2022.
-  Bám sát tình hình kinh tế trong nước, thế giới và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Trên cơ sở đó phân tích, đánh giá để kịp thời có quyết sách chỉ đạo, định hướng cho Ban điều hành tổ chức thực hiện nhiệm vụ đạt hiệu quả cao nhất.
-  Tập trung kinh doanh các ngành hàng truyền thống; nâng cao giá trị gia tăng của các hàng hóa Công ty cung cấp ra thị trường.
-  Chỉ đạo tăng cường công tác kiểm tra giám sát phòng ngừa rủi ro trong kinh doanh, đảm bảo an toàn vốn. Chú trọng quản trị tài chính, tiết giảm chi phí nhằm nâng cao khả năng cạnh tranh của Công ty.
-  Chỉ đạo việc bổ sung sửa đổi các quy chế quy định quản trị Công ty phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành và tình hình thực tế của Công ty.
-  Từng bước áp dụng chuyển đổi số trong công tác quản trị, điều hành công ty.
-  Nâng cao năng lực quản trị công ty; căn cứ vào hoạt động thực tế của công ty, nghiên cứu và áp dụng Bộ nguyên tắc quản trị công ty theo thông lệ tốt nhất do Ủy ban chứng khoán Nhà nước ban hành.
- Chỉ đạo việc công bố thông tin doanh nghiệp theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

☐ Danh sách Hội đồng quản trị (tính tại ngày 31/12/2021)

STT	Thành viên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Dương Trung Toàn	Chủ tịch HĐQT	28/3/2018	-
2	Võ Trí Nghĩa	Thành viên HĐQT-Tổng Giám đốc	12/11/2019	-
3	Trương Bá Liêm	Thành viên HĐQT	29/3/2014	-
4	Cù Thị Thuý Linh	Thành viên HĐQT Không điều hành	28/3/2018	-
5	Phạm Mạnh Hùng	Thành viên độc lập HĐQT	4/4/2019	-

☐ Lý lịch Hội đồng quản trị

Ông Dương Trung Toàn

- Ngày sinh: 30/07/1969
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính
- Quá trình công tác:

11/1991 - 09/1995	Kế toán Tổng hợp nhà máy thép Thủ Đức
01/1995 - 06/2002	Kế toán trưởng, Phó trưởng phòng tổng hợp Công ty SXSP mạ CN Vingal
07/2002 - 12/2003	Phó phòng, Trưởng phòng TC-KT Nhà máy thép Tân Thuận
01/2004 - 05/2007	Trưởng phòng TC-KT BQLDA NM thép cán nguội Phú Mỹ, Trưởng phòng TC-KT công ty thép tấm lá Phú Mỹ
06/2007 - 03/2009	Kế toán trưởng, phó Tổng Giám đốc công ty cổ phần Thép Essar-Việt Nam
04/2009 - 03/2013	Tổng Giám đốc công ty cổ phần thép tấm Miền Nam
04/2013 - 06/2014	Phó trưởng ban TC-KT Tổng công ty Thép Việt Nam-CTCP
07/2014 - 06/2015	Phó Giám đốc Công ty Thép tấm lá Phú Mỹ, Phó Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV Thép tấm lá Phú Mỹ-VNSTEEL
07/2015 - 03/2018	Phó Tổng Giám đốc thứ nhất Công ty TNHH Thép Vina Kyoel
04/2018 - nay	Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Kim Khí TP.HCM - Vnsteel.
04/2019 - nay	Tổng Giám đốc Công ty CP Thép tấm Miền Nam
- Chức vụ đang nắm giữ tại TCCP: Chủ tịch HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thép tấm Miền Nam.
- Số cổ phần sở hữu: 0 cổ phiếu

*Ông Võ Trí Nghĩa: Vui lòng xem lý lịch của ông Võ Trí Nghĩa tại trang 19

5

QUẢN TRỊ CÔNG TY

Hội đồng quản trị

Ban kiểm soát

Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát

Ông Trương Bá Liêm

- Ngày sinh: 01/01/1963
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh, Kỹ sư chế tạo máy
- Quá trình công tác:

1987 - 1993	Chuyên viên kỹ thuật tại Công ty Kim khí Miền Trung
1993 - 1998	Cửa hàng trưởng, phó giám đốc Xí nghiệp trực thuộc Công ty Kim Khí Miền Trung
1998 - 1999	Giám sát kinh doanh khu vực Miền Trung tại Công ty Mercedes - Benz Việt Nam
2001 - 2003	Phó P.KHKD Công ty Vật tư Thiết bị Công nghiệp
2003 - 2021	Phó TGĐ Công ty Cổ phần Kim Khí TP.HCM - VNSTEEL
2014 - nay	Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Kim Khí TP.HCM - VNSTEEL. Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Thép Nhà Bè.
- Chức vụ đang nắm giữ tại TCPH: Thành viên HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Thép Nhà Bè
- Số cổ phần sở hữu: 60 cổ phiếu

Bà Cù Thị Thùy Linh

- Ngày sinh: 1977
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác:

07/1999 - 06/2003	Nhân viên Phòng Kinh doanh, Công ty Điện tử Samsung Vina
07/2003 - 06/2007	Chuyên viên P.KHKD - Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP
06/2007 - 06/2014	Chuyên viên Ban Vật tư XNK - Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP
06/2014 - 02/2015	Chuyên viên Ban Kế hoạch thị trường - Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP
01/2016 - nay	Phó trưởng Ban Kế hoạch thị trường - Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP
04/2015 - nay	Thành viên BKS Công ty Cổ phần Thép Nhà Bè
10/2017 - nay	Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Thép Đà Nẵng
03/2018 - nay	Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Kim Khí TP.HCM - VNSTEEL
- Chức vụ đang nắm giữ tại TCPH: Thành viên HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:
 - » Phó trưởng Ban Kế hoạch thị trường - Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP
 - » Thành viên BKS Công ty Cổ phần Thép Nhà Bè
 - » Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Thép Đà Nẵng
- Số cổ phần sở hữu: 0 cổ phiếu

Ông Phạm Mạnh Hùng

- Ngày sinh: 03/11/1962
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác:

1987 - 2003	Trưởng P.KHKD Công ty Tổng hợp Bình Định
2003 - 2007	Trưởng P.KHKD Sở Thương Mại Bình Định
2008 - 2011	Trưởng phòng KHTH và Phó TGĐ Công ty CP Tập đoàn Hoa Sen
2012 - 2019	Phó TGĐ và TGĐ Công ty CP Thép Nam Kim
2019 - nay	Thành viên độc lập HĐQT Công ty Cổ phần Kim Khí TP.HCM - VNSTEEL
- Chức vụ đang nắm giữ tại TCPH: Thành viên HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có
- Số cổ phần sở hữu: 2000 cổ phiếu

□ Hoạt động của Hội đồng quản trị

Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm

Với vai trò là đại diện cho quyền lợi của nhà đầu tư và các cổ đông hiện hữu, Hội đồng quản trị đã làm đúng trách nhiệm, quyền hạn, cùng với Ban Tổng Giám đốc điều hành của Công ty để giám sát, triển khai thực hiện các chỉ tiêu và Nghị quyết do Đại hội đồng cổ đông đề ra trong năm 2021. Mọi đề xuất của HĐQT đều được cân nhắc cẩn trọng, tuân thủ pháp luật cũng như Quy chế nội bộ, quy định hoạt động đã ban hành trên cơ sở Điều lệ của HMC. Ngoài ra, HĐQT thường xuyên cập nhật những quy định mới của Luật Chứng Khoán hay Luật Doanh Nghiệp để có những điều chỉnh kịp thời, đưa ra các quyết định phù hợp với luật hiện hành để giúp Công ty duy trì hoạt động kinh doanh một cách ổn định, thích nghi với biến động của thị trường.

Các hoạt động chính của HĐQT trong năm 2021 được nêu cụ thể như sau:

- Tổng kết tình hình hoạt động năm 2020 và phê duyệt kế hoạch chi phí hoạt động năm 2021;
- Hoàn thành, nộp và công bố thông tin đúng thời hạn Báo cáo tài chính quý, bán niên năm 2021 đã được soát xét; Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán, và Báo cáo thường niên 2020;
- Chỉ đạo việc chuẩn bị các hồ sơ, tài liệu tổ chức Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2021;
- Chỉ đạo Tổng Giám đốc và các ban điều hành triển khai thực hiện theo các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT trong mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;
- HĐQT phối hợp với BKS tổ chức hoạt động, giám sát đối với hoạt động kinh doanh và công tác quản lý của Công ty, đảm bảo quyền lợi cho cổ đông hiện hữu.
- Chỉ đạo triển khai, chi trả tạm ứng cổ tức của năm 2020.

☐ Số lượng cuộc họp của Hội đồng quản trị

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp
1	Ông Dương Trung Toàn	Chủ tịch HĐQT	6	100%
2	Ông Võ Trí Nghĩa	Thành viên HĐQT	6	100%
3	Ông Trương Bá Liêm	Thành viên HĐQT	5	83%
4	Bà Cù Thị Thuý Linh	Thành viên HĐQT	6	100%
5	Ông Phạm Mạnh Hùng	TV Độc lập HĐQT	6	100%

☐ Nội dung và kết quả các cuộc họp

Trong năm 2021 Hội đồng quản trị đã tổ chức 06 kỳ họp để xem xét, đánh giá và phê duyệt các vấn đề chủ yếu sau đây:

- Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ quý 4 và năm 2020; phương hướng nhiệm vụ công tác quý 1 và năm 2021; thông qua giao dịch với các công ty có liên quan, thông qua tờ trình về hạn mức tín dụng với các ngân hàng; Thông qua chủ trương đầu tư mở rộng xưởng gia công thép Vĩnh Lộc.
- Thông qua việc giải thể Chi nhánh Công ty - Kho bãi tại Long An
- Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ quý 1 năm 2021, phương hướng nhiệm vụ công tác quý 2 năm 2021; thông qua tài liệu họp ĐHCĐ thường niên năm 2021; quyết toán quỹ lương năm 2020; Phê duyệt hợp đồng giữa Công ty và Công ty TNHH Thép Vina Kyoiei.
- Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ quý 2 và 6 tháng đầu năm 2021; phương hướng nhiệm vụ công tác quý 3 năm 2021.
- Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ quý III và 9 tháng đầu năm 2021; phương hướng nhiệm vụ công tác quý 4 năm 2021.
- Phê duyệt việc vay vốn các ngân hàng Vietinbank, Vietcombank, VP Bank...

Ngoài các cuộc họp định kỳ, để tiết kiệm thời gian và chi phí, một số vấn đề đã được HĐQT quyết định thông qua việc lấy ý kiến các thành viên bằng văn bản.

☐ Các Nghị quyết/Quyết định đã ban hành trong năm 2021

STT	Số Nghị Quyết/ Quyết Định	Ngày	Nội dung
1	137/NQ-KK	19/2/2021	Chấp thuận giao dịch của Công ty với các Công ty có liên quan
2	141/NQ-KK	25/2/2021	Về đánh giá kết quả kinh doanh Quý 4 và năm 2020; nhiệm vụ trọng tâm Quý 1 và năm 2021
3	144/NQ-KK	2/3/2021	Về chốt danh sách cổ đông dự ĐHCĐ thường niên năm 2021
4	145/NQ-KK	11/3/2021	Triển khai thực hiện công tác kiểm toán nội bộ
5	149/NQ-KK	7/4/2021	Giải thể Chi nhánh Long An
6	164/NQ-KK	6/5/2021	Đánh giá kết quả kinh doanh quý 1 năm 2021; nhiệm vụ trọng tâm quý 2 năm 2021
7	172/NQ-KK	20/5/2021	Về chốt danh sách cổ đông để chi trả cổ tức năm 2020
8	173/QĐ-KK	24/5/2021	Miễn nhiệm và chấm dứt hợp đồng lao động đối với Phó Tổng Giám đốc
9	174/NQ-KK	31/5/2021	Tạm giao kế hoạch quỹ tiền lương năm 2021
10	176/NQ-KK	31/5/2021	Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021
11	190/QĐ-KK	30/8/2021	Thông qua giao dịch với ngân hàng BIDV
12	195/QĐ-KK	1/9/2021	Phê duyệt BC nghiên cứu khả thi Dự án đầu tư mở rộng xưởng gia công thép Vĩnh Lộc
13	196/QĐ-KK	1/10/2021	Thay đổi nhân sự đại diện vốn Công ty tại Công ty CP Thép Nhà Bè - VNSTEEL
14	204/NQ-KK	21/10/2021	Về đánh giá kết quả kinh doanh quý 2 và 6 tháng đầu năm 2021. Nhiệm vụ trọng tâm quý 3/2021.
15	206/QĐ-KK	27/10/2021	Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án đầu tư mở rộng xưởng gia công thép Vĩnh Lộc
16	209/QĐ-KK	17/11/2021	Đánh giá kết quả kinh doanh 9 tháng đầu năm 2021; nhiệm vụ trọng tâm quý 4 năm 2021
17	212/QĐ-KK	24/11/2021	Ban hành Quy chế kiểm toán nội bộ
18	214/QĐ-KK	8/12/2021	Lựa chọn đơn vị kiểm toán nội bộ
19	216/QĐ-KK	10/12/2021	Ban hành quy chế công bố thông tin
20	243/QĐ-KK	31/12/2021	Ban hành quy chế quản lý tiền lương

❑ Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập

Công ty hiện có 01 thành viên HĐQT độc lập là ông Phạm Mạnh Hùng, thực hiện quyền hạn, nghĩa vụ theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các Quy chế nội bộ của công ty và các văn bản pháp luật hiện hành đối với thành viên Hội đồng quản trị.

- Tham gia công tác kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành; Điều lệ Công ty và các Quy chế nội bộ của công ty.
- Trực tiếp chỉ đạo xây dựng và thực hiện chính sách lương, thưởng của công ty.

Đánh giá của Thành viên độc lập Hội đồng quản trị về hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty năm 2021

Về việc tổ chức các cuộc họp của HĐQT

Các cuộc họp của Hội đồng quản trị được triệu tập và thực hiện theo đúng quy định của Điều lệ Công ty, Luật Doanh nghiệp. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị được duy trì đều đặn, đúng quy định. Việc giám sát, chỉ đạo Ban điều hành qua các nghị quyết, quyết định và các cuộc họp định kỳ.

Tại các cuộc họp, các thành viên HĐQT đã tích cực thảo luận, tham gia ý kiến, thông qua các chủ trương, nhiệm vụ giao cho Ban điều hành thực hiện.

Đánh giá chung hoạt động của HĐQT

Hội đồng quản trị đã thực hiện và chỉ đạo ban điều hành hoàn thành tốt các nhiệm vụ ĐHCĐ đề ra trong năm 2021; tuân thủ điều lệ Công ty, Quy chế quản trị Công ty. Tất cả các TVHĐQT có tinh thần trách nhiệm cao và đưa ra các chiến lược giải pháp phù hợp từng giai đoạn giúp Công ty hoàn thành vượt mức kế hoạch lợi nhuận, nâng cao đời sống cho người lao động.



BAN KIỂM SOÁT

❑ Danh sách Ban Kiểm soát (tính tại ngày 31/12/2021)

STT	Thành viên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Trình độ chuyên môn
1	Bà Hoàng Lê Ánh	Trưởng Ban kiểm soát	29/3/2014	Cử nhân
2	Bà Đoàn Thị Thanh Thúy	Thành viên BKS	2/4/2016	Cử nhân
3	Bà Trương Thị Tuyết	Thành viên BKS	26/4/2021	Cử nhân

Những thay đổi trong Ban Kiểm soát: Ngày 26/4/2021, ĐHCĐ Công ty cổ phần Kim khí TP.Hồ Chí Minh-VNSTEEL đã chấp thuận đơn từ nhiệm Thành viên BKS của Bà Huỳnh Thị Lệ Nga.

❑ Lý lịch Ban Kiểm soát

Bà Hoàng Lê Ánh

- Ngày sinh: 28/10/1970
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính và kế toán.
- Quá trình công tác:

08/1993 - 02/1997	Nhân viên kế toán tại Nhà máy cơ khí Luyện Kim thuộc Công ty Thép Miền Nam
02/1997 - 08/2003	Nhân viên kế toán Nhà máy thép Nhà Bè
08/2003 - 12/2006	Kế toán trưởng Nhà máy thép Nhà Bè.
01/2007 - 05/2010	Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Thép Nhà Bè
06/2010 - 12/2014	Chuyên viên P.TCKT Tổng công ty Thép VN.
03/2012 - 12/2015	Trưởng ban kiểm soát Công ty Cơ khí Luyện Kim
03/2012 - 12/2015	Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Thép Tân Thuận
03/2012 - nay	Trưởng Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Kim Khí TP.HCM
- Chức vụ đang nắm giữ tại TCPH: Trưởng Ban Kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có
- Số cổ phần sở hữu: 0 cổ phiếu

Bà Trương Thị Tuyết

- Ngày sinh: 18/02/1981
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân
- Quá trình công tác:

09/2005 - 12/2007	Kế toán viên Công ty CP Xây dựng và Phát triển cơ sở hạ tầng
02/2008 - 08/2011	Phụ trách phòng kế toán Công ty CP Đầu tư và Thẩm định giá Dầu khí PVI
09/2011 - 09/2013	Phó phòng kế toán công ty CP Xây dựng và Phát triển Cơ sở hạ tầng
10/2013 - 09/2017	Trưởng phòng Công ty cổ phần Quản lý Đầu tư và Phát triển
10/2017 - 12/2017	Kế toán trưởng công ty cổ phần Phát triển Thương mại và Xây lắp Toàn Cầu
01/2018 - nay	Chuyên viên Ban Tài chính Kế toán Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP

- Chức vụ đang nắm giữ tại TCPH: Thành viên Ban Kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có
- Số cổ phần sở hữu: 0 cổ phiếu

Bà Đoàn Thị Thanh Thúy

- Ngày sinh: 07/09/1978
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính Doanh nghiệp
- Quá trình công tác:

10/2002 - 06/2007	Kế toán Công ty TNHH Thái Nam
07/2007 - nay	Kế toán trưởng Công ty TNHH TMDV Điện Tử Viễn Thông Trần Anh
10/2013 - nay	Nhân viên Ban quản lý tòa nhà nay là P.ĐT& KDBĐS - Công ty Cổ phần Kim Khí TP.HCM- Vnsteel
04/2006 - nay	Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Kim Khí TP.HCM- Vnsteel

- Chức vụ đang nắm giữ tại TCPH: Thành viên Ban Kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có
- Số cổ phần sở hữu: 15.100 cổ phiếu

Hoạt động của Ban Kiểm soát

- Kiểm tra giám sát tình hình thực hiện kế hoạch năm 2021 và việc thực hiện các nghị quyết của ĐHĐCĐ, các nghị quyết, quyết định của HĐQT.
- Kiểm tra, thẩm định báo cáo tài chính năm 2020. Thẩm định các báo cáo tài chính quý năm 2021 của Công ty, qua đó đề xuất những kiến nghị đến HĐQT, Ban điều hành về công tác quản trị tại Công ty.
- Theo dõi công tác kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020 và soát xét báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2021 của Công ty.
- Giám sát công tác quản lý công nợ và tình hình thực hiện các quy chế, quy định của Công ty.
- Tham gia góp ý xây dựng điều lệ và các quy chế quản trị của Công ty.
- Năm 2021, Ban kiểm soát đã tổ chức hai cuộc họp với nội dung chính là: đánh giá hoạt động năm 2020, thẩm định báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty và báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2021 của Công ty. Bên cạnh đó, Ban Kiểm soát thực hiện việc trao đổi, lấy ý kiến các thành viên qua thư điện tử để thống nhất nội dung các báo cáo khác.

Đánh giá hoạt động công ty của Ban kiểm soát

1. Về kết quả kinh doanh năm 2021

- Ban kiểm soát thống nhất với ý kiến đánh giá của Chi nhánh Công ty TNHH Hăng kiểm toán AASC về báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty. Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2021, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ năm 2021, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.
- Ban kiểm soát nhất trí với các ý kiến đánh giá tại báo cáo của Hội đồng quản trị Công ty về tình hình, kết quả hoạt động năm 2021 của Công ty.

2. Về Giao dịch với người có liên quan

- Giao dịch giữa công ty với các Công ty có liên quan trong hệ thống Tổng công ty Thép Việt Nam CTCP đã được ĐHĐCĐ hoặc HĐQT phê duyệt theo thẩm quyền và được công bố thông tin kịp thời.
- Giá mua bán trong các giao dịch trên là giá thỏa thuận theo thời điểm.
- Giá trị giao dịch với các Công ty có liên quan được trình bày đầy đủ tại báo cáo tài chính và báo cáo tình hình quản trị năm 2021 của Công ty.

3. Về tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị và bộ máy điều hành

- Các thành viên hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ được giao theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.
- HĐQT đã bám sát tình hình hoạt động của Công ty. Hàng quý, HĐQT tổ chức đánh giá kết quả hoạt động của Công ty theo nghị quyết đã đề ra, xác định nhiệm vụ trọng tâm cho giai đoạn tiếp theo và thảo luận cùng Ban Giám đốc các giải pháp để thực hiện kế hoạch. Kịp thời chỉ đạo, xử lý các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT thông qua việc lấy ý kiến của các thành viên qua thư điện tử hoặc văn bản. Các nghị quyết, quyết định của HĐQT phù hợp chức năng, quyền hạn theo quy định của pháp luật và điều lệ Công ty.
- Năm 2021, Ban Tổng giám đốc đã có nhiều nỗ lực trong việc triển khai các nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT, điều

hành kinh doanh linh hoạt, tận dụng được cơ hội thị trường thép tăng giá sáu tháng đầu năm mang lại hiệu quả cao, nỗ lực duy trì hoạt động của Công ty trong điều kiện dịch bệnh COVID-19 bùng phát tại TPHCM và các tỉnh phía Nam. Các chỉ tiêu lợi nhuận, doanh thu đều vượt mức kế hoạch đã đề ra, riêng lợi nhuận đạt mức cao nhất từ trước tới nay.

- Ban Tổng giám đốc đã thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định của pháp luật.

Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và các Cán bộ quản lý khác

- Trong năm 2021, Ban kiểm soát đã được Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và cán bộ quản lý cung cấp thông tin, tạo điều kiện trong việc thực thi nhiệm vụ của Ban kiểm soát.
- Trưởng ban kiểm soát tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, các cuộc họp giao ban hàng tháng và một số cuộc họp khác của Công ty...
- Ban Kiểm soát đã đóng góp ý kiến về một số vấn đề trong việc quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty. Các kiến nghị của Ban Kiểm soát đã được HĐQT và Ban điều hành ghi nhận và xem xét.
- Năm 2021 Ban kiểm soát không nhận được yêu cầu, kiến nghị nào từ cổ đông.

Kiến nghị của Ban Kiểm soát

- Để duy trì và nâng cao hiệu quả kinh doanh của Công ty, đề nghị Hội đồng quản trị và ban điều hành lưu ý các vấn đề sau:
- Tiếp tục tăng cường việc kiểm soát doanh thu, chi phí của Công ty; Chú trọng công tác thẩm định và phân loại khách hàng; Nâng cao chất lượng của hệ thống kiểm soát nội bộ.
- Lựa chọn thời điểm mua hàng hoá với giá hợp lý và cân đối nhu cầu dự trữ hàng tồn kho phù hợp để giảm chi phí tài chính và nâng cao hiệu quả dòng tiền.
- Tiếp tục tăng cường công tác quản lý, xử lý, thu hồi công nợ, đặc biệt là các khoản nợ xấu phát sinh từ thời kỳ trước và hạn chế phát sinh các khoản nợ xấu mới.
- Tập trung rà soát, sửa đổi các quy chế quản lý cho phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và những yêu cầu từ thực tế hoạt động của Công ty, trong đó quan trọng nhất là quy chế quản lý tài chính và quy chế bán hàng của Công ty.
- Về hoạt động đầu tư, đề nghị lưu ý tuân thủ các quy định của nhà nước trong lĩnh vực đầu tư xây dựng cơ bản và quản lý chặt chẽ quá trình thực hiện dự án để bảo đảm hiệu quả vốn đầu tư.

Kế hoạch hoạt động năm 2022 của Ban Kiểm soát

- Thực hiện quyền hạn và trách nhiệm của Ban Kiểm soát theo qui định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty, trong đó tập trung kiểm tra, giám sát các công việc chủ yếu sau:
- Giám sát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và thực hiện các nội
- dung khác theo nghị quyết của ĐHĐCĐ, nghị quyết của HĐQT.
- Giám sát tình hình tài chính và việc thực hiện Quy chế quản lý kinh doanh, tài chính, công nợ của Công ty.
- Thẩm định báo cáo tài chính năm 2021, các báo cáo tài chính hàng quý năm 2022 của Công ty. Hàng quý lập báo cáo đánh giá hoạt động trong kỳ và đề xuất kiến nghị với HĐQT, Ban điều hành về công tác quản trị tại Công ty
- Theo dõi công tác kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021 và soát xét báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2022 của Công ty.
- Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị (nếu cần).
- Tham gia góp ý việc xây dựng, sửa đổi các quy chế quản lý của Công ty.



CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

☐ Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

Đơn vị: đồng

STT	Họ và tên	Chức danh	Tổng lương	Tổng thù lao	Thưởng	Tổng cộng
Hội đồng quản trị						
1	Ông Dương Trung Toàn	Chủ tịch HĐQT	871.948.000	-	10.000.000	881.948.000
2	Ông Võ Trí Nghĩa	Thành viên HĐQT - Tổng Giám đốc	-	-	-	-
3	Ông Trương Bá Liêm	Thành viên HĐQT	263.871.339	-	6.000.000	269.871.339
4	Bà Cù Thị Thuỳ Linh	Thành viên HĐQT không điều hành	-	60.000.000	-	60.000.000
5	Ông Phạm Mạnh Hùng	Thành viên HĐQT độc lập	-	60.000.000	-	60.000.000
Ban Điều hành						
1	Ông Võ Trí Nghĩa	Thành viên HĐQT - Tổng Giám đốc	853.496.000	-	10.000.000	863.496.000
2	Ông Nguyễn Thanh Tuấn	Phó Tổng Giám đốc	753.208.000	-	9.500.000	762.708.000
3	Ông Lại Văn Quyền	Kế toán trưởng	598.800.000	-	23.000.000	621.800.000
Ban Kiểm soát						
1	Bà Hoàng Lê Ánh	Trưởng Ban kiểm soát	598.800.000	-	9.000.000	607.800.000
2	Bà Đoàn Thị Thanh Thuý	Thành viên BKS	-	42.000.000	5.000.000	47.000.000
3	Bà Trương Thị Tuyết	Thành viên BKS	-	28.583.000	-	28.583.000
4	Bà Huỳnh Thị Lệ Nga	Thành viên BKS	-	13.417.000	-	13.417.000

Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người có liên quan

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Ông Trương Bá Liêm	Thành viên HĐQT	53.860	0,26	60	0	Bán
2	Bà Đoàn Thị Thanh Thuý	Thành viên BKS	9.850	0,05	15.100	0,07	Mua
3	Ông Trần Anh Dũng	Chồng bà Đoàn Thị Thanh Thuý	27.070	0,13	25.000	0,12	Bán
4	Bà Phạm Thanh Trà	Con ông Phạm Mạnh Hùng	38.000	0,18	0	0	Bán

Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị của Công ty

Năm 2021, Công ty Cổ phần Kim khí TP. Hồ Chí Minh - VNSTEEL (HMC) đã nỗ lực vận hành quản trị công ty theo các nguyên tắc, quy định đối với một công ty cổ phần đại chúng niêm yết; tiến hành các thủ tục, các bước cho việc tổ chức ĐHĐCĐ đúng quy trình.

Trong năm, Công ty đã triển khai thực hiện công tác kiểm toán nội bộ, đồng thời ban hành quy chế kiểm toán nội bộ công ty. Tiến hành thuê đơn vị làm dịch vụ kiểm toán độc lập để thực hiện kiểm toán nội bộ với chuyên đề “Quản lý công nợ” của công ty.

Cùng với đó, Công ty thực hiện nghiêm chỉnh Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2021, đảm bảo lợi ích cổ đông Công ty theo đúng chức năng, quyền hạn và nhiệm vụ hoàn thành kế hoạch kinh doanh đề ra, đồng thời hoàn thiện hoạt động quản trị công ty cho phù hợp với Quy chế quản trị công ty đại chúng ban hành.

Mọi hoạt động của HĐQT, BKS, Ban Tổng Giám đốc và các cấp quản lý khác đều được báo cáo đầy đủ, tuân thủ Luật Doanh Nghiệp, Pháp luật hiện hành cũng như các Điều lệ quy định của HMC, đảm bảo tính công bằng, minh bạch, tôn trọng quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông.

Ngoài ra, vấn đề quản trị Công ty còn được ban lãnh đạo Công ty hết sức quan tâm, tạo điều kiện cho các thành viên trong ban điều hành được tham gia các chương trình đào tạo dài hạn và ngắn hạn nhằm nâng cao chất lượng quản trị Công ty. Đây sẽ là nền tảng giúp doanh nghiệp phát triển kinh doanh hiệu quả, giảm chi phí vốn cũng như tạo niềm tin cho các nhà đầu tư hiện hữu và thu hút khách hàng tiềm năng trong tương lai.

Hợp đồng hoặc giao dịch với người có liên quan

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
1	Công ty TNHH MTV Thép Miền Nam-VNSTEEL	Công ty con của TCTy Thép VN-CTCP	161/NQ-KK-26/04/2021	4.540.758.200 1.006.610.208.411	Bán hàng hoá Mua hàng hoá
2	Công ty TNHH MTV Thép Tấm Lá Phú Mỹ-VNSTEEL	Công ty con của TCTy Thép VN-CTCP	161/NQ-KK-26/04/2021	130.972.858.493	Mua hàng hoá
3	Công ty Cổ phần Tôn Mạ VNSteel Thăng Long	Công ty con của TCTy Thép VN-CTCP	137/NQ-KK-19/02/2021	9.525.393.496	Mua hàng hoá
4	Công ty Cổ phần Thép Thủ Đức-VNSTEEL	Công ty con của TCTy Thép VN-CTCP	137/NQ-KK-19/02/2021	691.908.228	Bán hàng hoá
5	Công ty Cổ phần Giao nhận Kho vận Ngoại Thương VN	Công ty con của TCTy Thép VN-CTCP	137/NQ-KK-19/02/2021	140.085.000	Thuê dịch vụ
6	Công ty TNHH VinaKyoiei	Công ty liên kết của TCTy Thép VN-CTCP	137/NQ-KK-19/02/2021	521.072.832.412	Mua hàng hoá
7	Công ty cổ phần Kim khí Miền Trung	Công ty liên kết của TCTy Thép VN-CTCP	137/NQ-KK-19/02/2021	5.381.448.643	Bán hàng hoá
8	Công ty cổ phần Lưới thép Bình Tây	Công ty liên kết của TCTy Thép VN-CTCP	137/NQ-KK-19/02/2021	31.001.531.087	Bán hàng hoá
9	Công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên (TISCO)	Công ty con của TCTy Thép VN-CTCP	161/NQ-KK-26/04/2021	81.197.686.240	Mua hàng hoá
10	Công ty CP Cơ khí luyện kim	Công ty liên kết của TCTy Thép VN-CTCP	137/NQ-KK-19/02/2021	758.527.517	Bán hàng hoá
11	Công ty cổ phần thép Vicasa	Công ty liên kết của TCTy Thép VN-CTCP	137/NQ-KK-19/02/2021	12.688.149.883	Mua hàng hoá

6

BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN 2021

Ý kiến kiểm toán

Báo cáo tài chính kiểm toán 2021



BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Kim khí Thành phố Hồ Chí Minh - Vnsteel

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Kim khí Thành phố Hồ Chí Minh - Vnsteel được lập ngày 21 tháng 02 năm 2022, từ trang 05 đến trang 41, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Kim khí Thành phố Hồ Chí Minh - Vnsteel tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Chi nhánh Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC



Trần Trung Hiếu
Giám đốc
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

Phạm Văn Sang
Kiểm toán viên
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

Số: 2202-2018-002-1
TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 02 năm 2022

Số: 3864-2020-002-1
A member of HLB International

Công ty Cổ phần Kim khí Thành phố Hồ Chí Minh - Vnsteel
Số 193 Đinh Tiên Hoàng, phường Đa Kao, quận 1,
Thành phố Hồ Chí Minh

Báo cáo tài chính
Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2021	01/01/2021
			VND	VND
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		1.136.216.140.388	764.582.565.837
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	03	20.789.998.476	13.874.736.655
111	1. Tiền		20.789.998.476	13.874.736.655
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	04	9.500.000.000	9.500.000.000
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		9.500.000.000	9.500.000.000
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		286.490.742.643	271.082.528.255
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	05	322.130.198.863	293.887.509.812
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	06	676.061.452	13.029.968.650
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	07	25.820.985.816	23.584.209.620
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(62.136.503.488)	(59.419.159.827)
140	IV. Hàng tồn kho	09	814.214.011.995	461.467.131.616
141	1. Hàng tồn kho		868.012.964.817	468.329.775.057
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(53.798.952.822)	(6.862.643.441)
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		5.221.387.274	8.658.169.311
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	14	372.500.000	371.541.094
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ		4.848.887.274	7.807.925.121
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	17	-	478.703.096
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		125.379.987.428	128.405.083.633
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		98.000.000	278.000.000
216	1. Phải thu dài hạn khác	07	98.000.000	278.000.000
220	II. Tài sản cố định		24.958.555.640	28.275.089.622
221	1. Tài sản cố định hữu hình	11	15.122.199.195	18.248.342.893
222	- Nguyên giá		69.089.060.776	68.754.209.802
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(53.966.861.581)	(50.505.866.909)
227	2. Tài sản cố định vô hình	12	9.836.356.445	10.026.746.729
228	- Nguyên giá		12.339.454.427	12.339.454.427
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(2.503.097.982)	(2.312.707.698)
230	III. Bất động sản đầu tư	13	77.109.780.879	82.316.403.915
231	- Nguyên giá		145.463.787.768	145.463.787.768
232	- Giá trị hao mòn lũy kế		(68.354.006.889)	(63.147.383.853)
240	IV. Tài sản dở dang dài hạn		213.650.909	-
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	10	213.650.909	-
250	V. Đầu tư tài chính dài hạn	04	23.000.000.000	17.135.000.000
253	1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		37.000.000.000	37.000.000.000
254	2. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn		(14.000.000.000)	(19.865.000.000)
260	VI. Tài sản dài hạn khác		-	400.590.096
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	14	-	400.590.096
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		1.261.596.127.816	892.987.649.470

Công ty Cổ phần Kim khí Thành phố Hồ Chí Minh - Vnsteel
Số 193 Đinh Tiên Hoàng, phường Đa Kao, quận 1,
Thành phố Hồ Chí Minh

Báo cáo tài chính
Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2021	01/01/2021
			VND	VND
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		777.389.125.567	513.268.476.037
310	I. Nợ ngắn hạn		754.467.943.589	491.526.555.177
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	15	253.972.448.291	83.976.252.587
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	16	8.054.580.684	19.513.940.884
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	17	2.465.346.859	13.285.932.575
314	4. Phải trả người lao động		29.293.308.714	25.580.711.524
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	18	2.718.052.912	2.549.749.187
318	6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn		80.284.193	65.340.806
319	7. Phải trả ngắn hạn khác	19	261.909.424.116	171.815.443.133
320	8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	20	193.759.608.928	170.637.956.872
322	9. Quỹ khen thưởng phúc lợi		2.214.888.892	4.101.227.609
330	II. Nợ dài hạn		22.921.181.978	21.741.920.860
337	1. Phải trả dài hạn khác	19	22.921.181.978	21.741.920.860
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		484.207.002.249	379.719.173.433
410	I. Vốn chủ sở hữu	21	484.207.002.249	379.719.173.433
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		210.000.000.000	210.000.000.000
411a	Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		210.000.000.000	210.000.000.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		37.225.230.000	37.225.230.000
418	3. Quỹ đầu tư phát triển		62.435.503.997	62.435.503.997
420	4. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		1.773.466.830	1.773.466.830
421	5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		172.772.801.422	68.284.972.606
421a	LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		30.678.381.023	30.358.905.782
421b	LNST chưa phân phối năm nay		142.094.420.399	37.926.066.824
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		1.261.596.127.816	892.987.649.470


Lê Thúy Hằng
Người lập


Lại Văn Quyền
Kế toán trưởng


Võ Trí Nghĩa
Tổng Giám đốc


CÔNG TY CỔ PHẦN KIM KHÍ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH - VNSTEEL
QUẬN 1 - T.P HỒ CHÍ MINH

TP. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 02 năm 2022

Công ty Cổ phần Kim khí Thành phố Hồ Chí Minh - Vnsteel
Số 193 Đinh Tiên Hoàng, phường Đa Kao, quận 1,
Thành phố Hồ Chí Minh

Báo cáo tài chính
Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2021

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2021	Năm 2020
			VND	VND
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	23	3.830.564.756.476	3.636.002.967.062
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu		-	5.067.542.052
10	3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ		3.830.564.756.476	3.630.935.425.010
11	4. Giá vốn hàng bán	24	3.578.747.979.779	3.464.395.420.479
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		251.816.776.697	166.540.004.531
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	25	18.898.411.639	18.587.625.973
22	7. Chi phí tài chính	26	5.820.052.406	5.112.133.996
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		10.924.830.936	10.719.947.172
25	8. Chi phí bán hàng	27	56.298.819.361	56.293.801.900
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	28	32.540.305.495	32.227.961.937
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		176.056.011.074	91.493.732.671
31	11. Thu nhập khác	29	1.847.508.369	1.495.916.793
32	12. Chi phí khác	30	105.766.728	37.653.177.565
40	13. Lợi nhuận khác		1.741.741.641	(36.157.260.772)
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		177.797.752.715	55.336.471.899
51	15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	31	35.703.332.316	17.410.405.075
52	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		-	-
60	17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		142.094.420.399	37.926.066.824
70	18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	32	6.766	1.806

Lê Thúy Hằng
Người lập

Lại Văn Quyền
Kế toán trưởng

Võ Trí Nghĩa
Tổng Giám đốc
TP. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 02 năm 2022



Công ty Cổ phần Kim khí Thành phố Hồ Chí Minh - Vnsteel
Số 193 Đinh Tiên Hoàng, phường Đa Kao, quận 1,
Thành phố Hồ Chí Minh

Báo cáo tài chính
Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Năm 2021
(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2021	Năm 2020
			VND	VND
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	1. Lợi nhuận trước thuế		177.797.752.715	55.336.471.899
	2. Điều chỉnh cho các khoản			
02	- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư		8.858.007.992	9.484.570.258
03	- Các khoản dự phòng		43.788.653.042	(15.068.495.378)
04	- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		(213.972.381)	(319.475.241)
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		(2.322.800.643)	(2.305.477.867)
06	- Chi phí lãi vay		10.924.830.936	10.719.947.172
08	3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		238.832.471.661	57.847.540.843
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		(14.600.088.338)	34.601.478.064
10	- Tăng, giảm hàng tồn kho		(399.683.189.760)	24.801.972.001
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)		251.290.090.574	(82.849.407.153)
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước		399.631.190	(350.613.384)
14	- Tiền lãi vay đã trả		(11.072.013.038)	(10.692.436.138)
15	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(43.786.454.188)	(7.140.208.067)
17	- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(3.792.930.300)	(901.233.900)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		17.587.517.801	15.317.092.266
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		(548.501.883)	(1.690.087.547)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		-	87.909.091
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(34.500.000.000)	(13.800.000.000)
24	4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		34.500.000.000	13.800.000.000
27	5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		2.415.071.875	2.279.020.831
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		1.866.569.992	676.842.375
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
33	1. Tiền thu từ đi vay		3.836.835.782.473	3.366.869.466.594
34	2. Tiền trả nợ gốc vay		(3.813.714.130.417)	(3.381.189.447.464)
36	3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(35.674.357.600)	(10.488.809.000)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		(12.552.705.544)	(24.808.789.870)

Công ty Cổ phần Kim khí Thành phố Hồ Chí Minh - Vnsteel
Số 193 Đinh Tiên Hoàng, phường Đa Kao, quận 1,
Thành phố Hồ Chí Minh

Báo cáo tài chính
Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Năm 2021
(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2021	Năm 2020
			VND	VND
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		6.901.382.249	(8.814.855.229)
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		13.874.736.655	22.689.595.611
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		13.879.572	(3.727)
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	03	<u>20.789.998.476</u>	<u>13.874.736.655</u>

Lê Thúy Hằng
Người lập

Lại Văn Quyền
Kế toán trưởng



Võ Trí Nghĩa
Tổng Giám đốc
TP. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 02 năm 2022

Công ty Cổ phần Kim khí Thành phố Hồ Chí Minh - Vnsteel
Số 193 Đinh Tiên Hoàng, phường Đa Kao, quận 1,
Thành phố Hồ Chí Minh

Báo cáo tài chính
Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2021

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Kim khí Thành phố Hồ Chí Minh - Vnsteel được chuyển đổi từ doanh nghiệp Nhà nước thành công ty cổ phần từ ngày 01 tháng 01 năm 2006 và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 0300399360 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 27 tháng 12 năm 2005, đăng ký thay đổi lần thứ mười ba ngày 01 tháng 10 năm 2019.

Trụ sở chính của Công ty được đặt tại: Số 193 Đinh Tiên Hoàng, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Vốn điều lệ của Công ty theo đăng ký là 210.000.000.000 đồng, vốn thực góp đến ngày 31 tháng 12 năm 2021 là 210.000.000.000 đồng; tương đương 21.000.000 cổ phần, mệnh giá một cổ phần là 10.000 đồng.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 là: 181 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 là: 189 người).

Lĩnh vực kinh doanh

Kinh doanh thương mại, dịch vụ.

Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là:

- Bán buôn kim loại và quặng kim loại;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê.

Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong năm tài chính có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính

Trong năm 2021, chịu ảnh hưởng của Đại dịch Covid - 19 nên sản lượng tiêu thụ của Công ty trong năm giảm so với năm trước. Tuy nhiên, giá bán thép của Công ty tăng mạnh theo biến động của thị trường thép trong nước và quốc tế. Điều này dẫn đến doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ tăng 5,5%. Trong khi đó, tốc độ tăng giá vốn hàng bán chỉ là 3,3% do ảnh hưởng của trữ lượng tồn kho thép nhập khẩu với đơn giá thấp từ đầu năm, dẫn đến lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ tăng 51,2% và lợi nhuận trước thuế của Công ty tăng 221,3% so với năm trước.

Cấu trúc doanh nghiệp

Công ty có các đơn vị trực thuộc sau:

Công ty có các đơn vị trực thuộc sau:	Địa chỉ	Hoạt động kinh doanh chính
Xí nghiệp Kinh doanh Kim khí số 1	Hồ Chí Minh	Kinh doanh thương mại thép
Xí nghiệp Kinh doanh Kim khí số 2	Hồ Chí Minh	Kinh doanh thương mại thép
Xí nghiệp Kinh doanh Kim khí số 5	Hồ Chí Minh	Kinh doanh thương mại thép
Xí nghiệp Kinh doanh Kim khí số 6	Hồ Chí Minh	Kinh doanh thương mại thép
Xí nghiệp Kinh doanh Kim khí số 7	Hồ Chí Minh	Kinh doanh thương mại thép
Xí nghiệp Kinh doanh Kim khí số 11	Hồ Chí Minh	Kinh doanh thương mại thép
Chi nhánh Miền Tây	Cần Thơ	Kinh doanh thương mại thép
Chi nhánh Công ty CP Kim khí Thành phố Hồ Chí Minh - Kho chứa hàng (*)	Long An	Kho chứa hàng

(*) Ngày 16/03/2021, Hội đồng quản trị đã ra nghị quyết số 146/NQ-KK về việc ủy quyền cho Tổng Giám đốc tiến hành các thủ tục giải thể Chi nhánh Công ty Cổ phần Kim khí Thành phố Hồ Chí Minh - Kho chứa hàng. Tính đến thời điểm hiện tại, Công ty đang hoàn thiện các thủ tục giải thể Chi nhánh.

Công ty Cổ phần Kim khí Thành phố Hồ Chí Minh - Vnsteel
Số 193 Đinh Tiên Hoàng, phường Đa Kao, quận 1,
Thành phố Hồ Chí Minh

Báo cáo tài chính
Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

2 . CHẾ ĐỘ VÀ CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG TẠI CÔNG TY

2.1 . Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty theo năm dương lịch bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND).

2.2 . Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC.

Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các Báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành đang áp dụng.

2.3 . Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được trình bày theo nguyên tắc giá gốc.

Báo cáo tài chính của Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp các nghiệp vụ, giao dịch phát sinh tại các đơn vị thành viên hạch toán phụ thuộc và tại Văn phòng Công ty.

Trong Báo cáo tài chính của Công ty, các nghiệp vụ giao dịch nội bộ và số dư nội bộ có liên quan đến tài sản, nguồn vốn và công nợ phải thu, phải trả nội bộ đã được loại trừ toàn bộ.

2.4 . Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính

Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền, các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác, các khoản cho vay, các khoản đầu tư dài hạn. Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính

Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản vay, các khoản phải trả người bán và phải trả khác, chi phí phải trả. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ phải trả tài chính đó.

Giá trị sau ghi nhận ban đầu

Hiện tại chưa có các quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

2.5 . Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ

Các giao dịch bằng ngoại tệ trong năm tài chính được quy đổi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá thực tế tại ngày giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế này được xác định theo nguyên tắc sau:

- Khi mua bán ngoại tệ là tỷ giá được quy định trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng thương mại;

Công ty Cổ phần Kim khí Thành phố Hồ Chí Minh - Vnsteel
Số 193 Đinh Tiên Hoàng, phường Đa Kao, quận 1,
Thành phố Hồ Chí Minh

Báo cáo tài chính
Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

- Khi ghi nhận nợ phải thu là tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh;
- Khi ghi nhận nợ phải trả là tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.

Tỷ giá giao dịch thực tế khi đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm lập Báo cáo tài chính được xác định theo nguyên tắc:

- Đối với khoản mục phân loại là tài sản áp dụng tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch;
- Đối với tiền gửi ngoại tệ: áp dụng tỷ giá mua của chính ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ;
- Đối với khoản mục phân loại là nợ phải trả: áp dụng tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong năm và chênh lệch do đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh của năm tài chính. Trong đó lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư cuối năm của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ không được sử dụng để phân phối lợi nhuận hoặc chia cổ tức.

2.6 . Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn, vàng tiền tệ sử dụng với các chức năng cất trữ giá trị không bao gồm các loại vàng được phân loại là hàng tồn kho sử dụng với mục đích là nguyên vật liệu để sản xuất sản phẩm hoặc hàng hóa để bán.

2.7 . Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn được nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm: các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư. Giá trị ghi sổ ban đầu của các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc. Sau ghi nhận ban đầu, giá trị của các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá khoản đầu tư.

Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư được lập vào thời điểm cuối năm cụ thể như sau:

- Đối với khoản đầu tư nắm giữ lâu dài (không phân loại là chứng khoán kinh doanh) và không có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư: nếu khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý của khoản đầu tư được xác định tin cậy thì việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu; nếu khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo thì việc lập dự phòng căn cứ vào Báo cáo tài chính tại thời điểm trích lập dự phòng của bên được đầu tư;
- Đối với các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn: căn cứ khả năng thu hồi để lập dự phòng phải thu khó đòi theo quy định của pháp luật.

2.8 . Các khoản nợ phải thu

Các khoản phải thu được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải thu, đối tượng phải thu, loại nguyên tệ phải thu, và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty. Các khoản phải thu được phân loại là ngắn hạn và dài hạn trên Báo cáo tài chính căn cứ kỳ hạn còn lại của các khoản phải thu tại ngày báo cáo.



Công ty Cổ phần Kim khí Thành phố Hồ Chí Minh - Vnsteel
Số 193 Đinh Tiên Hoàng, phường Đa Kao, quận 1,
Thành phố Hồ Chí Minh

Báo cáo tài chính
Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập cho các khoản: nợ phải thu quá hạn thanh toán ghi trong hợp đồng kinh tế, các khế ước vay nợ, cam kết hợp đồng hoặc cam kết nợ và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi. Trong đó, việc trích lập dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán được căn cứ vào thời gian trả nợ gốc theo hợp đồng mua bán ban đầu, không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn.

2.9 . Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm: chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Sau ghi nhận ban đầu, tại thời điểm lập Báo cáo tài chính nếu giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho thấp hơn giá gốc thì hàng tồn kho được ghi nhận theo giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp thực tế đích danh.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập vào thời điểm cuối năm là số chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được.

2.10 . Tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Khấu hao tài sản cố định được trích theo phương pháp đường thẳng với thời gian khấu hao được ước tính như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 30	năm
- Máy móc, thiết bị	05 - 10	năm
- Phương tiện vận tải	06 - 10	năm
- Thiết bị văn phòng	03 - 05	năm
- Các tài sản khác	03 - 05	năm
- Quyền sử dụng đất	20 - 50	năm
- Phần mềm quản lý	03 - 05	năm

2.11 . Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư được ghi nhận ban đầu theo giá gốc.

Bất động sản đầu tư cho thuê hoạt động được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại. Trong đó khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng với thời gian khấu hao được ước tính như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc	30 - 34	năm
- Quyền sử dụng đất	08 - 12	năm

2.12 . Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang là xây dựng mà chưa hoàn thành tại ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm các chi phí về xây dựng, lắp đặt máy móc thiết bị và các chi phí trực tiếp khác.

109
NI
IGT
GK
P
4-1

Công ty Cổ phần Kim khí Thành phố Hồ Chí Minh - Vnsteel
Số 193 Đinh Tiên Hoàng, phường Đa Kao, quận 1,
Thành phố Hồ Chí Minh

Báo cáo tài chính
Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

2.13 . Thuê hoạt động

Thuê hoạt động là loại hình thuê tài sản cố định mà phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu của tài sản thuộc về bên cho thuê. Khoản thanh toán dưới hình thức thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn thuê hoạt động.

2.14 . Chi phí trả trước

Các chi phí đã phát sinh liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều năm tài chính được hạch toán vào chi phí trả trước để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong các năm tài chính sau.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng năm tài chính được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để lựa chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý.

Các loại chi phí trả trước của Công ty bao gồm chi phí trả trước tiền thuê tài sản và chi phí phát hành thư bảo lãnh được ghi nhận theo nguyên giá và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian hữu dụng từ 03 tháng đến 12 tháng.

2.15 . Các khoản nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty. Các khoản phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Báo cáo tài chính căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản phải trả tại ngày báo cáo.

2.16 . Vay

Các khoản vay được theo dõi theo từng đối tượng cho vay, từng khế ước vay nợ và kỳ hạn phải trả của các khoản vay. Trường hợp vay, nợ bằng ngoại tệ thì thực hiện theo dõi chi tiết theo nguyên tệ. Các khoản phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Báo cáo tài chính căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản phải trả tại ngày báo cáo.

2.17 . Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm khi phát sinh, trừ chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hoá) khi có đủ các điều kiện quy định trong Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 16 “Chi phí đi vay”. Ngoài ra, đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng.

2.18 . Chi phí phải trả

Các khoản phải trả cho hàng hóa dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã được cung cấp cho người mua trong kỳ báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả và các khoản phải trả khác như: chi phí lãi tiền vay phải trả, chi phí vận chuyển, chi phí bán hàng... được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của năm tài chính.

Việc ghi nhận các khoản chi phí phải trả vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm được thực hiện theo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí phát sinh trong năm. Các khoản chi phí phải trả sẽ được quyết toán với số chi phí thực tế phát sinh. Số chênh lệch giữa số trích trước và chi phí thực tế được hoàn nhập.

Công ty Cổ phần Kim khí Thành phố Hồ Chí Minh - Vnsteel
Số 193 Đinh Tiên Hoàng, phường Đa Kao, quận 1,
Thành phố Hồ Chí Minh

Báo cáo tài chính
Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

2.19 . Doanh thu chưa thực hiện

Doanh thu chưa thực hiện là số tiền của khách hàng đã trả trước cho một hoặc nhiều kỳ kế toán về cho dịch vụ thuê văn phòng, kho bãi của Công ty.

Doanh thu chưa thực hiện được kết chuyển vào Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ theo số tiền được xác định phù hợp với từng kỳ kế toán.

2.20 . Vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Thặng dư vốn cổ phần phản ánh chênh lệch giữa mệnh giá, chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành cổ phiếu và giá phát hành cổ phiếu (kể cả các trường hợp tái phát hành cổ phiếu quỹ) và có thể là thặng dư dương (nếu giá phát hành cao hơn mệnh giá và chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành cổ phiếu) hoặc thặng dư âm (nếu giá phát hành thấp hơn mệnh giá và chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành cổ phiếu).

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh (lãi, lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của Công ty. Trường hợp trả cổ tức, lợi nhuận cho chủ sở hữu quá mức số lợi nhuận sau thuế chưa phân phối được ghi nhận như trường hợp giảm vốn góp. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể được chia cho các nhà đầu tư dựa trên tỷ lệ góp vốn sau khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Công ty trích lập các quỹ sau từ lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng cổ đông thường niên:

- Quỹ đầu tư phát triển: Quỹ này được trích lập nhằm phục vụ việc mở rộng hoạt động hoặc đầu tư chiều sâu của Công ty.
- Quỹ khen thưởng, phúc lợi: Quỹ này được trích lập để khen thưởng, khuyến khích vật chất, đem lại lợi ích chung và nâng cao phúc lợi cho công nhân viên và được trình bày như một khoản phải trả trên Báo cáo tài chính.

Cổ tức phải trả cho các cổ đông được ghi nhận là khoản phải trả trên Bảng Cân đối kế toán của Công ty sau khi có thông báo chia cổ tức của Hội đồng Quản trị Công ty và thông báo ngày chốt quyền nhận cổ tức của Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam.

2.21 . Doanh thu

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Công ty Cổ phần Kim khí Thành phố Hồ Chí Minh - Vnsteel
Số 193 Đinh Tiên Hoàng, phường Đa Kao, quận 1,
Thành phố Hồ Chí Minh

Báo cáo tài chính
Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Phần công việc cung cấp dịch vụ đã hoàn thành được xác định theo phương pháp đánh giá công việc hoàn thành.

Doanh thu cho thuê hoạt động

Doanh thu cho thuê hoạt động bao gồm doanh thu cho thuê tòa nhà và doanh thu cho thuê kho bãi được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời hạn cho thuê theo quy định của hợp đồng thuê.

Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

Cổ tức, lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

2.22 . Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán trong năm được ghi nhận phù hợp với doanh thu phát sinh trong năm và đảm bảo tuân thủ nguyên tắc thận trọng. Các trường hợp hao hụt vật tư hàng hóa vượt định mức, chi phí vượt định mức bình thường, hàng tồn kho bị mất mát sau khi đã trừ đi phần trách nhiệm của tập thể, cá nhân có liên quan,... được ghi nhận đầy đủ, kịp thời vào giá vốn hàng bán trong năm.

2.23 . Chi phí tài chính

Các khoản chi phí được ghi nhận vào chi phí tài chính gồm:

- Chi phí đi vay vốn;
- Dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác, khoản lỗ phát sinh khi bán ngoại tệ, lỗ tỷ giá hối đoái...

Các khoản trên được ghi nhận theo tổng số phát sinh trong năm, không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính.

2.24 . Thuế thu nhập doanh nghiệp

a) Chi phí thuế TNDN hiện hành

Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế trong năm và thuế suất thuế TNDN trong năm tài chính hiện hành.

b) Thuế suất thuế TNDN năm hiện hành

Công ty được áp dụng mức thuế suất thuế TNDN là 20% đối với các hoạt động sản xuất kinh doanh có thu nhập chịu thuế TNDN cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021.

6-C
NH
NH
TO
C
10-C

T.T.N.H.H
N
H.M.H.H

Công ty Cổ phần Kim khí Thành phố Hồ Chí Minh - Vnsteel
Số 193 Đinh Tiên Hoàng, phường Đa Kao, quận 1,
Thành phố Hồ Chí Minh

Báo cáo tài chính
Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

2.25 . Lãi trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho việc trích lập Quỹ khen thưởng, phúc lợi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

2.26 . Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu bên đó có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định về các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên liên quan của Công ty bao gồm:

- Các doanh nghiệp trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty, bao gồm cả công ty mẹ, công ty con và công ty liên kết;
- Các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những nhân sự quản lý chủ chốt của Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này;
- Các doanh nghiệp do các cá nhân nêu trên nắm trực tiếp hoặc gián tiếp phần quan trọng quyền biểu quyết hoặc có ảnh hưởng đáng kể tới các doanh nghiệp này.

Trong việc xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan để phục vụ cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính, Công ty chú ý tới bản chất của mối quan hệ hơn là hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

2.27 . Thông tin bộ phận

Một bộ phận là một cấu phần có thể xác định riêng biệt của Công ty tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh). Mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt so với các bộ phận khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính của Công ty nhằm mục đích để giúp người sử dụng báo cáo tài chính hiểu rõ và đánh giá được tình hình hoạt động của Công ty một cách toàn diện.

3 . TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	31/12/2021	01/01/2021
	VND	VND
Tiền mặt	807.010.277	823.399.424
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	19.982.988.199	13.051.337.231
	20.789.998.476	13.874.736.655

Công ty Cổ phần Kim khí Thành phố Hồ Chí Minh - Vnsteel
Số 193 Đinh Tiên Hoàng, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Báo cáo tài chính
Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

4 . CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

a) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn ngắn hạn

	31/12/2021		01/01/2021	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
- Tiền gửi có kỳ hạn	9.500.000.000	-	9.500.000.000	-
	9.500.000.000	-	9.500.000.000	-

Tiền gửi có kỳ hạn còn lại không quá 12 tháng được gửi tại các ngân hàng thương mại với lãi suất từ 4,6%/năm đến 6,2%/năm.

b) Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Mã chứng khoản	31/12/2021		01/01/2021	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Đầu tư vào đơn vị khác	37.000.000.000	30.130.000.000	17.135.000.000	-
- Công ty Cổ phần Thép Nhà Bè - Vnsteel (TNB) ⁽¹⁾	23.000.000.000	30.130.000.000	-	-
- Công ty Cổ phần Thép Tấm lá Thống Nhất (TNS) ⁽²⁾	14.000.000.000	-	14.000.000.000	-
	37.000.000.000	30.130.000.000	17.135.000.000	(19.865.000.000)
	37.000.000.000	(14.000.000.000)	17.135.000.000	(5.865.000.000)

⁽¹⁾ Giá trị hợp lý của khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Thép Nhà Bè (mã cổ phiếu TNB) giao dịch trên thị trường UPCoM, được xác định theo giá tham chiếu bình quân từ ngày 22/11/2021 đến ngày 31/12/2021.

⁽²⁾ Cổ phiếu của Công ty Cổ phần Thép Tấm lá Thống Nhất (mã TNS) đang được giao dịch trên thị trường UPCoM, tuy nhiên, do khó có thể bán ra toàn bộ cổ phiếu bằng với giá thị trường Công ty không có kế hoạch bán Cổ phiếu này trong thời gian tới nên Công ty không ước tính giá trị hợp lý của khoản đầu tư này theo giá đóng cửa tại ngày 31/12/2021 mà thực hiện trích lập dự phòng khoản đầu tư căn cứ vào Báo cáo tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2021. Công ty trích lập dự phòng cho toàn bộ giá trị đầu tư này.

Thông tin chi tiết về các khoản đầu tư vào đơn vị khác như sau:

Tên Công ty nhận đầu tư	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ biểu quyết	Hoạt động kinh doanh chính
- Công ty Cổ phần Thép Nhà Bè - Vnsteel (TNB)	Thành phố Hồ Chí Minh	10,00%	10,00%	Sản xuất, kinh doanh thép
- Công ty Cổ phần Thép Tấm lá Thống Nhất (TNS)	Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	7,00%	7,00%	Sản xuất, kinh doanh thép tấm lá

Công ty Cổ phần Kim khí Thành phố Hồ Chí Minh - Vnsteel
Số 193 Đinh Tiên Hoàng, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Báo cáo tài chính
Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

	31/12/2021		01/01/2021	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
5 . PHẢI THU CỦA KHÁCH HÀNG NGẮN HẠN				
a) Phải thu của khách hàng chi tiết theo khách hàng có số dư lớn				
- Công ty Cổ phần Thép Tầm lá Thống Nhất	42.103.672.833	(42.103.672.833)	44.003.672.833	(44.003.672.833)
- Công ty TNHH Thép Tây Đô	34.002.508.570	-	-	-
- Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ và Xuất nhập khẩu Hồng Quyền	21.281.271.429	-	17.710.261.043	-
- Công ty TNHH Quản lý Bất động sản Hoàng Phúc	15.846.604.180	-	-	-
- Công ty TNHH Kim khí Thép Long An	14.199.601.864	-	11.498.628.743	-
- Công ty TNHH MTV Thép Thành Ngô	13.960.185.547	-	22.824.865.950	-
- Phải thu khách hàng khác	180.736.354.440	(20.032.830.655)	197.850.081.243	(15.415.486.994)
	322.130.198.863	(62.136.503.488)	293.887.509.812	(59.419.159.827)
b) Trong đó: Phải thu khách hàng là các bên liên quan (Xem thông tin chi tiết tại thuyết minh 39)	42.339.885.614	(42.103.672.833)	44.059.839.590	(44.003.672.833)
6 . TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN				
- Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ CCM	-	-	-	-
- Công ty TNHH MTV Xây dựng Dịch vụ Thương mại Hải Đăng Phát	353.228.000	-	-	-
- Công ty TNHH Thương máy MITSUBISHI Việt Nam	174.976.652	-	-	-
- Trả trước cho người bán khác	147.856.800	-	229.968.650	-
	676.061.452	-	13.029.968.650	-

Công ty Cổ phần Kim khí Thành phố Hồ Chí Minh - Vnsteel
Số 193 Đinh Tiên Hoàng, phường Đa Kao, quận 1,
Thành phố Hồ Chí Minh

Báo cáo tài chính
Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

7 . PHẢI THU KHÁC

	31/12/2021		01/01/2021	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
a) Ngắn hạn				
Phải thu về lãi tiền gửi, tiền cho vay	220.523.288	-	312.794.520	-
Tạm ứng	50.000.000	-	156.960.000	-
Ký cược, ký quỹ ⁽¹⁾	9.194.753.958	-	7.503.000.000	-
Chiết khấu sản lượng	2.720.350.070	-	1.795.622.646	-
Phải thu lãi ký quỹ	258.575.460	-	315.156.103	-
Chiết khấu thanh toán	578.535.792	-	499.502.547	-
Thuế TNDN được hoàn ⁽²⁾	12.500.000.000	-	12.500.000.000	-
Phải thu khác	298.247.248	-	501.173.804	-
	25.820.985.816	-	23.584.209.620	-
b) Dài hạn				
Ký cược, ký quỹ	98.000.000	-	278.000.000	-
	98.000.000	-	278.000.000	-
c) Trong đó: Phải thu khác là các bên liên quan	9.816.865.210	-	7.814.658.650	-

(Xem thông tin chi tiết tại thuyết minh 39)

⁽¹⁾ Thông tin chi tiết liên quan đến khoản ký quỹ, ký cược tại thời điểm 31/12/2021 như sau:

- + Công ty ký quỹ cho Công ty TNHH Thép Vina Kyoeri để đảm bảo thực hiện hợp đồng số 01/2022/HĐMB/VKS-HMC ngày 01/01/2022 với giá trị là 7 tỷ đồng.
- + Công ty ký quỹ 1.979.753.958 đồng cho Công ty TNHH MTV Thép Tầm lá Phú Mỹ - Vnsteel để đảm bảo thực hiện hợp đồng số 6034/HĐMB-2021-KKTP ngày 16/04/2021 và phụ lục hợp đồng số 6304/HĐMB-2021-KKTP-PL04 ngày 27/12/2021 với giá trị là 1.309.342.485 đồng; Hợp đồng số 9607/HĐMB-2021-KKTP ngày 26/07/2021 và phụ lục hợp đồng số 9607/HĐMB-2021-KKTP-PL02 ngày 27/12/2021 với giá trị là 670.411.473 đồng.

⁽²⁾ Xem thông tin chi tiết tại Thuyết minh số 36.

Công ty Cổ phần Kim khí Thành phố Hồ Chí Minh - Vnsteel
Số 193 Đinh Tiên Hoàng, phường Đa Kao, quận 1,
Thành phố Hồ Chí Minh

Báo cáo tài chính
Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

8 . NỢ XẤU

	31/12/2021		01/01/2021	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
	VND	VND	VND	VND
Tổng giá trị các khoản phải thu quá hạn thanh toán hoặc chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi				
- Công ty Cổ phần Thép Tấm lá Thống Nhất	42.103.672.833	-	44.003.672.833	-
- Công ty TNHH Việt Quang	10.597.746.361	-	12.106.307.711	6.053.153.855
- Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Quang Trung	2.602.428.950	-	2.602.428.950	674.283.732
- Các khoản khác	10.001.194.416	3.168.539.072	13.954.557.561	6.520.369.641
	65.305.042.560	3.168.539.072	72.666.967.055	13.247.807.228

9 . HÀNG TỒN KHO

	31/12/2021		01/01/2021	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Hàng mua đang đi đường	196.240.781.361	(16.717.168.277)	10.511.559.490	-
Nguyên liệu, vật liệu	42.856.544	-	44.211.454	-
Hàng hoá	671.729.326.912	(37.081.784.545)	457.774.004.113	(6.862.643.441)
	868.012.964.817	(53.798.952.822)	468.329.775.057	(6.862.643.441)

10 . XÂY DỰNG CƠ BẢN DỨ DANG

	31/12/2021	01/01/2021
	VND	VND
- Dự án đầu tư mở rộng Xưởng Gia công thép Vĩnh Lộc	213.650.909	-
	213.650.909	-

Thông tin chi tiết Dự án đầu tư mở rộng Xưởng Gia công thép Vĩnh Lộc như sau:

- Địa điểm thực hiện: Lô số C35/I, đường số 7, khu công nghiệp Vĩnh Lộc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh;
- Tổng vốn đầu tư dự án: 22,13 tỷ đồng;
- Mục tiêu thực hiện dự án: Đầu tư nhà xưởng để sản xuất, gia công kim khí;
- Quy mô của dự án: 81.286 tấn sản phẩm/năm;
- Thời gian hoạt động của dự án: đến hết ngày 02/07/2047;
- Tiến độ thực hiện dự án: dự kiến thực hiện từ tháng 06/2022 đến tháng 12/2024. Tại thời điểm lập Báo cáo tài chính, Công ty đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư điều chỉnh lần thứ nhất ngày 06/01/2022.

Công ty Cổ phần Kim khí Thành phố Hồ Chí Minh - Vnsteel
Số 193 Đinh Tiên Hoàng, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Báo cáo tài chính
Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

11 . TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà cửa, vật kiến trúc		Máy móc, thiết bị		Phương tiện vận tải, truyền dẫn		Thiết bị, dụng cụ quản lý		Tài sản cố định khác		Cộng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	
Nguyên giá											
Số dư đầu năm	28.987.865.961		30.495.222.708		7.404.625.010		888.795.292		977.700.831		68.754.209.802
- Mua trong năm	-		-		-		231.980.974		-		231.980.974
- Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	102.870.000		-		-		-		-		102.870.000
Số dư cuối năm	29.090.735.961		30.495.222.708		7.404.625.010		1.120.776.266		977.700.831		69.089.060.776
Giá trị hao mòn lũy kế											
Số dư đầu năm	17.289.917.170		27.320.277.597		4.159.750.911		758.220.400		977.700.831		50.505.866.909
- Khấu hao trong năm	1.314.977.580		1.330.847.981		733.434.096		81.735.015		-		3.460.994.672
Số dư cuối năm	18.604.894.750		28.651.125.578		4.893.185.007		839.955.415		977.700.831		53.966.861.581
Giá trị còn lại	11.697.948.791		3.174.945.111		3.244.874.099		130.574.892		-		18.248.342.893
Tại ngày đầu năm	10.485.841.211		1.844.097.130		2.511.440.003		280.820.851		-		15.122.199.195
Tại ngày cuối năm											

- Nguyên giá TSCĐ hữu hình cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 26.400.742.241 đồng.

Công ty Cổ phần Kim khí Thành phố Hồ Chí Minh - Vnsteel
Số 193 Đinh Tiên Hoàng, phường Đa Kao, quận 1,
Thành phố Hồ Chí Minh

Báo cáo tài chính
Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

12 . TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Giá trị quyền sử dụng đất (*) VND	Phần mềm máy tính VND	Cộng VND
Nguyên giá			
Số dư đầu năm	11.835.454.427	504.000.000	12.339.454.427
Số dư cuối năm	11.835.454.427	504.000.000	12.339.454.427
Giá trị hao mòn lũy kế			
Số dư đầu năm	1.808.707.698	504.000.000	2.312.707.698
- Khấu hao trong năm	190.390.284	-	190.390.284
Số dư cuối năm	1.999.097.982	504.000.000	2.503.097.982
Giá trị còn lại			
Tại ngày đầu năm	10.026.746.729	-	10.026.746.729
Tại ngày cuối năm	9.836.356.445	-	9.836.356.445

- Nguyên giá TSCĐ vô hình cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 504.000.000 đồng.

(*) Đây là Quyền sử dụng đất của Công ty với các thông tin chi tiết sau:

- Lô C35/1 Khu công nghiệp Vĩnh Lộc, Đường Số 7, Xã Vĩnh Lộc A, Huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh với diện tích là 6.900 m² và có thời hạn sử dụng đến ngày 07/02/2047;
- Lô số 24, 26, 28 đường số 12, Khu phố 4, Phường Linh Trung, Quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh với tổng diện tích là 332,6 m² và có thời hạn sử dụng lâu dài.

13 . BẤT ĐỘNG SẢN ĐẦU TƯ

	Chi phí xây dựng tòa nhà VND	Thiết bị VND	Cộng VND
Nguyên giá			
Số dư đầu năm	118.482.444.108	26.981.343.660	145.463.787.768
Số dư cuối năm	118.482.444.108	26.981.343.660	145.463.787.768
Giá trị hao mòn lũy kế			
Số dư đầu năm	39.022.860.996	24.124.522.857	63.147.383.853
- Khấu hao trong năm	3.593.513.244	1.613.109.792	5.206.623.036
Số dư cuối năm	42.616.374.240	25.737.632.649	68.354.006.889
Giá trị còn lại			
Tại ngày đầu năm	79.459.583.112	2.856.820.803	82.316.403.915
Tại ngày cuối năm	75.866.069.868	1.243.711.011	77.109.780.879

Thông tin chi tiết về bất động sản đầu tư cho thuê:

- Bất động sản đầu tư của Công ty là hai tòa nhà cho thuê tại địa chỉ số 193, Đường Đinh Tiên Hoàng, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh và tại số 189, Đường Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Nguyên giá bất động sản đầu tư cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn đang cho thuê là: 6.701.130.450 đồng.
- Trong năm, doanh thu phát sinh từ hoạt động cho thuê các bất động sản đầu tư là 42.331.263.138 đồng.
- Giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư chưa được đánh giá và xác định một cách chính thức tại ngày 31/12/2021. Tuy nhiên, dựa trên tình hình cho thuê và giá thị trường của các tài sản này, Ban Tổng Giám đốc Công ty tin tưởng rằng giá trị hợp lý của tài sản đầu tư lớn hơn giá trị còn lại trên sổ tại ngày kết thúc năm tài chính.

Công ty Cổ phần Kim khí Thành phố Hồ Chí Minh - Vnsteel
Số 193 Đinh Tiên Hoàng, phường Đa Kao, quận 1,
Thành phố Hồ Chí Minh

Báo cáo tài chính
Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

14 . CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	31/12/2021 VND	01/01/2021 VND
a) Ngắn hạn		
Chi phí thuê văn phòng, thuê đất, thuê tài sản	22.500.000	22.500.000
Phí phát hành bảo lãnh thanh toán	350.000.000	349.041.094
	372.500.000	371.541.094
b) Dài hạn		
Phí phát hành bảo lãnh thanh toán	-	400.590.096
	-	400.590.096

15 . PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	31/12/2021		01/01/2021	
	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND
a) Phải trả người bán chi tiết theo nhà cung cấp có số dư lớn				
Arsen International (HK) Ltd	195.135.917.715	195.135.917.715	-	-
Công ty TNHH MTV Thép Miền Nam - Vnsteel	57.422.546.159	57.422.546.159	2.896.217.567	2.896.217.567
Công ty TNHH Thép Vina Kyoiei	418.552.090	418.552.090	68.465.597.750	68.465.597.750
Duferco Asia Pte. LTD	-	-	9.681.441.206	9.681.441.206
Phải trả các đối tượng khác	995.432.327	995.432.327	2.932.996.064	2.932.996.064
	253.972.448.291	253.972.448.291	83.976.252.587	83.976.252.587
b) Trong đó: Phải trả người bán là các bên liên quan	57.841.098.249	57.841.098.249	71.617.671.533	71.617.671.533

(Xem thông tin chi tiết tại thuyết minh 39)

16 . NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGẮN HẠN

	31/12/2021 VND	01/01/2021 VND
- Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Thép Phước Thịnh	2.407.491.178	-
- Công ty Cổ phần Sản xuất và Thương mại Thép Hoàng Kim	2.750.760.232	1.630.651.899
- Công ty TNHH Vật liệu Xây dựng Thành Trung	1.700.000.000	1.600.000.000
- Công ty TNHH Thành Lợi	-	6.512.948.004
- Công ty TNHH Thương mại Koizumi Việt Nam	-	3.448.582.800
- Công ty TNHH Đắc Lộc	-	1.070.000.000
- Công ty Cổ phần Kết cấu Thép ATAD	-	1.039.308.600
- Phải trả các đối tượng khác	1.196.329.274	4.212.449.581
	8.054.580.684	19.513.940.884

Báo cáo tài chính
Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

Công ty Cổ phần Kim khí Thành phố Hồ Chí Minh - Vnsteel
Số 193 Đinh Tiên Hoàng, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

17 . THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	Số phải thu đầu năm		Số phải nộp trong năm		Số đã thực nộp trong năm		Số phải thu cuối năm		Số phải nộp cuối năm	
	VND		VND		VND		VND		VND	
Thuế Giá trị gia tăng	-	962.255.890	73.116.391.319	74.078.647.209	-	-	-	-	-	-
Thuế Thu nhập doanh nghiệp	-	10.445.901.539	35.703.332.316	43.786.454.188	-	-	-	-	2.362.779.667	-
Thuế Thu nhập cá nhân	478.703.096	-	6.544.977.020	5.963.706.732	-	-	-	-	102.567.192	-
Thuế Nhà đất, Tiền thuế đất	-	1.877.775.146	7.034.906.553	8.912.681.699	-	-	-	-	-	-
Các loại thuế khác	-	-	11.000.000	11.000.000	-	-	-	-	-	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	-	60.582.227	60.582.227	-	-	-	-	-	-
	478.703.096	13.285.932.575	122.471.189.435	132.813.072.055					2.465.346.859	

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

Công ty Cổ phần Kim khí Thành phố Hồ Chí Minh - Vnsteel
Số 193 Đinh Tiên Hoàng, phường Đa Kao, quận 1,
Thành phố Hồ Chí Minh

Báo cáo tài chính
Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

18 . CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	31/12/2021	01/01/2021
	VND	VND
- Chi phí lãi vay	120.813.719	267.995.821
- Trích trước chi phí tiền điện, nước	14.500.000	28.000.000
- Trích trước chi phí giám định, giao nhận hàng hóa	405.014.229	504.714.650
- Tiền lãi ký quỹ của nhân viên bán hàng	331.418.356	359.850.822
- Trích trước chi phí giao dịch UPAS L/C	886.406.354	579.694.945
- Trích trước chi phí giao dịch cho nhân viên bán hàng	587.122.603	575.210.816
- Chi phí phải trả khác	372.777.651	234.282.133
	2.718.052.912	2.549.749.187

19 . PHẢI TRẢ KHÁC

	31/12/2021	01/01/2021
	VND	VND
a) Ngắn hạn		
- Bảo hiểm xã hội	50.947.390	-
- Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	2.441.218.528	3.626.610.568
- Cổ tức, lợi nhuận phải trả	104.175.300	78.532.900
- Phải trả các ngân hàng về khoản thanh toán L/C cho nhà cung cấp ⁽¹⁾	208.759.240.558	117.551.910.090
- Lợi nhuận phải nộp ngân sách nhà nước từ thực hiện dự án đầu tư, xây dựng khách sạn cao cấp, thương mại, dịch vụ, căn hộ cho thuê tại số 8-12 Lê Duẩn, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh ⁽²⁾	50.000.000.000	50.000.000.000
- Các khoản phải trả, phải nộp khác	553.842.340	558.389.575
	261.909.424.116	171.815.443.133
b) Dài hạn		
- Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn	22.921.181.978	21.741.920.860
	22.921.181.978	21.741.920.860
c) Trong đó: Phải trả khác là các bên liên quan <i>(Xem thông tin chi tiết tại thuyết minh 39)</i>	-	144.000.000

⁽¹⁾ Đây là giá trị các bộ chứng từ mà các Ngân hàng đã thanh toán cho các nhà cung cấp của Công ty. Tại thời điểm 31/12/2021, các khoản tài trợ thương mại này vẫn chưa đến hạn thanh toán.

⁽²⁾ Xem thông tin chi tiết tại thuyết minh số 36.

Công ty Cổ phần Kim khí Thành phố Hồ Chí Minh - Vnsteel
Số 193 Đinh Tiên Hoàng, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Báo cáo tài chính
Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

20 . VAY NGẮN HẠN

	01/01/2021		31/12/2021	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm
	VND	VND	VND	VND
- Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Hồ Chí Minh ⁽¹⁾	54.283.559.929	54.283.559.929	1.615.923.346.296	1.597.985.921.814
- Ngân hàng TMCP Đầu tư & Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hồ Chí Minh ⁽²⁾	111.915.917.901	111.915.917.901	1.947.382.017.682	1.978.793.427.902
- Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hồ Chí Minh ⁽³⁾	-	-	74.528.257.341	33.494.140.505
- Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng - Chi nhánh Hồ Chí Minh	4.438.479.042	4.438.479.042	56.668.854.000	61.107.333.042
- Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam - Chi nhánh Hồ Chí Minh	-	-	97.290.344.888	97.290.344.888
- Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam - Chi nhánh Chợ Lớn	-	-	45.042.962.266	45.042.962.266
	170.637.956.872	170.637.956.872	3.836.835.782.473	3.813.714.130.417
				193.759.608.928
				193.759.608.928

Công ty Cổ phần Kim khí Thành phố Hồ Chí Minh - Vnsteel
Số 193 Đinh Tiên Hoàng, phường Đa Kao, quận 1,
Thành phố Hồ Chí Minh

Báo cáo tài chính
Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

Thông tin chi tiết liên quan đến các khoản vay ngắn hạn:

- (1) Hợp đồng cho vay hạn mức số 21.3500060/2021-HĐCVHM/NHCT900-KIMKHI ngày 10/09/2021 với các điều khoản chi tiết sau:
- + Hạn mức tín dụng: 400 tỷ đồng;
 - + Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh;
 - + Thời hạn cho vay: Ghi trên từng giấy nhận nợ nhưng tối đa không quá 04 tháng;
 - + Lãi suất cho vay: 4,5%/năm;
 - + Số dư nợ gốc tại thời điểm cuối năm: 72.220.984.411 đồng;
 - + Hình thức bảo đảm tiền vay: Tín chấp.
- (2) Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2021/94697/HĐTD ngày 07/09/2021 với các điều khoản chi tiết sau:
- + Hạn mức tín dụng: 800 tỷ đồng;
 - + Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh, bảo lãnh, mở L/C;
 - + Thời hạn cho vay: Theo từng hợp đồng tín dụng cụ thể;
 - + Lãi suất cho vay: 4,5%/năm;
 - + Số dư nợ gốc tại thời điểm cuối năm: 80.504.507.681 đồng;
 - + Hình thức bảo đảm tiền vay: Tín chấp.
- (3) Hợp đồng cho vay theo hạn mức số 0097/2138/N-KD/01 ngày 10/11/2021 với các điều khoản chi tiết sau:
- + Hạn mức tín dụng: 100 tỷ đồng;
 - + Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh;
 - + Thời hạn cho vay: Theo từng hợp đồng tín dụng cụ thể;
 - + Lãi suất cho vay: 4,6%/năm;
 - + Số dư nợ gốc tại thời điểm cuối năm: 41.034.116.836 đồng;
 - + Hình thức bảo đảm tiền vay: Tín chấp.

21 . VỐN CHỦ SỞ HỮU

a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu		Thặng dư vốn cổ phần		Quỹ đầu tư phát triển		Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		Lợi nhuận chưa phân phối		Cộng	
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Số dư đầu năm trước	210.000.000.000	37.225.230.000	62.435.503.997	1.773.466.830	41.759.956.851	353.194.157.678						
Lãi trong năm trước	-	-	-	-	37.926.066.824	37.926.066.824						
Chia cổ tức	-	-	-	-	(10.500.000.000)	(10.500.000.000)						
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	-	(901.051.069)	(901.051.069)						
Số dư cuối năm trước	210.000.000.000	37.225.230.000	62.435.503.997	1.773.466.830	68.284.972.606	379.719.173.433						
Số dư đầu năm nay	210.000.000.000	37.225.230.000	62.435.503.997	1.773.466.830	68.284.972.606	379.719.173.433						
Lãi trong năm nay	-	-	-	-	142.094.420.399	142.094.420.399						
Chia cổ tức (*)	-	-	-	-	(35.700.000.000)	(35.700.000.000)						
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (*)	-	-	-	-	(1.906.591.583)	(1.906.591.583)						
Số dư cuối năm nay	210.000.000.000	37.225.230.000	62.435.503.997	1.773.466.830	172.772.801.422	484.207.002.249						

Công ty Cổ phần Kim khí Thành phố Hồ Chí Minh - Vnsteel
Số 193 Đinh Tiên Hoàng, phường Đa Kao, quận 1,
Thành phố Hồ Chí Minh

Báo cáo tài chính
Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

(*) Theo Nghị quyết của Đại Hội đồng cổ đông số 161/NQ-KK ngày 26/04/2021, Công ty công bố việc phân phối lợi nhuận năm 2020 như sau:

	Tỷ lệ (%)	Số tiền VND
Kết quả kinh doanh sau thuế	100,00	37.926.066.824
Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi	5,03	1.906.591.583
Chi trả cổ tức	94,13	35.700.000.000
Lợi nhuận chưa phân phối	0,84	319.475.241

b) Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	Tỷ lệ (%)	Cuối năm VND	Tỷ lệ (%)	Đầu năm VND
- Tổng Công ty Thép Việt Nam - CTCP	55,67	116.905.700.000	55,67	116.905.700.000
- Bà Nguyễn Thúy Ly	3,90	8.200.000.000	10,81	22.698.200.000
- Ông Trần Linh Phong	0,10	219.000.000	0,24	500.000.000
- Các cổ đông khác	40,33	84.675.300.000	33,28	69.896.100.000
	100	210.000.000.000	100	210.000.000.000

c) Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
- Vốn góp đầu năm	210.000.000.000	210.000.000.000
- Vốn góp cuối năm	210.000.000.000	210.000.000.000
Cổ tức, lợi nhuận		
- Cổ tức, lợi nhuận phải trả đầu năm	78.532.900	67.341.900
- Cổ tức, lợi nhuận phải trả trong năm		
+ Cổ tức, lợi nhuận chia trên lợi nhuận năm trước	35.700.000.000	10.500.000.000
- Cổ tức, lợi nhuận đã chi trả bằng tiền		
+ Cổ tức, lợi nhuận chia trên lợi nhuận năm trước	(35.674.357.600)	(10.488.809.000)
- Cổ tức, lợi nhuận còn phải trả cuối năm	104.175.300	78.532.900

d) Cổ phiếu

	31/12/2021	01/01/2021
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	21.000.000	21.000.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng		
- Cổ phiếu phổ thông	21.000.000	21.000.000
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành		
- Cổ phiếu phổ thông	21.000.000	21.000.000
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành 10.000 VND/cổ phần		

e) Các quỹ công ty

	31/12/2021 VND	01/01/2021 VND
Quỹ đầu tư phát triển	62.435.503.997	62.435.503.997
Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	1.773.466.830	1.773.466.830
	64.208.970.827	64.208.970.827

Công ty Cổ phần Kim khí Thành phố Hồ Chí Minh - Vnsteel
Số 193 Đinh Tiên Hoàng, phường Đa Kao, quận 1,
Thành phố Hồ Chí Minh

Báo cáo tài chính
Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

22 . CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN VÀ CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG

a) **Tài sản cho thuê ngoài**
Công ty cho thuê văn phòng tại tòa nhà 193 Đinh Tiên Hoàng và 189 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Đa Kao, quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh theo các hợp đồng thuê cho hoạt động. Vào ngày 31/12/2021, các khoản tiền thuê tối thiểu trong tương lai theo hợp đồng cho thuê hoạt động được trình bày như sau:

	31/12/2021	01/01/2021
	VND	VND
- Từ 1 năm trở xuống	31.645.781.751	47.306.949.192
- Trên 1 năm đến 5 năm	76.220.026.484	145.727.876.443
- Trên 5 năm	-	199.363.049

b) Tài sản thuê ngoài

Công ty ký các hợp đồng thuê đất trả tiền hàng năm với các thông tin chi tiết như sau:

+ Hợp đồng thuê đất tại số 193 Đinh Tiên Hoàng và số 189 Nguyễn Thị Minh Khai - Thành phố Hồ Chí Minh thời hạn thuê từ năm 2009 đến năm 2046 để sử dụng với mục đích đầu tư văn phòng cho thuê. Tổng diện tích các khu đất thuê là 66.527,7 m². Theo các hợp đồng này, Công ty phải trả tiền thuê đất hàng năm cho đến ngày đáo hạn hợp đồng theo quy định hiện hành của Nhà nước.

+ Hợp đồng thuê đất tại phường Linh Trung, quận Thủ Đức có thời hạn thuê từ năm 2015 đến năm 2020 để sử dụng với mục đích làm kho bãi. Tổng diện tích khu đất thuê là 64.020,7 m². Tại thời điểm 31/12/2021, Công ty đang hoàn thiện các thủ tục pháp lý để gia hạn thuê đất tại phường Linh Trung, quận Thủ Đức.

c) Ngoại tệ các loại

	31/12/2021	01/01/2021
- Đồng đô la Mỹ (USD)	3.320,44	3.659,41
- Đồng Euro (EUR)	200,00	202,04

d) Vàng ngoại tệ

	31/12/2021	01/01/2021
- Vàng tiền tệ (Chi)	60,00	30,00

e) Nợ khó đòi đã xử lý

	31/12/2021	01/01/2021
	VND	VND
- Nợ khó đòi đã xử lý	39.236.373.107	39.376.373.107
	39.236.373.107	39.376.373.107

23 . TỔNG DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Năm 2021	Năm 2020
	VND	VND
Doanh thu bán hàng	3.765.473.561.140	3.567.693.887.905
Doanh thu cung cấp dịch vụ	65.091.195.336	68.309.079.157
	3.830.564.756.476	3.636.002.967.062
Trong đó: Doanh thu đối với các bên liên quan (Xem thông tin chi tiết tại thuyết minh số 39.)	38.522.001.165	77.040.413.415

Công ty Cổ phần Kim khí Thành phố Hồ Chí Minh - Vnsteel
Số 193 Đinh Tiên Hoàng, phường Đa Kao, quận 1,
Thành phố Hồ Chí Minh

Báo cáo tài chính
Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

24 . GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	Năm 2021	Năm 2020
	VND	VND
Giá vốn của hàng hóa đã bán	3.502.752.087.114	3.445.896.761.321
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	29.059.583.284	33.998.012.274
Dự phòng/hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho	46.936.309.381	(15.499.353.116)
	3.578.747.979.779	3.464.395.420.479
Trong đó: Mua hàng từ các bên liên quan		
Tổng giá trị mua vào: (Xem thông tin chi tiết tại thuyết minh số 39.)	1.595.844.653.595	1.219.336.884.811

25 . DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm 2021	Năm 2020
	VND	VND
Lãi tiền gửi, lãi cho vay	1.173.243.393	1.067.568.776
Chiết khấu thanh toán	4.829.957.378	2.654.312.529
Lãi bán hàng trả chậm	7.006.358.994	8.050.148.970
Cổ tức, lợi nhuận được chia	1.149.557.250	1.150.000.000
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm	4.097.069.877	4.470.514.854
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư cuối năm	213.972.381	319.475.241
Doanh thu hoạt động tài chính khác	428.252.366	875.605.603
	18.898.411.639	18.587.625.973
Trong đó: Doanh thu hoạt động tài chính nhận từ các bên liên quan (Xem thông tin chi tiết tại thuyết minh số 39.)	6.407.766.994	5.492.039.510

26 . CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Năm 2021	Năm 2020
	VND	VND
Lãi tiền vay	10.924.830.936	10.719.947.172
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm	425.113.250	1.837.480.256
Hoàn nhập chi phí dự phòng tổn thất đầu tư	(5.865.000.000)	(7.820.000.000)
Chi phí tài chính khác	335.108.220	374.706.568
	5.820.052.406	5.112.133.996

27 . CHI PHÍ BÁN HÀNG

	Năm 2021	Năm 2020
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	625.775.075	730.860.255
Chi phí nhân công	40.608.338.798	35.774.198.880
Chi phí khấu hao tài sản cố định	3.774.388.512	3.694.567.562
Chi phí dịch vụ mua ngoài	6.648.728.922	9.785.053.107
Chi phí khác bằng tiền	4.641.588.054	6.309.122.096
	56.298.819.361	56.293.801.900

Công ty Cổ phần Kim khí Thành phố Hồ Chí Minh - Vnsteel
Số 193 Đinh Tiên Hoàng, phường Đa Kao, quận 1,
Thành phố Hồ Chí Minh

Báo cáo tài chính
Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

28 . CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm 2021	Năm 2020
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	922.421.141	323.480.667
Chi phí nhân công	17.307.801.859	15.438.984.722
Chi phí khấu hao tài sản cố định	290.894.518	289.632.144
Chi phí dự phòng	2.717.343.661	8.250.857.738
Thuế, phí, và lệ phí	100.523.415	122.555.617
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.461.602.522	3.307.725.015
Chi phí khác bằng tiền	7.739.718.379	4.494.726.034
	32.540.305.495	32.227.961.937

29 . THU NHẬP KHÁC

	Năm 2021	Năm 2020
	VND	VND
Thu nhập từ nhượng bán, thanh lý tài sản cố định	-	87.909.091
Giá trị hàng thừa nhập kho	991.600.868	621.796.927
Tiền phạt, tiền bồi thường, phí tàu giã thu được	673.357.501	598.411.740
Thu nhập khác	182.550.000	187.799.035
	1.847.508.369	1.495.916.793

30 . CHI PHÍ KHÁC

	Năm 2021	Năm 2020
	VND	VND
Các khoản bị phạt	60.582.227	153.177.565
Lợi nhuận phải nộp ngân sách nhà nước từ thực hiện dự án đầu tư, xây dựng khách sạn cao cấp, thương mại, dịch vụ, căn hộ cho thuê tại số 8-12 Lê Duẩn, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh (*)	-	50.000.000.000
Thuế TNDN của lợi nhuận thực hiện dự án đầu tư, xây dựng khách sạn cao cấp, thương mại, dịch vụ, căn hộ cho thuê tại số 8-12 Lê Duẩn, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh được hoàn (*)	-	(12.500.000.000)
Chi phí khác	45.184.501	-
	105.766.728	37.653.177.565

(*) Xem thông tin chi tiết tại Thuyết minh số 36.

Công ty Cổ phần Kim khí Thành phố Hồ Chí Minh - Vnsteel
Số 193 Đinh Tiên Hoàng, phường Đa Kao, quận 1,
Thành phố Hồ Chí Minh

Báo cáo tài chính
Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

31 . CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	Năm 2021	Năm 2020
	VND	VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế TNDN	177.797.752.715	55.336.471.899
Các khoản điều chỉnh tăng	742.646.266	37.785.181.292
- Chi phí không hợp lệ (phúc lợi, thù lao, phạt...)	742.646.266	285.177.565
- Lỗi đánh giá lại ngoại tệ cuối năm	-	3.727
Các khoản điều chỉnh giảm	(1.163.436.822)	(1.150.000.000)
- Cổ tức, lợi nhuận được chia	(1.149.557.250)	(1.150.000.000)
- Lãi đánh giá lại ngoại tệ cuối năm	(13.879.572)	-
Thu nhập chịu thuế TNDN	177.376.962.159	91.971.653.191
Chi phí thuế TNDN hiện hành (thuế suất 20%)	35.475.392.432	18.394.330.638
Các khoản điều chỉnh chi phí thuế TNDN của các năm trước vào chi phí thuế TNDN hiện hành năm nay	227.939.884	(983.925.563)
Thuế TNDN phải nộp đầu năm	10.445.901.539	175.704.531
Thuế TNDN đã nộp trong năm	(43.786.454.188)	(7.140.208.067)
Thuế TNDN phải nộp cuối năm	2.362.779.667	10.445.901.539

32 . LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu có thể phân phối cho các cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty được thực hiện dựa trên các số liệu sau:

	Năm 2021	Năm 2020
	VND	VND
Lợi nhuận thuần sau thuế	142.094.420.399	37.926.066.824
Lợi nhuận phân bổ cho cổ phiếu phổ thông	142.094.420.399	37.926.066.824
Cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong năm	21.000.000	21.000.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	6.766	1.806

Công ty chưa có dự tính trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi và Quỹ khen thưởng Ban điều hành trên Lợi nhuận sau thuế tại các thời điểm lập Báo cáo tài chính.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Công ty không có các cổ phiếu có tiềm năng suy giảm lãi trên cổ phiếu.

33 . CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Năm 2021	Năm 2020
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	1.674.559.223	1.174.122.960
Chi phí nhân công	69.449.128.593	64.012.392.664
Chi phí khấu hao tài sản cố định	8.858.007.992	9.484.570.258
Chi phí dự phòng nợ phải thu khó đòi	2.717.343.661	8.250.857.738
Chi phí dịch vụ mua ngoài	22.529.138.649	30.555.993.639
Chi phí khác bằng tiền	12.570.006.607	11.134.670.979
	117.798.184.725	124.612.608.238

Công ty Cổ phần Kim khí Thành phố Hồ Chí Minh - Vnsteel
Số 193 Đinh Tiên Hoàng, phường Đa Kao, quận 1,
Thành phố Hồ Chí Minh

Báo cáo tài chính
Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

34 . CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

Các loại công cụ tài chính của Công ty bao gồm:

	Giá trị sổ kế toán			
	31/12/2021		01/01/2021	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	20.789.998.476	-	13.874.736.655	-
Phải thu khách hàng, phải thu khác	348.049.184.679	(62.136.503.488)	317.749.719.432	(59.419.159.827)
Các khoản cho vay	9.500.000.000	-	9.500.000.000	-
Đầu tư dài hạn	37.000.000.000	(14.000.000.000)	37.000.000.000	(19.865.000.000)
	415.339.183.155	(76.136.503.488)	378.124.456.087	(79.284.159.827)
			Giá trị sổ kế toán	
			31/12/2021	01/01/2021
			VND	VND
Nợ phải trả tài chính				
Vay và nợ			193.759.608.928	170.637.956.872
Phải trả người bán, phải trả khác			538.803.054.385	277.533.616.580
Chi phí phải trả			2.718.052.912	2.549.749.187
			735.280.716.225	450.721.322.639

Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chưa được đánh giá lại theo giá trị hợp lý tại ngày kết thúc năm tài chính do Thông tư 210/2009/TT-BTC và các quy định hiện hành yêu cầu trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra các hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính, ngoại trừ các khoản trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi và dự phòng giảm giá các khoản đầu tư chứng khoán đã được nêu chi tiết tại các Thuyết minh liên quan.

Quản lý rủi ro tài chính

Rủi ro tài chính của Công ty bao gồm rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản. Công ty đã xây dựng hệ thống kiểm soát nhằm đảm bảo sự cân bằng ở mức hợp lý giữa chi phí rủi ro phát sinh và chi phí quản lý rủi ro. Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm theo dõi quy trình quản lý rủi ro để đảm bảo sự cân bằng hợp lý giữa rủi ro và kiểm soát rủi ro.

Rủi ro thị trường

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về giá, tỷ giá hối đoái và lãi suất.

Rủi ro về giá:

Công ty chịu rủi ro về giá của các công cụ vốn phát sinh từ các khoản đầu tư cổ phiếu dài hạn do tính không chắc chắn về giá tương lai của cổ phiếu đầu tư. Các khoản đầu tư cổ phiếu dài hạn được nắm giữ với mục đích chiến lược lâu dài, tại thời điểm kết thúc năm tài chính Công ty chưa có kế hoạch bán các khoản đầu tư này.

Công ty Cổ phần Kim khí Thành phố Hồ Chí Minh - Vnsteel
Số 193 Đinh Tiên Hoàng, phường Đa Kao, quận 1,
Thành phố Hồ Chí Minh

Báo cáo tài chính
Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

	Từ 1 năm trở xuống VND	Trên 1 năm đến 5 năm VND	Trên 5 năm VND	Cộng VND
Tại ngày 31/12/2021				
Đầu tư dài hạn	-	-	23.000.000.000	23.000.000.000
	-	-	23.000.000.000	23.000.000.000
Tại ngày 01/01/2021				
Đầu tư dài hạn	-	-	17.135.000.000	17.135.000.000
	-	-	17.135.000.000	17.135.000.000

Rủi ro về tỷ giá hối đoái:

Công ty chịu rủi ro về tỷ giá do giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá ngoại tệ khi các khoản vay, doanh thu và chi phí của Công ty được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ khác với đồng Việt Nam.

Rủi ro về lãi suất:

Công ty chịu rủi ro về lãi suất do giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường khi Công ty có phát sinh các khoản tiền gửi có hoặc không có kỳ hạn, các khoản vay và nợ chịu lãi suất thả nổi. Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty. Công ty có các rủi ro tín dụng từ hoạt động sản xuất kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (bao gồm tiền gửi ngân hàng, cho vay và các công cụ tài chính khác).

	Từ 1 năm trở xuống VND	Trên 1 năm đến 5 năm VND	Trên 5 năm VND	Cộng VND
Tại ngày 31/12/2021				
Tiền và các khoản tương đương tiền	20.789.998.476	-	-	20.789.998.476
Phải thu khách hàng, phải thu khác	285.814.681.191	98.000.000	-	285.912.681.191
Các khoản cho vay	9.500.000.000	-	-	9.500.000.000
	316.104.679.667	98.000.000	-	316.202.679.667
Tại ngày 01/01/2021				
Tiền và các khoản tương đương tiền	13.874.736.655	-	-	13.874.736.655
Phải thu khách hàng, phải thu khác	258.052.559.605	278.000.000	-	258.330.559.605
Các khoản cho vay	9.500.000.000	-	-	9.500.000.000
	281.427.296.260	278.000.000	-	281.705.296.260

Công ty Cổ phần Kim khí Thành phố Hồ Chí Minh - Vnsteel
Số 193 Đinh Tiên Hoàng, phường Đa Kao, quận 1,
Thành phố Hồ Chí Minh

Báo cáo tài chính
Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn khác nhau.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng (trên cơ sở đồng tiền của các khoản gốc) như sau:

	Từ 1 năm trở xuống VND	Trên 1 năm đến 5 năm VND	Trên 5 năm VND	Cộng VND
Tại ngày 31/12/2021				
Vay và nợ	193.759.608.928	-	-	193.759.608.928
Phải trả người bán, phải trả khác	515.881.872.407	22.921.181.978	-	538.803.054.385
Chi phí phải trả	2.718.052.912	-	-	2.718.052.912
	712.359.534.247	22.921.181.978	-	735.280.716.225
Tại ngày 01/01/2021				
Vay và nợ	170.637.956.872	-	-	170.637.956.872
Phải trả người bán, phải trả khác	255.791.695.720	21.741.920.860	-	277.533.616.580
Chi phí phải trả	2.549.749.187	-	-	2.549.749.187
	428.979.401.779	21.741.920.860	-	450.721.322.639

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là có thể kiểm soát được. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

35 THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
a) Số tiền đi vay thực thu trong năm		
Tiền thu từ đi vay theo kế ước thông thường	3.836.835.782.473	3.366.869.466.594
b) Số tiền đã thực trả gốc vay trong năm		
Tiền trả nợ gốc vay theo kế ước thông thường	3.813.714.130.417	3.381.189.447.464

Công ty Cổ phần Kim khí Thành phố Hồ Chí Minh - Vnsteel
Số 193 Đinh Tiên Hoàng, phường Đa Kao, quận 1,
Thành phố Hồ Chí Minh

Báo cáo tài chính
Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

36 THÔNG TIN KHÁC

Tháng 10/2010, Công ty Cổ phần Kim Khí Thành phố Hồ Chí Minh - Vnsteel (trước đây là Công ty Cổ phần Kim Khí thành phố) cùng với bốn (04) Công ty khác được Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đồng ý phương án lập Công ty Cổ phần (sau này là Công ty Cổ phần Đầu tư Lavenue) để thực hiện đầu tư dự án xây dựng khách sạn tiêu chuẩn năm sao và có một phần trung tâm thương mại tại khu đất 8 - 12 Lê Duẩn, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, với giá trị vốn góp là 12,5 tỷ đồng. Ngày 29/10/2010, bốn Công ty (bao gồm Công ty Cổ phần Kim Khí Thành phố Hồ Chí Minh - Vnsteel) đã ký hợp đồng chuyển nhượng toàn bộ cổ phần tại Công ty Cổ phần Đầu tư Lavenue cho Công ty TNHH Đầu tư Kinh Đô, với giá trị chuyển nhượng là 62,5 tỷ đồng / mỗi Công ty.

Theo kiến nghị của Tổng Thanh tra Chính phủ gửi cho Thủ tướng Chính phủ tại văn bản số 645/KL-TTCP ngày 04/05/2018 về việc thanh tra việc thực hiện dự án đầu tư, xây dựng khách sạn cao cấp, thương mại, dịch vụ, căn hộ cho thuê tại số 8-12 Lê Duẩn, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có trách nhiệm thu hồi toàn bộ khu đất này để thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định. Công ty Cổ phần Kim Khí Thành phố Hồ Chí Minh - Vnsteel cùng với ba (03) Công ty tham gia góp vốn có trách nhiệm hoàn trả lại 50 tỷ đồng cho Công ty TNHH Đầu tư Kinh đô (Kido) do chuyển nhượng quyền đầu tư dự án không đúng quy định. Tuy nhiên, tại kết luận này cũng nêu: "Trường hợp có tranh chấp liên quan đến số tiền trên yêu cầu các công ty khởi kiện ra tòa theo pháp luật dân sự để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình".

Theo Bản án số 400/2020/HS-ST ngày 20/09/2020 của Tòa án Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thực hiện dự án đầu tư, xây dựng khách sạn cao cấp, thương mại, dịch vụ, căn hộ cho thuê tại số 8-12 Lê Duẩn, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh kết luận rằng liên quan đến Công ty Cổ phần Kim Khí Thành phố Hồ Chí Minh - Vnsteel trong phần dân sự của bản án có tuyên "Buộc Công ty Cổ phần Kim Khí Thành phố Hồ Chí Minh nộp lại số tiền 50 tỷ đồng để tịch thu ngân sách Nhà nước". Bên cạnh đó, bản án cũng nêu "Mỗi công ty đều đã nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định là 12,5 tỷ đồng, do đó 4 công ty trên được quyền liên hệ với chi cục thuế Quận 1 để hạch toán lại số tiền thuế trên". Ngày 02/10/2020, Công ty Cổ phần Kim Khí Thành phố Hồ Chí Minh - Vnsteel đã có đơn kháng cáo gửi Tòa án Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xem xét hủy các nội dung đã tuyên tại bản án sơ thẩm.

Căn cứ theo kết luận tại Bản án số 400/2020/HS-ST Công ty đã ghi nhận vào Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020 như sau:

- Tăng chi phí khác và theo dõi nợ phải trả khác (xem thuyết minh số 19) đối với khoản lợi nhuận phải nộp ngân sách nhà nước 50 tỷ đồng;
- Giảm chi phí khác và theo dõi nợ phải thu khác (xem thuyết minh số 7) đối với phần thuế thu nhập doanh nghiệp tương ứng 12,5 tỷ đồng.

Theo Bản án phúc thẩm số 452/2021/HSPT ngày 02/12/2021 của Tòa án Nhân dân Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên không chấp nhận kháng cáo của Công ty. Đến ngày 31/12/2021, Công ty chưa nhận được quyết định thi hành án.

37 NHỮNG SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày kết thúc năm tài chính đòi hỏi được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính này.

Công ty Cổ phần Kim khí Thành phố Hồ Chí Minh - Vnsteel
Số 193 Đinh Tiên Hoàng, phường Đa Kao, quận 1,
Thành phố Hồ Chí Minh

Báo cáo tài chính
Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

38 . BÁO CÁO BỘ PHẬN

Theo lĩnh vực kinh doanh

	Hoạt động kinh doanh sắt thép, vật liệu xây dựng	Hoạt động cho thuê văn phòng, kho bãi	Tổng cộng toàn doanh nghiệp
	VND	VND	VND
Doanh thu thuần từ bán hàng ra bên ngoài	3.765.473.561.140	65.091.195.336	3.830.564.756.476
Lợi nhuận gộp từ hoạt động kinh doanh	215.785.164.645	36.031.612.052	251.816.776.697
Tổng chi phí mua TSCĐ	548.501.883	-	548.501.883
Tài sản bộ phận trực tiếp	1.095.416.004.820	73.771.745.909	1.169.187.750.729
Tài sản không phân bổ	-	-	92.408.377.087
Tổng tài sản	1.095.416.004.820	73.771.745.909	1.261.596.127.816
Nợ phải trả bộ phận trực tiếp	477.467.739.513	21.491.993.601	498.959.733.114
Nợ phải trả không phân bổ	-	-	278.429.392.453
Tổng nợ phải trả	477.467.739.513	21.491.993.601	777.389.125.567

Theo khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động kinh doanh của Công ty diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam nên Công ty không trình bày báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý.

39 . NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Danh sách và mối quan hệ giữa các bên liên quan và Công ty như sau:

Bên liên quan	Mối quan hệ
- Tổng Công ty Thép Việt Nam - CTCP	Công ty mẹ
- Công ty Cổ phần Thép Nhà Bè - Vnsteel	Cùng Công ty mẹ
- Công ty Cổ phần Thép Vicasa - Vnsteel	Cùng Công ty mẹ
- Công ty Cổ phần Thép Thủ Đức - Vnsteel	Cùng Công ty mẹ
- Công ty TNHH MTV Thép Miền Nam - Vnsteel	Cùng Công ty mẹ
- Công ty TNHH MTV Tư vấn MDC - Vnsteel	Cùng Công ty mẹ
- Công ty TNHH MTV Thép Tấm lá Phú Mỹ - Vnsteel	Cùng Công ty mẹ
- Công ty Cổ phần Giao nhận Kho vận Ngoại thương Việt Nam	Cùng Công ty mẹ
- Công ty Cổ phần Tôn mạ Vnsteel Thăng Long	Công ty liên kết của Công ty mẹ
- Công ty Cổ phần Kim khí Miền Trung	Công ty liên kết của Công ty mẹ
- Công ty TNHH Thép Tây Đô	Cùng Công ty mẹ. Đến ngày 19/5/2020, Công ty mẹ đã thoái toàn bộ vốn đầu tư vào Công ty này
- Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Miền Nam	Cùng Công ty mẹ. Đến ngày 28/5/2020, Công ty mẹ đã thoái toàn bộ vốn đầu tư vào Công ty này
- Công ty Cổ phần Lưới thép Bình Tây	Công ty liên kết của Công ty mẹ
- Công ty TNHH Thép Vina Kyoei	Công ty liên kết của Công ty mẹ
- Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên	Công ty liên kết của Công ty mẹ
- Công ty TNHH Gia công và Dịch vụ Thép Sài Gòn	Công ty liên kết của Công ty mẹ
- Công ty Cổ phần Thép Tấm lá Thống Nhất	Công ty liên kết của Công ty mẹ
- Công ty Cổ phần Cơ khí Luyện Kim	Công ty liên kết của Công ty mẹ

Công ty Cổ phần Kim khí Thành phố Hồ Chí Minh - Vnsteel
Số 193 Đinh Tiên Hoàng, phường Đa Kao, quận 1,
Thành phố Hồ Chí Minh

Báo cáo tài chính
Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

Công ty có các giao dịch phát sinh trong năm và số dư tại ngày kết thúc năm tài chính với các bên liên quan như sau:

Giao dịch phát sinh trong năm:

	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	38.522.001.165	77.040.413.415
- Công ty TNHH MTV Thép Miền Nam - Vnsteel	4.127.962.000	-
- Công ty Cổ phần Cơ khí Luyện Kim	689.570.470	-
- Công ty Cổ phần Thép Thủ Đức - Vnsteel	629.007.479	1.476.922.080
- Công ty Cổ phần Kim khí Miền Trung	4.892.225.890	12.409.418.633
- Công ty TNHH Thép Tây Đô	-	47.864.966.600
- Công ty Cổ phần Lưới thép Bình Tây	28.183.235.326	14.598.759.865
- Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Miền Nam	-	323.419.537
- Công ty TNHH Gia công và Dịch vụ Thép Sài Gòn	-	366.926.700
Mua hàng hóa và dịch vụ	1.595.844.653.595	1.219.336.884.811
- Công ty TNHH MTV Thép Miền Nam - Vnsteel	914.667.191.825	643.782.883.945
- Công ty Cổ phần Giao nhận Kho vận Ngoại thương Việt Nam	127.350.000	188.810.286
- Công ty TNHH Thép Vina Kyoei	473.702.574.920	546.851.849.710
- Công ty TNHH MTV Thép Tấm lá Phú Mỹ - Vnsteel	113.941.767.783	-
- Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên	73.795.001.200	25.500.000.000
- Công ty Cổ phần Tôn mạ Vnsteel Thăng Long	8.659.448.633	-
- Tổng Công ty Thép Việt Nam - CTCP	-	960.000.000
- Công ty Cổ phần Thép Vicasa - Vnsteel	10.931.319.234	2.053.340.870
- Công ty TNHH MTV Tư vấn MDC - Vnsteel	20.000.000	-
Thu nhập từ lãi chậm trả	-	1.210.021.378
- Công ty TNHH Thép Tây Đô	-	1.210.021.378
Thu nhập từ chiết khấu thanh toán, lãi lý quỹ	5.258.209.744	3.132.018.132
- Công ty TNHH MTV Thép Miền Nam - Vnsteel	4.847.790.387	2.660.555.020
- Công ty TNHH Thép Vina Kyoei	410.419.357	471.463.112
Nhận cổ tức	1.149.557.250	1.150.000.000
- Công ty Cổ phần Thép Nhà Bè - Vnsteel	1.149.557.250	1.150.000.000
Chi trả cổ tức	19.873.969.000	5.845.285.000
- Tổng Công ty Thép Việt Nam - CTCP	19.873.969.000	5.845.285.000

Công ty Cổ phần Kim khí Thành phố Hồ Chí Minh - Vnsteel
Số 193 Đinh Tiên Hoàng, phường Đa Kao, quận 1,
Thành phố Hồ Chí Minh

Báo cáo tài chính
Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

Số dư tại ngày kết thúc năm tài chính:

	31/12/2021	01/01/2021
	VND	VND
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	42.339.885.614	44.059.839.590
- Công ty Cổ phần Thép Tấm lá Thống Nhất	42.103.672.833	44.003.672.833
- Công ty Cổ phần Thép Thủ Đức - Vnsteel	236.212.781	56.166.757
Phải thu ngắn hạn khác	837.111.252	814.658.650
- Công ty TNHH MTV Thép Miền Nam - Vnsteel	578.535.792	499.502.547
- Công ty TNHH Thép Vina Kyoei	258.575.460	315.156.103
Ký cược, ký quỹ	8.979.753.958	7.000.000.000
- Công ty TNHH Thép Vina Kyoei	7.000.000.000	7.000.000.000
- Công ty TNHH MTV Thép Tấm lá Phú Mỹ - Vnsteel	1.979.753.958	-
Phải trả cho người bán ngắn hạn	57.841.098.249	71.617.671.533
- Công ty TNHH Thép Vina Kyoei	418.552.090	68.465.597.750
- Công ty TNHH MTV Thép Miền Nam - Vnsteel	57.422.546.159	2.896.217.567
- Công ty Cổ phần Thép Vicasa - Vnsteel	-	255.856.216
Nhận ký cược, ký quỹ ngắn hạn	-	144.000.000
- Công ty Cổ phần Lưới thép Bình Tây	-	144.000.000

Giao dịch với các bên liên quan khác như sau:

	Năm 2021	Năm 2020
	VND	VND
Thu nhập và thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc		
- Dương Trung Toàn <i>Chủ tịch HĐQT</i>	881.948.000	791.100.000
- Phạm Mạnh Hùng <i>Thành viên HĐQT</i>	60.000.000	48.000.000
- Cù Thị Thùy Linh <i>Thành viên HĐQT</i>	60.000.000	48.000.000
- Trương Bá Liêm <i>Thành viên HĐQT</i>	269.871.339	749.720.000
- Võ Trí Nghĩa <i>Phó Tổng Giám đốc (Miễn nhiệm từ ngày 15/06/2021)</i>	863.496.000	738.710.057
- Nguyễn Thanh Tuấn <i>Tổng Giám đốc Thành viên HĐQT</i>	762.708.000	160.570.789

40 . SỐ LIỆU SO SÁNH

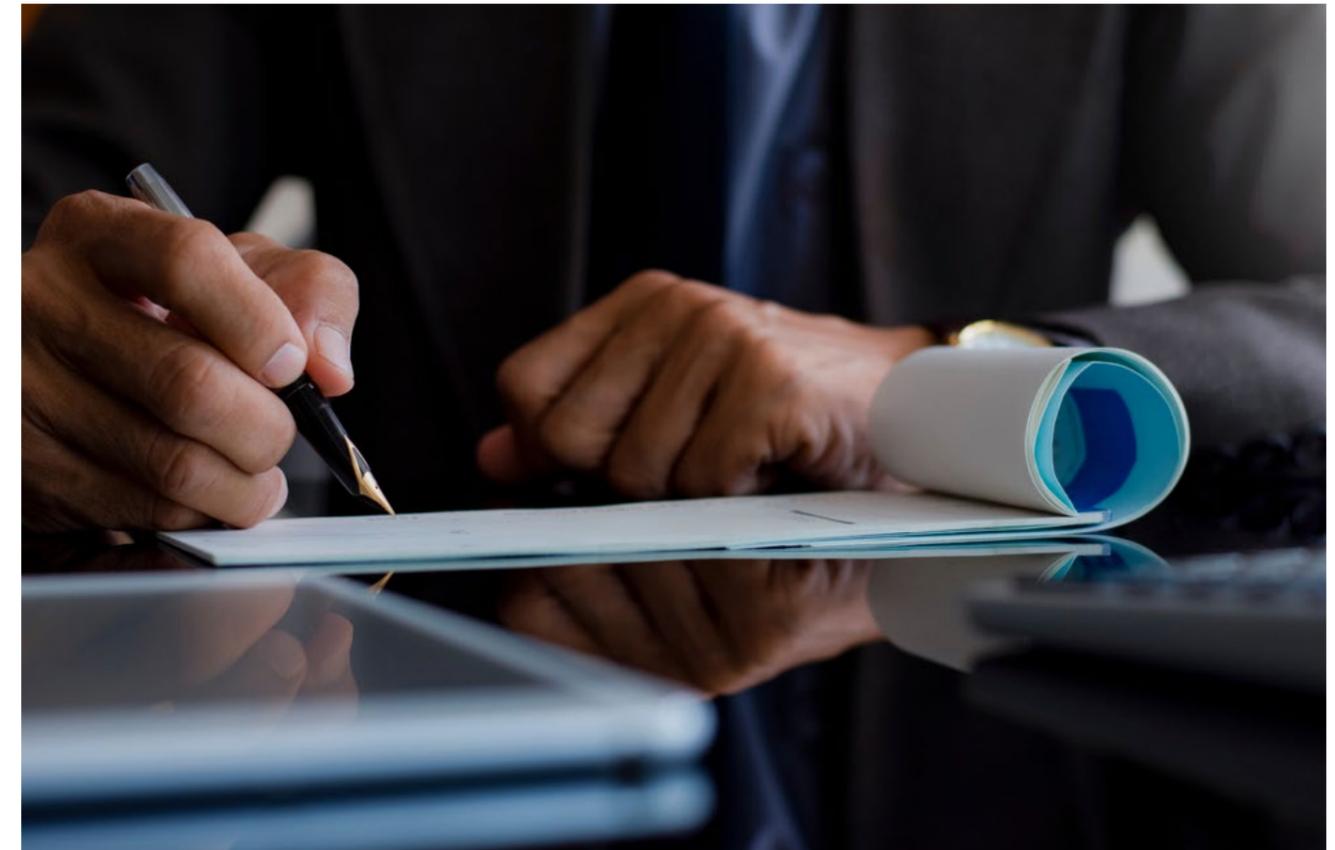
Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 đã được Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC kiểm toán.



Lê Thúy Hằng
Người lập

Lại Văn Quyền
Kế toán trưởng

Võ Trí Nghĩa
Tổng Giám đốc
TP. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 02 năm 2022



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2021

CÔNG TY CỔ PHẦN KIM KHÍ TP.HỒ CHÍ MINH - VNSTEEL

NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT



**TỔNG GIÁM ĐỐC
VÕ TRÍ NGHĨA**